

# Kinh Hoa Nghiêm Yếu Lược

\*

## *Avatamsaka Sutra Synopsis*

*Lê Huy Trứ, MSEE*

*1/31/2023*



*Quyển I*

# Mục Lục

<b>Hoa Nghiêm Phi Lộ.....</b>	<b>4</b>
<b>Hoa Nghiêm Vi Diệu Pháp Luận .....</b>	<b>7</b>
<b>Nữ Hoàng Đế Vô Tác Thiên .....</b>	<b>12</b>
<b>Đại Sư Pháp Tạng .....</b>	<b>28</b>
<b>Tiên phá Hoa Nghiêm, hậu lập Hoa Nghiêm .....</b>	<b>43</b>
<b>Hoa Nghiêm trong Lâm Hư Trần.....</b>	<b>46</b>
<b>Từ không ra có, từ có ra không .....</b>	<b>58</b>
<b>Hoa Nghiêm của Triết Lý, Khoa Học, Vật Lý Hạ Lượng Tử và Thiên Văn Vũ Trụ .....</b>	<b>64</b>
<b>Ứng dụng của chữ Không trong Tân Toán Học, và Tân Y Học .....</b>	<b>66</b>
<b>Triết lý của Phật Giáo, Tân Toán Học, và những con số vô lượng.....</b>	<b>67</b>
<b>Đồng Nhất Thể .....</b>	<b>69</b>
<b>Đồng khác biệt.....</b>	<b>73</b>
<b>Phật Lực Quang Minh Pháp .....</b>	<b>84</b>
<b>Tạng Quang Minh.....</b>	<b>89</b>
<b>Đường vào Hoa Nghiêm .....</b>	<b>96</b>

<b>Figure 1 Theory of Everything formula<sup>40</sup></b>	<b>6</b>
<b>Figure 2 Illustration by Nicholas Konrad / The New Yorker</b>	<b>7</b>
<b>Figure 3 Khu Di tích động Long Môn</b>	<b>18</b>
<b>Figure 4 Phật Lư Xá Na, chùa Phụng Tiên, động Long Môn, Hà Nam</b>	<b>20</b>
<b>Figure 5 Vô Tắc Thiên Hoàng Đế</b>	<b>21</b>
<b>Figure 6 Bốn câu Kệ bằng Hán Văn</b>	<b>22</b>
<b>Figure 7 Bia Vô Tự tại Càn Lăng tỉnh Thiểm Tây</b>	<b>25</b>
<b>Figure 8 Dọc đường vào Càn Lăng hay đường vào Hoa Nghiêm?</b>	<b>27</b>
<b>Figure 9 Tòa Sư Tử</b>	<b>34</b>
<b>Figure 10 Đức Phật Phóng Quang</b>	<b>45</b>
<b>Figure 11 Quantum Entanglement and Wormholes</b>	<b>47</b>
<b>Figure 12 The black hole Cygnus X-1 is pulling material from a massive blue companion star (Image credit by NASA/CXC)</b>	<b>47</b>
<b>Figure 13 Basic Physics of Nuclear Medicine/Fourier Method Wikibooks</b>	<b>65</b>
<b>Figure 14 The Net of Indra, awakeningtoreality.com</b>	<b>74</b>
<b>Figure 15 Cận cảnh tia laser bí ẩn từ vũ trụ - Ảnh: Hubble/NASA/ESA</b>	<b>85</b>
<b>Figure 16 Cặp sao đôi với 3 hệ hành tinh đang thành hình - Ảnh từ ESO</b>	<b>88</b>



*Transcription of Avatamsaka Sutra The Flower Garland Sutra in Gold and Indigo Paper is a painting by Unknown which was uploaded on November 15th, 2020.*

## Hoa Nghiêm Phi Lộ

### Tâm chuyển Hoa Nghiêm trì Chuyển tâm trì Hoa Nghiêm (Lê Huy Trứ)

Tất cả thập thập vạn, bát bát ngàn Hoa Nghiêm ngữ này chỉ cần tóm lại trong một chữ duy nhất – **QUANG**.

Nếu quý vị kiến giác, nhập ngộ được tâm pháp Thần Thông Quang Minh Tạng trong bài pháp luận này. Có nghĩa là quý vị đã hàng phục được tâm, hướng dẫn được tâm, và đã chuyển được tâm để trì Hoa Nghiêm.

Qua Phật Nhãn, quý vị đã biết phép ‘phân tán lượng tử’ để vào được cảnh giới vi trần của Hoa Nghiêm, ‘chiếu kiến’ được thế giới trên đầu cọng lông, thông suốt được cấu tạo kiến trúc của vũ trụ muôn chiều trong hạt cải, và nhận diện được vô lượng chúng sinh trong Lân Hư Trần (hạ lượng tử.)

Quý vị đã biết sử dụng (使用) phép ‘tỏa hào quang’ ra 10 phương (10 chiều không gian,) bay tới 10 cảnh giới vũ trụ của Phật, với tốc độ nhanh hơn vận tốc của ánh sáng.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni “*phóng quang*” (‘chiếu hào quang’) qua 10 chiều không gian để truyền Kinh Hoa Nghiêm tại bảy chỗ với chín pháp hội. Nếu quý vị có thể chiếu kiến và thông hiểu rõ ràng được ý nghĩa vi diệu trong bộ Kinh Hoa Nghiêm này thì xem như quý Ngài đã đạt vô ngại Phật Nhãn, Tri Kiến Như Lai.

Nếu chư vị đạt được một trong những siêu thần thông kể trên, như là, vận Phật Lực phóng quang tới 10 cảnh thế giới Hoa Nghiêm. Chúng tôi, chư vị đã là đại Bồ Tát của Phật, và sẽ thành Phật, ra vào Hoa Nghiêm vô ngại, nên không cần phải đọc tiếp những pháp luận tâm thường dưới đây nữa.

Hay, dễ dàng hơn, khỏi phải tu hành cho mệt xác, nếu quý vị có thể giải được công thức dưới đây thì quý vị sẽ biết tất cả mọi thứ... như Phật.

Quý vị đã,

Quán vô lượng Vũ Trụ trên đầu cọng lông,  
Tri kiến Phật, chúng sinh trong đóa Hoa Nghiêm  
Phật Lực vô biên ân trong Quang Minh Tạng  
Không gian, thời gian Vô Ngại trong Đế Châu.

(Lê Huy Trứ)

$$W = \int_{k < \Lambda} [Dg][DA][D\psi][D\Phi] \exp \left\{ i \int d^4x \sqrt{-g} \left[ \frac{m_p^2}{2} R - \frac{1}{4} F_{\mu\nu}^a F^{a\mu\nu} + i \bar{\psi}^i \gamma^\mu D_\mu \psi^i + (\bar{\psi}_L^i V_{ij} \Phi \psi_R^j + \text{h.c.}) - |D_\mu \Phi|^2 - V(\Phi) \right] \right\}$$

Figure 1 Theory of Everything formula<sup>40</sup>

Tôi cảnh cáo trước, chưa có một khoa học gia, hay bất cứ một nhà toán học nào trên thế giới giải được công thức “lý tất cả” này.

Bởi vì, chư học giả, khoa học gia, và thượng trí thức đó chưa được Đức Phật “*phóng quang,*” và truyền cho Phật Lực để khai Phật Nhãn Trí Huệ, ra vào Hoa Nghiêm vô ngại.

Bài thơ của thi sĩ Anh, William Blake (1757-1827) đã phản ảnh cảnh giới vô ngại của chư pháp (Phạn: dhammadhātu, S: dharmadhātu, 法界; C: fǎjiè; J: hokkai) cùng một vi diệu ý, bất khả tư nghị, vô cùng nan giải, như trên.

*To see a World in a Grain of Sand,  
And a Heaven in a Wild Flower.  
Hold Infinity in the palm of your hand,  
And Eternity in an hour.*

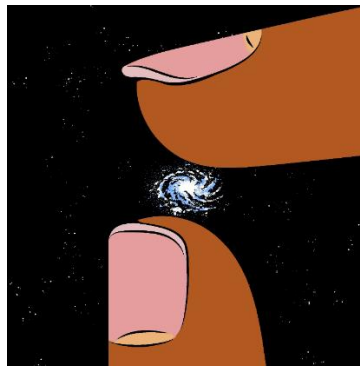
Dịch nghĩa:

Để thấy vũ trụ trong hạt cát,  
Và thế giới trong Hoa Nghiêm.

Hãy giữ vô cùng trong bàn tay,  
Và vĩnh cửu trong một giờ.

\*

Vũ trụ trong Lân Hư Trần,  
Cõi Phật trong đóa Hoa Nghiêm.  
Quang Minh vô tận trong tay,  
Cực Lạc trong một sát na.  
(Lê Huy Trứ)



*Figure 2 Illustration by Nicholas Konrad / The New Yorker*

## **Hoa Nghiêm Vi Diệu Pháp Luận**

Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm (zh. 大方廣佛華嚴經, sa. Mahāvaiṣṭvya Buddhāvataṃsaka Sūtra, ja. Daihō Kōbutsu Kegonkyō), thường được gọi tắt là Kinh Hoa Nghiêm (sa. Avataṃsakasūtra) là một kinh điển đồ sộ của Đại Thừa – rất huyền diệu nhưng khó hiểu nhất trong những kinh điển của Phật Giáo.

Duy chỉ Phật với Phật, và Bồ Tát cùng Bồ Tát mới có thể thấu suốt thật tướng ‘như vậy’ của các pháp ‘như thị’ được mô tả trong cảnh giới vi trần, bất khả tư nghị, của Hoa Nghiêm.

Sau đây, cũng có thể là trường hợp tương ngộ hy hữu của khoa học vật lý rối loạn lượng tử (quantum entanglement,) tương đương với phi không gian và thời gian dung thông, ‘lý-lý sự-sự’ vô ngại trong Kinh Hoa Nghiêm.

Thi sĩ Anh, William Blake (1757-1827) và Thiền Sư Việt Nam, Khánh Hỷ (1067-1142,) thời nhà Lý, qua Phật Nhãn, cùng nhìn trong hạt cải và đầu sợi lông cả một càn khôn vũ trụ huy hoàng:

*Nhật nguyệt nằm trong hạt cải,  
Càn khôn nấu tại đầu lông.  
Hiện ra đại dụng trong lòng bàn tay.  
Ai hay phàm thánh, Tây Đông?*  
(Khánh Hỷ)

Đại dụng là vô cùng vô tận phi vật chất. Khánh Hỷ Thiền Sư nói, “*Hiện ra đại dụng trong lòng bàn tay,*” tình cờ tương tự như ý thơ của William Blake, “*Nằm vô tận trong lòng bàn tay.*”

Hay là Thi sĩ Anh, William Blake (1757-1827) và Thiền Sư Việt Nam, Khánh Hỷ (1067-1142) đã từng tham dự Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Vũ Trụ Hội Nghị?

Cả hai,

Tuy hai mà một. Tuy một mà hai?

Tuy William Blake và Khánh Hỷ đã ở trong không gian Đông Tây, vạn dặm phó mặc, và thời gian, 685 năm cách biệt, vậy mà cả hai đồng cảm thông trong vô ngại, khi mà không gian cuộn thời gian.



Theo tôi thấy, thời gian trong Hoa Nghiêm, không trôi, nó đơn giản chỉ tồn tại, cô đọng, và cuộn lại ở đó mà thôi.

Giống như dòng tâm thức không đến không đi trong Phật Giáo, thuyết tương đối nói rằng sự trôi của thời gian, với một quá khứ đã qua và một tương lai còn chưa tới, chỉ là ảo giác, vì tương lai, quá khứ, và hiện tại tất cả phụ thuộc vào chuyển động tương đối của ý thức.

Đó là phần phi vật chất, sau đây Đức Thế Tôn cũng dạy về phần sắc tướng, từ thế giới vĩ mô của vũ trụ sắc tướng, cho tới thế giới vi mô của Hoa Nghiêm, đó chính là nguồn gốc, và là nền tảng của vũ trụ thành tựu.

Trong Phật Thuyết Kinh Đại Thừa Thánh Vô Lượng Thọ Quyết Định Quang Minh Vương Như Lai Đà La Ni, Phẩm 13, Thọ Mạng Đại Chúng Vô Lượng, Đức Phật dạy về thế giới vĩ mô với vô cực số lượng:

*“Này A Nan ! Đức Phật Vô Lượng Thọ mạng sống trường cửu không thể tính được. Lại có vô số chúng Thanh Văn thần trí thông đạt, năng lực tự tại có thể nắm tất cả thế giới trong bàn tay. Trong hàng đệ tử ta, đại Mục Kiền Liên có thần thông bậc nhất, trong một ngày đêm biết hết số lượng chúng sanh của tất cả tinh cầu trong đại thiên thế giới. Giả sử chúng sanh trong mười phương tất cả đều chứng quả Duyên Giác, mỗi mỗi Duyên Giác thọ vạn ức năm, có thần thông như Mục Kiền Liên, đem hết trí lực suốt đời cũng không tính đếm được, ngàn vạn phần cũng không bằng một số phần Thanh Văn trong Phật hội kia. Ví như biển lớn sâu rộng vô biên, nếu lấy một sợi tóc chẻ làm trăm phần, tán ra thành bụi, rồi lấy một hạt bụi ấy thấm một giọt nước biển, nước nơi bụi tóc ấy so với biển cả chẳng lấy gì nhiều. Này A Nan! Các vị như Mục Kiền Liên thấy còn biết được số lượng, còn nước nơi bụi tóc so với biển cả không thể tính được. Thọ mạng của Phật và thọ lượng chúng Bồ Tát, Thanh Văn, Thiên, Nhơn ở cõi ấy cũng như vậy, không thể lấy toán số thí dụ mà biết được.”*

Đức Thế Tôn cũng đã dạy về thế giới vi mô của hạ lượng tử với vô cực khối lượng bất khả phân, mà bây giờ khoa học vừa mới có chút khái niệm về hạt ảo, nhỏ nhất của vật chất, “*Nếu lấy một vật chia chẻ mãi tới còn bằng đầu sợi tóc, gọi là mao trần. Lấy hạt bụi bằng mao trần này chia chẻ còn bằng hạt bụi bay trong hư không, gọi là khích du trần. Hạt bụi bay lại chia chẻ nữa thành vi trần nhỏ, rồi hạt vi trần nhỏ này lại chia ra nữa cho tới khi không còn chia được nữa, gọi là cực vi trần, lân hư trần.*” (Kinh Lăng Nghiêm của cố Hòa Thượng Thích Duy Lực dịch, trang 103)

Nếu bàn tay có thể nắm lấy mọi hữu thể lẫn nắm lấy phi vật chất đại dụng, thì bàn tay cũng có thể buông bỏ mọi cái có thể dụng vì không có một vật gì trường tồn để có thể nắm giữ được mãi mãi.

Đại dụng luôn luôn ẩn hiện trước mắt, trong từng sátna. Có biết, thấy, đón và bắt được phi vật chất đại dụng này hay không là tùy vào duyên nghiệp, may mắn, và tài trí riêng biệt của mỗi cá nhân.

Đó là Giác Ngộ được cái Ngộ Không, được cái Không Ngộ của Giác Ngộ. Ngộ Không, Không Ngộ!

*Tác hữu trần sa hữu,  
Vi không nhất thiết không.  
Hữu không như thủy nguyệt,  
Vật trước hữu không không.  
(Đạo Hạnh, Thiền Sư Việt Nam)*

\*

*Có thì muôn sự có,  
Không thì tất cả không.  
Có, không trăng đáy nước,  
Đừng mắc có cùng không.*

*(Bản dịch H.T. Thanh Từ)*

\*

*Existence and Emptiness*

*Existence – there you see all things existing.*

*Emptiness – there you see all things empty.*

*Existence and emptiness are just like the moon underwater.*

*Don't cling to existence nor emptiness.*

*Dao Hanh, Vietnamese Zen Master (? – 1115)*

Tuệ Trung thượng sĩ có bài Mê ngộ bất dị thể hiện sâu sắc tinh thần Bát Nhã:

*Mê khứ sinh không sắc  
Ngộ lai vô sắc không  
Sắc không mê ngộ giả  
Nhất lý cổ kim đồng  
Vọng khởi tam đồ khởi  
Chân thông ngũ nhãn thông  
Niết Bàn tâm tịch tịch  
Sinh tử hải trùng trùng*

Dịch nghĩa:

*Lúc mê sinh ra “không” và “sắc”  
Khi ngộ không còn “sắc” với “không”  
Những điều gọi là sắc, không, mê, ngộ  
Xưa nay vẫn chung nhau ở một lẽ  
Mê vọng nổi dậy thì ba đường nổi dậy  
Cứ chân thông suốt thì năm mắt đều thông suốt,  
Tâm niết bàn lặng lẽ  
Biển sóng chết trùng trùng.*

\*

Không - Có - Mê - Tỉnh!

Mê Ngộ, Ngộ tưởng Ngộ tỉnh Ngộ.  
Tỉnh Ngộ, Ngộ tưởng Ngộ mê ngộ,  
Không Ngộ, Ngộ tưởng Ngộ có ngộ.  
Có Ngộ, Ngộ tưởng Ngộ không ngộ,  
(Lê Huy Trứ)

## Nữ Hoàng Đế Võ Tắc Thiên

Viết về Hoa Nghiêm mà không biết để mà tán dương những công trình đóng góp vĩ đại cho Phật Pháp, xây chùa, tạc tượng, và nhất là công phu khuyến khích phiên dịch kinh điển Đại Thừa từ tiếng Phạn ra Hán Văn của Nữ Hoàng Đế Võ Tắc Thiên là một điều thiếu sót vô cùng trọng đại.

Võ Tắc Thiên, Empress Wu 武 (r. 684–705) đã có công rất lớn đối với Phật Giáo. Bà đã khuyến khích dịch thuật kinh Phật, cùng truyền bá Hoa Nghiêm lẫn hoành dương Phật Giáo trong triều đại của bà.

Sau khi, Pháp Sư Thực Xoa Nan Đà (655-970; Phạn: Zikwānanda; Hán: 實叉難陀; S. Siksānanda. Hán dịch: Học hỉ, Hỉ học. Cao tăng người xứ Khotan, Trung Á) đến Trung quốc dịch kinh vào đời Đường phiên dịch xong bộ kinh Hoa Nghiêm, Hoàng Đế Võ Tắc Thiên là người đầu tiên duyệt qua và phê chuẩn bộ Kinh Hoa Nghiêm này. Bởi sẵn có trí tuệ nên Võ Tắc Thiên đã thể hội được ý nghĩa thâm sâu huyền diệu, hiếm có trong Hoa Nghiêm, bà rất đặc ý, hoan hỷ, cảm hứng dâng trào, và đã đề ra một bài kệ cho bộ kinh điển này.

Đây chính là bài “*Khai Kinh Kệ*” bất hủ mà ngày nay một số ít chúng ta được biết đến.

Dĩ nhiên, những bài kệ của Phật Giáo thời đó không bao giờ có tựa đề. Tựa “*Khai Kinh Kệ*” là do những hủ Nho ra đề tựa sau này.

Hoàng Đế Võ Tắc Thiên, ngoài việc quốc gia đại sự, bà còn là một người làu thông kinh sử, rất giỏi văn chương, và nhất là rất uyên bác về Phật Pháp. Ngài tuy là hoàng đế duy ngã độc tôn trên thiên hạ nhưng vô ngã trong Phật Pháp.

Bọn nịnh thần vô liêm sỉ, và những đại sư háo danh thời đó cũng đã từng suy tôn Võ Tắc Thiên là Phật Di Lạc.

*“Năm 690, sư Pháp Minh dâng bốn quyển Đại Vân kinh ca ngợi Võ hậu là Phật Di Lạc xuống trần, là chủ của thiên hạ. Võ hậu sai in rồi phát ra khắp nơi, đề cao Phật giáo ở trên Đạo giáo.”*<sup>64</sup>

Lý Chí so sánh Võ Tắc Thiên “*hơn Cao Tông mười lần, hơn Trung Tông vạn lần.*”

Thánh thơ say Lý Bạch xưng tụng Võ Tắc Thiên là một trong 7 thánh nhân.

Võ Tắc Thiên cũng đã được thần dân ‘xu thời’ một lòng tôn kính như là Phật Bà Quan Âm.

Tuy nhiên, trong lịch sử, Võ Tắc Thiên cũng được công nhận là một đại minh quân, Ngài đã làm cho Trung Hoa văn minh, an ninh thịnh trị, và nhất là Ngài đã hoành dương Phật Pháp tới mức tối đa trong lịch sử Trung Hoa. Ngài là một Nữ Hoàng Đế tài ba nhất lịch sử của Trung Hoa. Võ Tắc Thiên cũng là một Hoàng Đế thông minh, tàn nhẫn, và thủ đoạn nhất trong lịch sử thế giới thời đó.

Cũng như những đại đế khác trong lịch sử nhân loại, như là Constantine the Great, (Roman Emperor, 306 - 337, Constantine I) đã đưa đạo Thiên Chúa lên hàng quốc giáo của La Mã chẳng qua với mục đích lợi dụng tôn giáo để củng cố quyền lực, kiểm soát, và cai trị dân chúng. Khi lên ngôi Hoàng đế, Võ Tắc Thiên từng dùng Phật Giáo như là một phương tiện tín ngưỡng để làm thế mạnh, và ỷ dõc cho mình.

Đối với Phật Giáo, bà lợi dụng, và đồng hóa mình với chư Phật tái sinh qua sự đồng lõa và tuyên truyền sâu rộng của những tay sai đã sẵn có uy tín bị bà mua chuộc. Nhưng sau đó từ “*lộng giả thành chân*,” bà mới đâm ra tín ngưỡng, thậm chí bà còn rất mê tín nữa là khác. Tuy nhiên, nhờ vì bà đã tôn trọng Phật Pháp Tăng, quy y tam bảo, nghe nhiều cao tăng thuyết pháp, khuyến khích in dịch kinh Phật, giúp đỡ xây cất chùa chiền, điêu khắc tượng Phật nên chúng ta cũng thấy đâu đó, một chút trí tuệ của bà qua bài kệ khai Kinh Hoa Nghiêm.

Vậy thì, những công trình vĩ đại mà Võ Tắc Thiên đã cống hiến cho Phật Giáo, và cho lịch sử đó, bà ta có được vô lượng công đức hay không?

Hiển nhiên, trong lịch sử nhân loại, tôn giáo lợi dụng chính quyền và chính quyền lợi dụng tôn giáo để cai trị kiểm soát dân chúng, cho cùng một mục đích chung – quyền lợi. Hay, tôn giáo chống chính quyền và chính quyền chống tôn giáo với chiêu bài bảo quốc an dân, cũng cùng cho một mục đích chung – quyền lợi.

Vậy thì tôn giáo nào thật sự là tôn giáo tốt nhất?

Dĩ nhiên, không phải tôn giáo nào cũng tốt cả.

Vào thế kỷ thứ 7, Đế Chế La Mã vừa sụp đổ, và Âu Châu vẫn còn đang sống trong thời kỳ lạc hậu. Trung Hoa lúc bấy giờ đã bước vào thời kỳ

hoàng kim rực rỡ dưới triều đại nhà Đường (618 - 907), và nhất là trong thời đại Võ Chu của Hoàng Đế Võ Tắc Thiên.

Trong thời gian bà chấp chính, xã hội an bình thịnh vượng, nhân dân an cư lạc nghiệp, hẳn là một chứng tích lịch sử rất vĩ đại, khiến bất cứ sử gia nào cũng phải công nhận. Trong thời gian trị vì, bà đã cải cách xã hội, xóa bỏ bất công, giúp đỡ những nông dân nghèo yếu chống lại cường hào, ác bá, phát triển khoa cử, khuyến khích trồng dâu nuôi tằm. Chính sách của bà đã đạt được những thành tựu rất khả quan.

Trong cuốn Giản biên lịch sử Trung Quốc của Sử gia Phạm Văn Lan có viết câu: Võ Tắc Thiên là một chính trị gia vừa mạnh mẽ, vừa tháo vát.

Bởi quan niệm trọng nam khinh nữ của Trung Hoa suốt hơn bảy trăm năm, và sau đó, bọn Nho Sĩ Khổng Giáo phong kiến, bảo thủ đã bịa đặt ra bao nhiêu chuyện hạ lưu vô lại để bôi xấu vị nữ hoàng đế này, nhưng không ai có thể phủ nhận tài năng cai trị xuất sắc của bà.

Những tiểu thuyết gia này rất chuyên nghiệp và tài tình. Chúng đã tuyên truyền, uốn nắn nhân vật, dựng ra những truyện thâm cung bí sử, qua những ngòi bút tinh xảo, đầy uy tín nhưng quá bệnh hoạn của chúng nó. Chúng nó có thể dựng lên bất cứ một nhân vật nào theo ý muốn của chúng nó. Chúng nó có khả năng đập đổ, ngậm máu phun người, bất cứ ai để thỏa mãn những mục đích đen tối của chúng – cố ý bôi nhọ một Nữ Hoàng Đế anh minh, sùng mộ Đạo Phật. Biến một nữ lưu tài ba, lừng danh kim cổ, có một không hai trong lịch sử loài người, trở thành một người phụ nữ tầm thường, dâm dăng, tàn ác giết người không thương tiếc.

Công lao, và tài trị vì thiên hạ của Võ Tắc Thiên được Sử gia Lâm Ngữ Đường tóm tắt các điểm chính như sau:

- Mở mang lãnh thổ Nhà Đường, ảnh hưởng sang tới Trung Á, chinh phục bán đảo Triều Tiên. Làm cho Đế Quốc Đường và Võ Chu giàu mạnh.
- Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa bỏ bất công, duy trì sự ổn định trong nước, biết xử dụng nhân tài.
- Khuyến khích phát triển Phật Giáo, nghệ thuật điêu khắc cao, xây nhiều chùa chiền, phiên dịch rất nhiều kinh điển quan trọng của Đại Thừa.

Diễm sau cùng ở trên chứng tỏ Bà đã có cốt tu từ trước, và là người rất sùng Đạo Phật. Từ 14 tuổi lúc chưa tiến cung, Bà đã cùng mẹ đi chùa và bảo trợ cho việc khắc tượng Phật trong núi đá. Lúc có quyền uy tốt đỉnh trong tay, Bà đã hoành dương Phật Pháp bằng cách, xây chùa, tạc tượng phật trong núi, và nhất là ủng hộ việc dịch Tam Tạng Kinh Điển.

Vào năm 695, Bà cho đón Pháp Sư Nghĩa Tịnh từ Ấn Độ về. Nghĩa Tịnh đã dịch được 4 trăm quyển kinh, trong đó có Bộ Đại Thừa Hoa Nghiêm Kinh làm chất xúc tác cho 4 câu Kệ xuất thần của Bà. Ngoài ra còn có Pháp Sư Nan Đà, Pháp Minh và nhiều vị khác... trong hội đồng dịch thuật Kinh Tạng đương thời đã được Bà rất kính trọng dụng.

Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia:

Tam Tạng (zh. 三藏, sa. tripiṭaka, pi. tipitaka, bo. sde snod gsum མཛོད་གསུམ་) là ba phần cốt tuỷ của kinh sách đạo Phật gồm:

Kinh Tạng (zh. 經藏, sa. sūtra-piṭaka, pi. sutta-piṭaka, bo. mdo sde'i sde snod མཛོད་མཛོད་མཛོད་) bao gồm các bài giảng của chính đức Phật hoặc các đại đệ tử. Kinh điển Phật giáo (Tipitaka) được phiên dịch từ tiếng Pali và được xem là gần gũi với lời Phật dạy nhất; gồm năm bộ: 1. Trường bộ kinh (pi. dīgha-nikāya), 2. Trung bộ kinh (pi. majjhima-nikāya), 3.



Tương Ứng Bộ kinh (pi. saṃyutta-nikāya), 4. Tăng chi bộ kinh (pi. aṅguttara-nikāya) và 5. Tiểu bộ kinh (pi. khuddaka-nikāya). Ngoài ra còn có chú giải và phụ chú giải.

Luật Tạng (zh. 律藏; sa., pi. vinaya-piṭaka, bo. `dul ba'i sde snod འདུལ་བའི་སྡེ་སྣོད་), chứa đựng lịch sử phát triển của Tăng-già (sa., pi. saṅgha) cũng như các giới luật của người xuất gia, được xem là tạng sách cổ nhất, ra đời chỉ vài mươi năm sau khi Phật nhập Niết-bàn.

Luận Tạng (zh. 論藏, sa. abhidharma-piṭaka, pi. abhidhamma-piṭaka, bo. mngon pa'i sde snod མངོན་པའི་སྡེ་སྣོད་) — Phật Giáo nguyên thủy gọi là A-tì-đạt-ma hoặc Vi diệu pháp — chứa đựng các kiến thức về tâm.

Nhắc đến việc dịch thuật Tam Tạng Kinh Điển thì phải kể đến chuyện Đường Tăng đi thỉnh kinh bên Tây Trúc. Đây là câu chuyện có thật với việc thật, và người thật, không hư cấu và thần thoại như tác phẩm Tây Du Ký của tác giả Ngô Thừa Ân. Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân cũng là kinh trong chuyện, tiểu thuyết trong kinh, tương tự như Hoa Nghiêm chân kinh ý. Ngô Thừa Ân đã viết tiểu thuyết kinh vừa thần thoại, vừa lãng mạn qua tri trí tuệ vi diệu của ông ta. Tây Du Ký được xem như là một trong tứ đại đệ nhất tiểu thuyết của văn hóa cổ Trung Hoa.

Nhân vật Đường Tăng chính là nhà Sư Trần Huyền Trang. Thầy Huyền Trang (602 - 664,) ngự đệ của vua Đường Thái Tông Lý Thế Dân. Ngài được Vua Đường phái sang Ấn Độ như là một sứ thần đi du học. Đường Tam Tạng mang trọng trách Tây du để học tiếng Phạn, dịch và thỉnh kinh sách của Phật về Trung Hoa.

Kể từ thời Đường Thái Tông đến Đường Cao Tông và Võ Tắc Thiên, công việc phiên dịch Tam Tạng Kinh Điển từ tiếng Phạn ra tiếng Hán rất cực thịnh, biết bao Bộ Kinh Đại Thừa bằng tiếng Hán đã được truyền tụng đến hôm nay. Trong hiện đại, các cao tăng ni Việt Nam cũng đã

miệt mài dịch từ tiếng Hán ra tiếng Việt gần trọn bộ các bộ kinh đồ sộ như Đại Tạng Kinh, ...

Nếu không có nhờ vào những công trình của những tiền nhân này, thì chúng sinh sẽ không bao giờ biết về triết lý vi huyền diệu của Phật Pháp Đại Thừa. Tại vì, hầu hết những cổ kinh của Phật Giáo viết bằng Phạn Văn thời đó đã bị Hồi Giáo và Hindu tiêu hủy, chùa chiền bị đốt phá, và tu sĩ bị sát hại, phân tán, gần như bị tuyệt diệt ở Ấn Độ.

Trước thời nhà Đường khoảng 200 năm, cũng có vị Luận Sư Cưu Ma La Thập (Phạn: Kumārajīva; Nho: 鳩摩羅什; dịch nghĩa: Đồng Thọ; sinh năm 344, mất năm 413) dịch thuật kinh điển Phật Giáo từ tiếng Phạn ra tiếng Hán, nhưng không được phổ thông, rầm rộ và đầy đủ như dưới thời nhà Đường vì không được các vua chúa thời đó khuyến khích và giúp đỡ, thay vì, họ còn cấm đoán việc truyền giáo.

*“Tháng 9 năm 690, Võ hậu lên ngôi Hoàng đế từ sự ‘nhường ngôi’ của con mình là Đường Duệ Tông Lý Hiển. Sau khi lên ngôi, Võ Tắc Thiên tự xưng là “Từ Thị Việt cổ Kim Luân Thần Thánh Hoàng đế”. (Từ Thị là dịch nghĩa ra tiếng Hán của tiếng Phạn được người Trung Hoa phiên âm đọc theo âm Hán Việt là Di Lặc.)*



***Figure 3 Khu Di tích động Long Môn***

*Võ Tắc Thiên cúng Phật bảy vật báu gọi là “Thất bảo”:*

- 1- Kim Luân bảo: Biểu thị Phật pháp thường tại như bánh xe vàng.*
- 2- Chú Tạng bảo: Biểu thị sức mạnh Phật pháp không gì sánh nổi.*
- 3- Tượng bảo: Biểu thị Phật pháp truyền bá xa rộng.*
- 4- Mã bảo: Biểu thị Phật pháp sáng đẹp tròn trịa.*
- 5- Châu bảo: Biểu thị Phật pháp hòa bình diệu tĩnh.*
- 6- Nữ bảo: Biểu thị Phật pháp có khả năng khắc phục mọi khó khăn.*
- 7- Binh bảo: Biểu thị Phật pháp chiến thắng mọi cường địch.*

*Đồ thất bảo được dùng làm nghi trượng bày trước điện thờ.*

*Võ Tắc Thiên hạ lệnh trong nước tích cực xây dựng chùa Phật, đích thân nữ hoàng tiếp đón cao tăng Nghĩa Tịnh từ Ấn Độ thỉnh kinh trở về bằng đường biển. Bà ban hiệu là “Hiền thủ” cho cao tăng Pháp Tạng. Bà đích thân đến thăm nơi tổ chức dịch “Hoa Nghiêm kinh”, Bà còn tự tay viết tựa cho bộ kinh ấy, sau khi dịch xong.*

*Võ Tắc Thiên đã tác động rất lớn đến sự phát triển đạo Phật tại Trung Hoa. Dưới sự tác động tích cực của Bà, ở Trung Hoa thời bấy giờ bắt đầu hình thành một tông phái Phật giáo mới, phái Hoa Nghiêm tông, còn được gọi là phái Hiền Thủ tông.*

*Võ Tắc Thiên đã chi hai vạn quan tiền để tạc tượng Đại Phật Lư Xá Na tại chùa Phụng Tiên ở di tích nổi tiếng là động Long Môn, tỉnh Hà Nam. Tượng ấy đến nay vẫn còn. Lư Xá Na là tên phiên âm tiếng Phạn, có nghĩa là “Quang minh phổ chiếu”, chính là Phật Báo Thân của Đức Thích Ca mâu ni, tức hình tượng Đức Thích Ca mâu ni sau khi thành Phật. Tượng Đại Phật Lư Xá Na tại chùa Phụng Tiên là tượng Phật ngồi tại một triền núi, cao 17,14m, sắc mặt Phật hiền hòa tình cảm và điềm tĩnh, đôi mắt Phật tỏa ra ánh sáng trí tuệ, miệng Phật như đang mỉm cười. Mọi chúng sinh đang lễ bái trước tượng, khi ngẩng đầu trông lên*

đều thấy Phật như đang cúi nhìn mình, lại càng sinh lòng cảm kính, vừa cảm thấy gần gũi thân quen.<sup>64</sup>



**Figure 4 Phật Lư Xá Na, chùa Phụng Tiên, động Long Môn, Hà Nam**

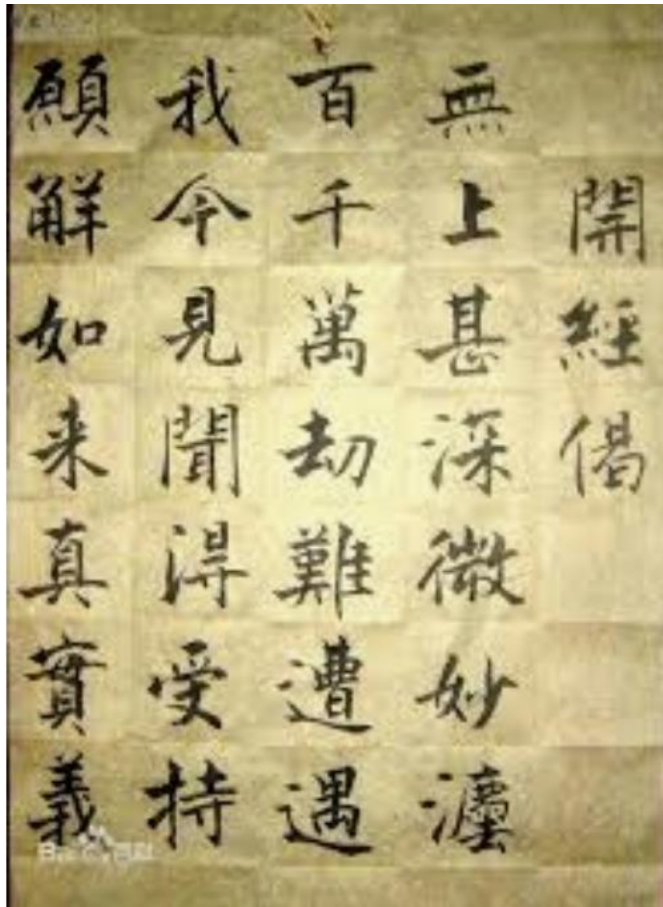
Tượng Phật Tỳ Lô Giá Na (Vairocana, Lư Xá Na) hay Vô Lượng Quang Minh Phật, cao 17,14 mét ở chùa Phụng Tiên, được thiên hạ tôn sùng gọi là tượng Võ Tắc Thiên. Bức tượng truyền thần này được xem như là một "*Mona Lisa Đông Phương*" hay Thần Vệ Nữ Đông Phương, hay "*Đức Mẹ Trung Hoa*" với một nghệ thuật điêu khắc tuyệt mỹ. Dù đứng ở bất cứ vị trí nào trong sân Phụng Tiên Tự rộng mênh mông, cũng thấy pho tượng nhìn theo về phía mình, điểm một nụ cười bí ẩn.<sup>65</sup>

Hai bên tượng Cổ Phật Tỳ Lô Giá Na còn có 8 tượng của hai đệ tử, hai vị Bồ Tát, hai vị Thiên Vương, và hai vị Kim Cương. Các tượng đệ tử, Bồ Tát mắt đều lộ vẻ từ bi hỷ xả, tượng các Thiên Vương thì nghiêm nghị oai vệ, còn tượng các vị Kim Cương thì khí thế uy mãnh khiến cho tượng Đại Cổ Phật càng thêm hùng vĩ, và tăng thêm trang nghiêm. Khi

tượng hoàn thành, Võ Tắc Thiên đã nự giá thân chinh để chủ trì lễ khánh thành, làm nghi thức “*khai quang*” long trọng, đại sự kiện này đã gây xôn xao một thời.”<sup>64</sup>



*Figure 5 Võ Tắc Thiên Hoàng Đế*



*Figure 6 Bốn câu Kệ bằng Hán Văn*

### 开经偈

武则天 (唐)

无上甚深微妙法,  
百千万劫难遭遇;  
我今见闻得受持,  
愿解如来真实义

Hán Việt:

## Khai Kinh Kệ

Võ Tắc Thiên (Võ Chu)

*Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp  
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ  
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì  
Nguyện giải Như Lai chân thực nghĩa.*

Tạm dịch là:

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm màu  
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu  
Con nay nghe được chuyên trì tụng  
Nguyện rõ Như Lai nghĩa nhiệm màu.

*“Bài kệ này có thể nói là biểu đạt trọn vẹn niềm hân hoan của chúng sinh đã phải luân hồi trong lục đạo vô số kiếp đã may mắn gặp được Phật Pháp. Mấy trăm năm nay tuy có khá nhiều tăng nhân từng muốn sửa đổi lời văn trong đó, nhưng đều không sao sánh được với nguyên tác, từ đó ta có thể thấy được chỗ tinh diệu của bài kệ này. Bài kệ lưu truyền đến hôm nay, đã trở thành lời kệ phát nguyện trước khi tụng kinh của biết bao nhiêu người tu hành. Ngày hôm nay sau hơn hàng nghìn năm, phần lớn tự viện Phật giáo nói chung, mỗi ngày trước khi chưa tụng kinh đều sẽ tụng niệm 4 câu “Khai Kinh kệ” này trước tiên.”<sup>57</sup>*

Tôi mạo muội phóng dịch,

Bất khả tư nghị Vi diệu pháp,  
Trăm ngàn tương ngộ vạn kiếp nan.

Hoa Nghiêm quán chiếu năng trì tụng,  
Vô ngại nhiệm màu phật lực quang.  
(Lê Huy Trứ)

Như đã trình bày ở trên, sau khi duyệt xét và chuẩn y bản dịch của Bộ Đại Thừa Hoa Nghiêm Kinh, mà bà đã giáng chiếu chỉ cho các pháp sư lừng danh dịch thuật từ tiếng Phạn văn ra Hán văn. Võ Tắc Thiên Hoàng Đế đã đích thân tán dương công đức Kinh Hoa Nghiêm qua bốn câu kệ từ thủ bút của Bà, như là một quốc ấn, bất di bất dịch. Tự cổ chí kim, hơn 12 thế kỷ, vẫn chưa có thượng trí thức nào có thể phóng kệ thay thế được bốn câu kệ bất hủ của Ngài.

Muốn tân công hay luận tội của Võ Tắc Thiên thì phải nhìn vào những công trình của bà đã cống hiến cho nhân dân, và Trung Hoa thời đó thay vì chỉ nghe những đồn đãi đầy ác ý của giới sĩ phu phong kiến hoài Đường trong hiện tình lịch sử đương thời.

Đương nhiên, trăm thảo trừ căn, tiêu diệt tận cùng những phe chống đối thù nghịch một cách tàn nhẫn không nương tay là trò chơi quyền lực của những vua chúa thời đó trên thế giới.

Hiển nhiên, Võ Tắc Thiên tuy là nữ nhi nhưng bà ta còn “độc” hơn nhiều bậc trượng phu trong lịch sử. Bà đã mang tâm bồ tát; chơi trò sát sinh; múa kiếm giữa triều đình chém đầu những hoàng tộc họ Lý, nhà chồng của bà; độ cho họ tiêu diêu cực lạc, tái ngộ chồng của bà. Sau đó già gần chết, không thể hưởng thụ nhiều nữa thì Võ Tắc Thiên muốn trường sinh bất tử, nên tu hành muốn thành phật vừa làm vua, mượn sư, xây chùa, tạc tượng, trọng dụng những kẻ nịnh thần, mong có được vô lượng công đức.





*Figure 7 Bia Vô Tự tại Càn Lăng tỉnh Thiểm Tây*

Theo tôi, thâm ý của Nữ Hoàng Đế Võ Tắc Thiên đã rất là cao siêu vi diệu đây ‘Hoa Nghiêm Tánh’ khi cho dựng ‘bia vô tự,’ cao 7 m, không khắc chữ. Phía đầu tấm đá đó chỉ khắc 8 đầu rồng quấn vào nhau. Hai bên thân bia khắc hai con đường, trên con đường đó khắc một con tuần mã và một con sư tử đực thần thái uy nghiêm. Thuật điêu khắc tinh vi như vậy thật hiếm có trong lịch sử.

Võ Tắc Thiên dựng bia vô tự cho chính mình để cho hậu thế luận bàn về những hành động phi thường nhất trong lịch sử nhân loại của bà – muốn nghĩ sao thời nghĩ – Lưu xú vạn niên hay lưu danh vạn cổ thì cũng đồng khác biệt (same difference,) đồng trở về cát bụi nhưng khác phi thường tánh.

Những điêu khắc kể trên có thể đã được thực hiện theo ý chỉ từ quang minh trí tuệ của Võ Tắc Thiên thay vì bởi bọn nịnh thần ưa tâng bốc để lập công?

Những hình tượng khắc ở trên bia vô tự đó có thể được dựa theo ‘thiên nhân’ của Võ Tắc Thiên chiếu kiến, thấy trên đường bà vào Hoa Nghiêm, hay là của bọn đạo sư xu nịnh xui xiêm, kích động lòng mê tín của bà?

Thế nào đi nữa, theo những dữ kiện lịch sử, tự cổ chí kim, trí tuệ Võ Tắc Thiên cũng đáng được so sánh như Long Nữ, trội hơn vô số đấng nam nhi. Bà đã giác ngộ được tánh không, và nhờ phật lực, nương theo quang minh tạc để vào được cảnh giới bất khả tư nghì của Hoa Nghiêm.

Bài kệ khai kinh Hoa Nghiêm bất hủ đầy trí tuệ của Võ Tắc Thiên đã chứng minh chủ thuyết này.

Tôi không nghĩ bài khai kinh kệ này được sáng tác bởi tên thi sĩ hủ nho Lý Bạch. Lý Bạch là một tên hủ hèm, vô dụng, ăn bám vào bổng lộc, sâu dân một nước. Lý Bạch ăn cơm của Võ Tắc Thiên nên phải múa tối ngày. Lý Bạch không biết làm thơ Đường, y chỉ xuất khẩu thành thơ trong khi say bí tỉ được thánh thơ ma men nhập.

Tôi xin chứng minh, Lý Bạch trong khi say thấy trăng dưới nước nhảy xuống ôm trăng nên chết đuối. Trước khi chết chìm, có ai nghe thấy Lý Bạch xuất khẩu thành bài thơ ‘Trăng rụng xuống cầu chưa?’

Bọn nhậu vì si mà chết nhưng ma men ngu gì mà chết theo những thằng say?

Điều dễ hiểu, ngay cả con ma men thánh thơ này cũng biết nhập vào Lý Bạch bắt y xuất khẩu thành thơ Đường để cho phật di lạc Võ Tắc Thiên giải trí. Võ Tắc Thiên sủng ái Lý Bạch vì Lý Bạch nổi tiếng trong nhân gian về thơ Đường, và cũng để cho thiên hạ biết, bà là minh quân biết chiêu hiền đãi sĩ.

Tóm lại, tuy Lý Bạch được tặng bốc là thánh thơ thời đó nhưng kiến thức hủ nho của y không có thể xuất khẩu thành bài Hoa Nghiêm Khai Kinh Kệ vi diệu trong khi y đang si mê, say rượu.

Các lăng mộ thuộc tỉnh Quảng Châu, nơi được gọi là thung lũng các vị Hoàng Đế của Trung Hoa, thì phải kể đến Càn Lăng, nơi an táng của hai vị vua nổi tiếng của nhà Đường – Hoàng Đế Võ Tắc Thiên và Đường Cao Tông. Đi thăm viếng và khám phá những lăng mộ này cũng giống như là đang lạc vào thế giới của cổ đô, một Trường An thu nhỏ. Trong đó có khoảng 103 tượng đá lớn với 61 bức tượng quân thần bị mất đầu với nhiều nhất chém đầy bí ẩn.

Theo tôi thấy, những bức tượng đá này giống như đang đi vào cảnh giới vi trần của Hoa Nghiêm. Khoảng 103 tượng đá lớn tượng trưng cho vô lượng bồ tát tham dự đại hội vũ trụ Hoa Nghiêm. Nhưng không thấy một tượng sư tử đá nào cả. Còn 61 bức tượng bị mất đầu với nhiều nhất chém đầy bí ẩn, là do sau khi nhà Đường hồi phục, có thể là bởi những hậu sinh đã luận tội những công thần tộc họ Võ của bà đã từng giúp bà lên ngôi, và tiêu diệt những hoàng tộc họ Lý chống lại bà.



*Figure 8 Dọc đường vào Càn Lăng hay đường vào Hoa Nghiêm?*

## Đại Sư Pháp Tạng

Luận bàn về Kinh Hoa Nghiêm và Vô Tác Thiên mà không nhắc tới Quốc Sư Pháp Tạng, Fazang, 法藏 (643-712, Third patriarch of the Huayan tradition,) Tổ thứ ba của Hoa Nghiêm Tông là không thể được. Bộ ba này bất khả phân ly – một nhân duyên quái ngại trong lịch sử.

Sư Pháp Tạng có thể so sánh như Sư Vạn Hạnh của Việt Nam. Những bồ tát chân chính này không những trí tuệ cao thâm, uyên thâm Phật pháp mà các Ngài còn là những nhà thiên văn, tử vi, đấu số, nhậm vận được những thịnh suy của thời cuộc.

Cả hai, Quốc Sư Vạn Hạnh, và Quốc Sư Pháp Tạng là những tay mưu sĩ thâm trầm, thủ đoạn. Họ cũng là những chính trị gia tiên kiến, độc đoán. Uy tín của họ có ảnh hưởng rất lớn đối với quần chúng làm cho các vua chúa và triều thần nể vì. Họ là những anh hùng sinh ra để tạo thời thế, và họ đã từng nhúng tay vào việc triều đình, ngay cả lũng đoạn triều chính nếu thời thế thế thời phải thế. Họ cũng chính là những bậc đại trượng phu, đã tham dự, quyết định lẫn hành động, gián tiếp hay trực tiếp, trong những cuộc đảo chánh, thay ngôi đổi chủ, ở trong những triều đại của họ.

Sư Vạn Hạnh nhờ có thần thông nên biết chú tiểu Lý Công Uẩn có chân mạng đế vương. Hòa Thượng Vạn Hạnh ‘đầu tư’ vào chú tiểu Công Uẩn. Ngài là sư phụ của Lý Công Uẩn trong đạo cũng như ngoài đời. Ngay cả trong việc chính trị, triều chính, cai trị, ngoại giao, ...

Tương tự, Đại sư Pháp Tạng được Võ Hậu biệt đãi, quý trọng, Ngài được Võ Hậu mời giảng và cùng dịch Kinh Hoa Nghiêm với những cao tăng khác. Từ đó, Pháp Tạng có uy tín và ảnh hưởng ngầm trong triều Võ Chu. Chính ông ta cũng đã đồng ý, chấp thuận, và gián tiếp tham dự vào kế hoạch đảo chánh của các quan nhà Đường, giết gian thần lộng

quyền, sâu dân một nước, truất phế Võ Tắc Thiên hôn quân vô đạo, để đưa con Võ Hậu là Trung Tông lên ngôi, chấp chánh, phục hưng nhà Đường.

*“Khi mới lên ngôi, Võ Tắc Thiên đổi nhà Đường thành nhà Chu, bà đã không ngần ngại dùng chính sách trấn áp, mưu sát với mục đích củng cố sự thống trị của mình. Cho dù bà đã thực thi chính sách bạo ngược, củng cố hoàn hảo phe cánh, trấn áp thẳng tay những kẻ chống đối, nhưng ở một xã hội phong kiến cha truyền con nối, đương nhiên sẽ còn rất nhiều người vẫn một lòng muốn khôi phục Đường triều. Tệ hại hơn, về già bà sủng ái hai anh em Thỉ thần Trương Xương Tông và Trương Dĩ Chi đến nỗi không thềm tiếp kiến Đại thần. Từ đó bá quan trong triều không khỏi than ngán thở dài, căm phẫn oán thán. Lúc này, Trương Giản Chi, Thôi Huyền Vĩ, Lý Đa Tộ v.v... là những người từ lâu muốn khôi phục Đường triều, họ chuẩn bị phát động chính biến, lật đổ vương triều Võ Chu. Ngày 22 tháng 12 niên hiệu Thần Long năm đầu (705), Thôi Huyền Vĩ tìm đến Pháp Tạng báo cho Ngài biết hôm nay sẽ lập kế giết hai anh em họ Trương kia, hy vọng Ngài đồng ý trợ giúp việc khôi phục Đường triều.*

*Từ lâu, Pháp Tạng đã thấy bất mãn với những việc làm của anh em Trương Xương Tông. Càng căm giận hơn khi Ngài biết hai anh em họ Trương giành đất của nông dân, cấu kết với bọn yêu tăng làm những việc đồi bại. Bởi vậy, khi Huyền Vĩ cho biết phải trừ khử hai kẻ ấy, Pháp Tạng liền tán thành.*

*Cuộc chính biến diễn ra êm thấm và thuận lợi. Hai anh em họ Trương bị trừng trị, Võ Tắc Thiên tuyên bố nhường ngôi cho Trung Tông. Ngày 29, Trung Tông luận công ban thưởng. Pháp Tạng “trong thì có công hoằng pháp, ngoài thì có công khôi phục triều đình” nên được gia phong quan hàm Tam Phẩm. Theo pháp chế nhà Đường, Tam Phẩm có cấp bậc và lương bổng ngang bằng Tể tướng. Nhưng với Pháp Tạng, danh lợi địa vị*

*từ lâu chẳng khác mây khói. Ngài khấu tạ Hoàng đế và lựa lời từ chối. Nào ngờ Trung Tông và bá quan đều cố chấp, một lần nữa, Trung Tông hạ Thánh chỉ buộc Ngài phải nhận. Không còn cách nào khác, Ngài đành nhận với điều kiện xin triều đình chuyển bổng lộc đó cho em là Pháp Bảo để nuôi dưỡng mẹ già 80 tuổi, nhằm tỏ chút lòng hiếu kính, còn bản thân vốn là người xuất gia tu hành, không màng gì đến danh lợi. Hoàng đế phê chuẩn.”<sup>82</sup>*

Ngoài Tạng Hoa Nghiêm Kinh Thám huyền ký là tác phẩm nổi danh, và lớn nhất trong sự nghiệp hoằng hóa của Đại sư Pháp Tạng. Tôi dám khẳng định là chưa ai đã từng biết, Đại Sư Pháp Tạng cũng là một khoa học vật lý gia. Ngài mới chính là người đầu tiên thí nghiệm, thực hiện, và khám phá ra vũ trụ ảnh đồ ký (holographic universe,) và khoa học lượng tử (quantum physics & quantum mechanics.)

Đại Sư Pháp Tạng đã cho đặt 10 tấm gương ở 8 hướng cùng phía trên, và phía dưới tượng trưng cho vũ trụ ảo đồ ký để chứng minh cho Võ Tắc Thiên về mười phương tám hướng trong ảo vũ trụ muôn chiều, trùng trùng chư Phật của Lý Duyên Khởi.

Điểm quan trọng thứ hai trong Kinh Pháp Hoa, Kim Sư Tử Chương mà Ngài Pháp Tạng dâng cho Võ Tắc Thiên, sau khi giảng cho bà nghe về Thập Trùng Huyền Môn, Hải Ấn Tam-muội Môn và Phổ Nhãn Cảnh Giới Môn như là một thí dụ cụ thể cho những chủ đề trừu tượng và khó hiểu được nêu trên.

Mặc dù, Võ Tắc Thiên được Pháp Tạng cố gắng đơn giản hóa những gì Ngài muốn giảng về Thập Trùng Huyền Môn, Hải Ấn Tam-muội Môn và Phổ Nhãn Cảnh Giới Môn, nhưng theo tôi thấy thì, Pháp Tạng vẫn không thể nào làm cho những chủ đề trừu tượng này trở thành sáng tỏ, vô ngại một cách dễ dàng được, qua thí dụ của con kim sư tử trong cung điện.

Thầy đã bí, nên chỉ đại con kim sư tử để thế mạng, thì trò Võ Tắc Thiên làm sao có thể từ “*vẫn mờ mịt, chẳng thể nào lãnh hội được, nghe đến đây tâm bưng ngộ thấu tỏ sự lý*” ngay tức khắc?

Trong sách thuật lại, “*Đối với lãnh vực trù tượng này dù Ngài giảng rất chậm, nhưng nghe đi nghe lại rốt cuộc Tắc Thiên vẫn mờ mịt, chẳng thể nào lãnh hội được. Lúc ấy, góc điện có đặt một con sư tử bằng vàng, Pháp Tạng nắm ngay con vật này dẫn giải. Võ Tắc Thiên nghe đến đây tâm bưng ngộ, thấu tỏ sự lý. Bà hoan hỷ vô cùng, liền hạ chiếu ban thưởng, thỉnh Ngài ở lại thiết trai cúng dường.*”

Nghe và đọc như vậy chứ không phải như những sử gia ghi lại như vậy. Hơn nữa, thấy như vậy chứ không phải họ phải nên ghi lại như vậy.

Tôi thấy như vậy, gần vua như gần cọp. Khi giảng thuyết cho vua nghe, mà vua không hài lòng đẹp ý thì kẻ giảng “bảo đảm” sẽ không còn cái đầu để đội nón, và ăn cơm. Cho nên, khi Pháp Tạng giảng về Thập Trùng Huyền Môn, Hải Ấn Tam-muội Môn và Phổ Nhãn Cảnh Giới Môn cho Võ Tắc Thiên. Ngài cảm thấy Võ Hoàng Đế “*vẫn mờ mịt, chẳng thể nào lãnh hội được.*” Thay vì Pháp Tạng phải nên trực chỉ nhân tâm chỉ thẳng vào Võ Tắc Thiên để làm thí dụ, Ngài sợ mang tội khi quân. Mà chỉ vào chính mình để làm dẫn chứng thì Pháp Tạng sợ mang tội trịch thượng. Ngài nhìn quanh, nếu dùng cung điện này để dẫn chứng thì quá to lớn, khó hiểu hơn. Túng quá nên Ngài chỉ đại con Kỳ Lân bằng đá ngoài sân và ví nó là con sư tử bằng vàng để giải thích quanh quẩn. Sau đó, Pháp Tạng vì không tự tin những gì mình nói về Kim Sư Tử nên thảo sớ chương “*lộng giả thành chân*” để dâng lên cho Võ Tắc Thiên chương Kim Sư Tử.

Dĩ nhiên, Võ Tắc Thiên đã được tôn sùng là Di Lạc Phật, và luôn cả Phật Quan Âm mà không giác ngộ được Kim Sư Tử Chương là gì thì vô minh quá. Cho nên bà ta phải “*tâm bưng ngộ, thấu tỏ sự lý*” tức thời.

Tóm lại, đây là một trong trăm ngàn trò my dân của những kẻ uy quyền, đứng đầu thiên hạ. Trong bất cứ thời đại nào, họ vẫn là những vĩ nhân tạo ra thời cuộc.

Bởi vì, Trí tuệ của đệ tam Tổ Hoa Nghiêm Tông, Pháp Tạng được xem như là chân truyền của nhất Tổ và nhị Tổ của Hoa Nghiêm Tông. Tuy nhiên, Ngài không có được thần thông như Đức Thế Tôn, cho nên, Pháp Tạng cũng không hoàn toàn nắm vững, và trì được Hoa Nghiêm như Đức Phật.

Như Thị Ngã Văn, khi Đức Phật lịch sử giảng về ‘không có người giảng thuyết lẫn không có kẻ nghe thuyết’ cho một vị vua. Đức Thế Tôn thấy nhà vua vẫn “*vẫn mờ mịt, chẳng thể nào lãnh hội được,*” Ngài liền biến mất rồi hiện ra để chứng minh lời mình nói. Nhờ phật lực và thấy được quang minh tạng biến hiện đó mà nhà vua đã thật sự “*tâm bưng ngộ, thấu tỏ sự lý.*”

Đây là điều như thị tri kiến chứ Đức Thế Tôn và vị vua đó đã không có my dân, và không có my phật tử.

Tương tự như trong Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Thập Định 27, Hán Bộ Quyển 40, Đức Phật dùng thần thông, làm cho Phổ Hiền Bồ Tát ngồi kế bên Ngài biến mất. Cho đến khi Phổ Nhãn Bồ Tát và quần chúng thỉnh cầu Đức Phật cho thấy Phổ Hiền. Đức Phật bảo vì đại chúng chưa biết nhập vào pháp chơn thiết bất nhị cho nên Phổ Hiền ở kế ta, và ngay trước mắt mà các người không thể tri kiến được.



Pháp Tạng cũng như đa số những cao nhân bị kẹt ở điểm trên này, nên họ thường đánh trống lảng, không dám đi vào chi tiết khi giảng đến chủ đề bất khả tư nghì đó.

Kinh Hoa Nghiêm nói: Pháp như vậy là như vậy – không có tác giả, không có thành giả – như vậy, bậc Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác cũng như vậy.

Đoạn kinh khác cũng diễn tả ý tương tự như trên, “*Phật không có xuất hiện thế gian, cũng không có nhập Niết bàn. Vì sức mạnh của đại nguyện mà hiển hiện pháp tự tại.*”

Luận cổ tri kim, vài cao nhân hiện đại cũng muốn thuyết giảng Hoa Nghiêm, thay vì thuyết về chủ đề Thập Trùng Huyền Môn, Hải Ấn Tam-muội Môn và Phổ Nhân Cảnh Giới Môn, bọn họ lại thuyết cái phương tiện Kim Sư Tử.

Họ cứ như những kẻ mù, xúm nhau mổ xẻ, phân tích con kim sư tử tưởng tượng, làm cho Hoa Nghiêm tối nghĩa hơn, và quái ngại thêm.

Thử tưởng tượng thay vì kim sư tử mà là rồng cái Võ Tắc Thiên thì bọn họ mò mẫm phạm thượng đến cỡ nào?

Điều khó hiểu hơn là sư tử chỉ có ở Phi Châu. Mấy ngàn năm về trước người Ấn và Hán không mấy ai thấy sư tử. Sư tử được giới thiệu qua Trung Hoa vào đời Hán (?) Con Kim Sư Tử mà Pháp Tạng điếm chỉ trong hoàng cung của Võ Tắc Thiên như là một thí dụ của Thập Trùng Huyền Môn, Hải Ấn Tam-muội Môn và Phổ Nhân Cảnh Giới Môn, không phải là con sư tử ở Phi Châu mà phải là con thạch Kỳ Lân, một trong tứ linh thú tưởng tượng của người Trung Hoa như hai con vật thần thoại, long và phượng.



*Figure 9 Tòa Sư Tử*

Thập Trùng Huyền Môn, Hải Ấn Tam-muội Môn và Phổ Nhân Cảnh Giới Môn khó diễn nghĩa bởi vì từ xưa đến nay ít có mấy người hiểu được thuyết vũ trụ ảnh đồ ký (Holographic Universe,) thuyết vật lý lượng tử (Quantum Theory,) và nhất là information technology, artificial intelligence, machine learning, và internet rối loạn lượng tử trong lưới Đế Châu (Indra's net,) tương quan nhân quả đồng thời trong vũ trụ của Bell's Theorem, Giác Ngộ, thuyết tương đối (Einstein's Theory of Relativity,) và lý thuyết của tất cả (Theory of Everything.)

Thập Trùng Huyền Môn diễn tả trật tự của thế giới vũ trụ tương quan rối loạn lượng tử trong vô tận, một là tất cả, tất cả là một.

Kinh Hoa Nghiêm nói: "*Tất cả các pháp môn như một biển cả vô tận điều tụ hội ở một pháp trong đạo tràng.*" Kinh diễn tả về phật lực vô

biên của Phật, phóng quang hội tụ đa vũ trụ và vô lượng chúng sinh trong hạt Lân Hư Trần. Tất cả những thần thông của Phật phát ra từ năng lượng Hải ấn tam muội vô biên của vũ trụ.

Phải phát tâm bất nhị mới thấy được Phổ Nhãn Cảnh Giới Môn, rồi lại phải nhờ vào Phật Lực, và trí tuệ quang minh của Phật để khai thông viễn vọng kính thiên văn phổ nhãn, và để chiếu kiến vũ trụ Chân Không Vi Diệu Hữu trong Hoa Nghiêm ảnh đồ ký.

Chân Không Vi Diệu Hữu là chìa khóa giải mật về bản thể và hiện tượng được miêu tả trong Hoa Nghiêm. Vì mọi hiện tượng từ không ra có nên nó không có tự tánh. Nó không có bản lai trường tồn và riêng biệt, vô ngã.

Chỉ có thập nhị nhân duyên vận hành ngũ uẩn chứ không có kẻ vận hành hiện tượng.

Tương tự, nhà bác học Professor Stephen Hawking cho rằng: Vũ Trụ có sự sáng tạo nhưng không có ai sáng tạo ra nó.

Tuy nhiên, Professor Stephen Hawking chỉ vừa gõ cửa vô môn quan chứ ông ta chưa vào được Hoa Nghiêm – Hiện tượng từ giai không ra hiện hữu. Tuy nhiên, hiện hữu do tâm tạo chứ hiện tượng tự nó không có tự tánh.

Đơn giản như vậy, mà không hiểu tại sao, ngay đến bây giờ, đa số chúng ta vẫn từ chối, không chịu hiểu những điều dễ hiểu – bất quái ngại vô tự tính này?

*“Indra’s net is in fact an ancient precursor to recent research in the hard sciences, where physicists have proven Bell’s Theorem – where events happening in one place can have an instantaneous impact on*

*other particles that are not connected in any way to them in space. Therefore atoms (just like us) are not discrete entities, islands unto themselves, but part of a field of reality where everything is intertwined with everything else. This is the A-field (or Unified Field) that network theorist Ervin Laszlo and others think might well be the ‘theory of everything’ that will at last connect Quantum Theory with Einstein’s Theory of Relativity. This is also remarkably similar to Derrida’s insight that ‘texts’ (books, films, political beliefs, policies and humble words) are never fully ‘present’ in themselves – they always refer, infinitely, to other ‘texts.’”<sup>84</sup>*

Ngày hôm sau, lần này Pháp Tạng giảng về Thập Trùng Huyền Môn, Hải Ấn Tam-muội Môn và Phổ Nhãn Cảnh Giới Môn. Đối với lãnh vực trừu tượng này dù Ngài giảng rất chậm, nhưng nghe đi nghe lại rốt cuộc Tác Thiên vẫn mờ mịt, chẳng thể nào lãnh hội được. Lúc ấy, góc điện có đặt một con sư tử bằng vàng, Pháp Tạng nắm ngay con vật này dẫn giải. Ngài gom hết những điều mình giảng trong lần đó viết thành Kim Sư Tử Chương dâng cho Võ Tắc Thiên.<sup>82</sup>

*“Vào cung giảng kinh, Sự nghiệp giảng kinh của Ngài thành tựu đáng kể, đặc biệt là những hiện tượng rất lạ làm người ta khó lòng quên được. Từ đó làm cho Võ Tắc Thiên nảy ra ý thích nghe Ngài thuyết giảng.*

*Nhà thơ Lý Bạch gọi Võ Tắc Thiên là một trong bảy Thánh nhân, Lý Chí đánh giá Tác Thiên ‘hơn Cao Tông mười lần, hơn Trung Tông vạn lần’. Ngoài việc quốc gia đại sự, bà còn là một người lâu thông kinh sử, rất giỏi văn chương. Sau khi lên ngôi Hoàng đế, Tác Thiên ban ra lệnh chế ‘Phật giáo đứng trước Đạo giáo’, để tâm đến những Phật sự khác. Những lúc rảnh rỗi, bà thường đọc kinh sách nhằm tu dưỡng tâm tánh, đồng thời rút ra những kinh nghiệm quý báu áp dụng vào công việc trị*

quốc an dân. Trước đây, quốc sự rối bời, bà hầu như không có thời giờ để xem kinh luận, còn như hiện nay bốn biển an vui, thêm vào đó tuổi cũng về già, thế là Tắc Thiên quyết định thỉnh Pháp Tạng vào Trường Sanh điện giảng giáo nghĩa Lục Tướng và Thập Huyền Môn trong Kinh Hoa Nghiêm.

Lục Tướng và Thập Huyền Môn là luận lý căn bản để khai mở lý Duyên khởi vô ngại của tông Hoa Nghiêm, khái quát tính toàn thể, bộ phận, đồng nhất, sai biệt, sanh thành, hủy hoại của mọi sự mọi vật thành Tổng tướng, Biệt tướng, Đồng tướng, Dị tướng, Thành tướng, Hoại tướng. Sáu tướng này đồng thời hình thành, viên dung vô ngại. Ngoài ra luận lý này còn khái quát trần pháp thành Thập Huyền Môn. Thập Huyền Môn sự sự vô ngại, hay hiển bày được Phật tánh, đó chính là ‘Một tức tất cả, tất cả tức một, trùng trùng vô tận, viên dung vô ngại’.

Sau khi nhận được Thánh chỉ, Pháp Tạng vừa mừng vừa lo. Mừng vì được giảng kinh cho Hoàng đế nghe, đó là một vinh hạnh mà không phải ai cũng có. Xét về địa vị, Tắc Thiên là Thiên tử cai trị thiên hạ, nắm quyền sinh sát trong tay, không ai có quyền uy hơn bà; xét về tuổi tác, Tắc Thiên hơn Ngài 15 tuổi, lại là người lâu thông sử sách, văn chương thi phú không thứ gì bà không rành, vào cung thuyết giảng tức là giao lưu, tiếp xúc với tầng lớp trí tuệ có tâm cỡ. Lo vì chỉ trong thời gian rất ngắn làm thế nào khai mở hết giáo nghĩa và luận lý căn bản của Kinh Hoa Nghiêm, đó là điều hết sức khó khăn. Yêu cầu của Tắc Thiên đặt ra quá lớn, giáo nghĩa của Lục tướng, Thập Huyền Môn thuộc về luận lý mang tính triết học, nếu lúc giảng không đào sâu, dẫn giải thì người nghe khó lòng hiểu được. Dù Ngài đã từng giảng giải nhiều lần, nhưng thật ra mà nói, đối với giáo nghĩa của Hoa Nghiêm, giảng giải khiến người ta tin hiểu là điều không phải dễ. Lúc này, Ngài thật sự đóng vai trò là một người giảng kinh cho giới học giả nghiên cứu về Phật giáo.

Một lần, để người học nhận thức và lý giải luận lý ‘trùng trùng duyên khởi, viên dung vô ngại’, Ngài đã cho đặt 10 tấm gương ở 8 hướng cùng phía trên và phía dưới. Các tấm gương được quay đối diện nhau, ở giữa Ngài đặt một tượng Phật, thế là trong 10 tấm gương đều hiện lên tượng Phật, mỗi một tấm lại in hình của 9 tấm kia, hình Phật hiện trùng trùng, nhờ đó làm cho người học nhận thức ngay lý Duyên khởi này.

Năm Trường An thứ 4 (704), Pháp Tạng phụng chiếu vào Trường Sanh điện thuyết giảng. Đời Đường, chỉ cần là Tả cung của Thiên tử thì cho dù nó ở đâu cũng được gọi là Trường Sanh điện. Đến đời Võ Tắc Thiên về sau, Trường Sanh điện được đặt ở Lạc Dương, vì vậy Lạc Dương từ lâu đã trở thành Quốc đô.

Nghe Pháp Tạng đến, Tắc Thiên liền cho triệu kiến. Lúc này bá quan văn võ đã sắp hàng dưới điện. Họ là Tể tướng Trương Giản Chi, Thôi Huyền Vĩ, Vi Thừa Khánh, Ngự Sử Trung Thừa Tống Cảnh, lại còn có anh em Trương Xương Tông, Trương Dị Chi. Bá quan hàng ngũ chính tể, và Võ Tắc Thiên tuyên bố pháp hội giảng kinh chính thức bắt đầu.

Pháp Tạng lên tòa, đạo tràng im phăng phắc. Với phong độ của một Đại sư, Ngài đã đem hết sở học của mình khái quát toàn bộ những yếu chỉ căn bản của Hoa Nghiêm, đó là Tứ Pháp Giới, Lục Tướng và Thập Huyền Môn. Sau đó Ngài tự đưa ra thắc mắc rồi lần lượt giải đáp, chẳng hạn: ‘Lúc nào cũng nghe người ta giảng Phật tánh, vậy Phật tánh là cái gì? – Đáp: ‘Theo tông Hoa Nghiêm: Chỉ hỏi nguyên nhân, không hỏi kết quả, đó chính là Phật tánh; chỉ cầu kết quả, không tìm nguyên nhân, đó là Đại giải thoát; không nguyên nhân, không kết quả, đó cũng là Phật tánh; có nguyên nhân lại đi tìm nguyên nhân của cái nguyên nhân đó, có kết quả lại đi tìm kết quả của cái kết quả đó, ấy chính là Phật tánh, là Đại trí tuệ. Tông Hoa Nghiêm cho rằng: Phật tánh thường hằng, không hề biến đổi, mọi sự mọi vật đều nằm trong Phật tánh ấy, tất cả pháp môn, tất cả tông phái đều khai mở cái Phật tánh ấy. Khi đưa ra

*Nhất thừa Viên giáo là chúng ta kết quy Tiểu thừa, Đại thừa về Nhất thừa. Nhưng làm sao thấy được Phật tánh?’*

*Pháp Tạng dẫn giải bằng một câu chuyện như sau: ‘Xưa có một ngôi làng cách Vương Xá khoảng chừng 50 ngày đường. Quốc vương nghe nói ở đó có con suối nước rất ngọt, liền ra lệnh cho dân chúng nơi ấy hàng ngày phải cung cấp nước suối cho mình. Dân chúng trong làng nọ mỗi mệт vô cùng, khổ không kể xiết, họ bàn nhau bỏ xứ ra đi. Trưởng làng nói với họ: Các vị hãy khoan đi vội, tôi sẽ tìm đến Quốc vương thay vì tính 50 ngày đường thì tính còn 30 ngày thôi, được vậy chắc các vị bớt khổ. Trưởng làng đến tâu rõ nguyên nhân, Quốc vương đồng ý. Sau khi biết tin, cả làng đều mừng rỡ. Nhưng có một người lên tiếng: Hóa ra lộ trình 30 ngày đường có khác gì 50 ngày đường đâu! Nhưng dân làng lại cảm thấy vui vì quyết định của Quốc vương nên ai nấy đều tình nguyện ở lại.*

*Người đời phần nhiều thường an phận như vậy. Họ tu hạnh lành nhắm đến quả Phật, nhưng nửa đường thường sanh tâm giải đãi, mỗi mệт, vất hết công lao bấy nay, vì vậy mà chẳng ai thành tựu viên mãn thế nguyện của mình. Phật dùng phương tiện chia Nhất thừa thành Tam thừa. Người học Tiểu thừa cho rằng tu thiện tích đức rất dễ thực hành, nhưng sau đó nghe người ta nói không có Tam thừa mà chỉ là Nhất thừa, nên tin ngay pháp Nhất thừa. Kỳ thật, đường xa đường gần, Tam thừa Nhất thừa đều là phương tiện. Phật pháp vô biên, đốn hiện tròn đầy, gần chính là xa, xa chính là gần, Nhất thừa chính là Tam thừa, Tam thừa kết quy về Nhất thừa. Hiểu được bản chất viên dung ấy mới thấy nó thống nhiếp tất cả, mới lãnh hội được Phật tánh, không rơi vào vòng thương ghét, không toan tính mưu cầu. Phật tánh như tấm gương sáng sạch, vật thế nào thì in hình thế ấy. Nếu như bên ngoài không có vật thì trong gương làm gì có hình. Cõi Phật viên mãn, một tức tất cả, tất cả tức một, các pháp duyên nhau, viên dung vô ngại, đó là giáo nghĩa thâm sâu nhất của Nhất thừa Viên giáo. Chỉ cần hiểu được Phật tánh là đã thông suốt*

*Nhất thừa Viên giáo; thông suốt Nhất thừa Viên giáo mới có thể hiểu được Phật tánh.'*

*Lúc này, Tắc Thiên và quần thần rất tâm đắc. Pháp Tạng nói tiếp: 'Vậy thì, Phật tánh và chúng sanh tương quan như thế nào? Có người hỏi: Nếu nói chúng sanh đều có Phật tánh, mọi người đều có thể thành Phật, nhưng tại sao chúng sanh thì vô lượng, người thành Phật chẳng có bao nhiêu? Nếu nói ai cũng sẽ được giải thoát, vậy số lượng chúng sanh đương nhiên giảm đi, nhưng tại sao lại không có tăng giảm? Trong kinh ghi: Chúng sanh là Phật, Phật là chúng sanh, chúng sanh và Phật thật ra là một, nhưng tên gọi khác nhau. Cõi chúng sanh như hư không vô biên, giả sử có một con chim bay từ Tây sang Đông, bay đến trăm ngàn năm như vậy thì nó cách xa bờ Tây hay đến gần bờ Đông? Đương nhiên là không, vì hư không vốn vô biên, không có hạn lượng. Vậy rốt cuộc nó không bay ư? Cũng không phải, vì thật sự nó có công bay từ Tây sang Đông. Cho nên cõi Phật không tăng, cõi chúng sanh không giảm, chỉ có trí của Phật mới biết khắp tất cả, vọng tâm, tà kiến không thể nào thấu hiểu suy lường được.'*

*Hôm sau, Tắc Thiên mời Ngài giảng tiếp. Lần này Pháp Tạng giảng về Thập Trùng Huyền Môn, Hải Ấn Tam-muội Môn và Phổ Nhân Cảnh Giới Môn. Đối với lãnh vực trừu tượng này dù Ngài giảng rất chậm, nhưng nghe đi nghe lại rốt cuộc Tắc Thiên vẫn mờ mịt, chẳng thể nào lãnh hội được. Lúc ấy, góc điện có đặt một con sư tử bằng vàng, Pháp Tạng nắm ngay con vật này dẫn giải. Ngài nói: 'Vàng được đôi tay khéo léo của người thợ tạc thành sư tử, từ bản chất của vàng cộng với tài năng của người thợ mà có được con sư tử vàng này. Nếu nhìn vào hình dạng thì đó chính là sư tử, như vậy sư tử hiện bên ngoài và vàng ẩn bên trong. Nếu xét trên phương diện vật chất tạo thành thì đây là khối vàng, như vậy vàng thể hiện bên ngoài còn sư tử ẩn bên trong. Mỗi một sợi lông trên thân sư tử đều có đủ bản thể của sư tử vàng, tất cả sợi lông ấy cấu tạo thành sư tử, như vậy trong một sợi lông cũng đã hàm tàng sư tử,*



*trong mỗi sợi lông đều hàm tàng tính cùng có như vậy. Tính cùng có của sư tử lại ẩn tàng trong mỗi một sợi lông, cứ thế nó trùng trùng vô tận, giống y như lưới của trời Đế Thích.’*

*Võ Tắc Thiên nghe đến đây tâm bừng ngộ, thấu tỏ sự lý. Bà hoan hỷ vô cùng, liền hạ chiếu ban thưởng, thỉnh Ngài ở lại thiết trai cúng dường.*

*Giảng kinh trong Trường Sanh điện là một minh chứng để chúng ta thấy rõ tài năng và trí tuệ của Ngài. Trong số những vị giảng kinh thời ấy, Pháp Tạng có một vị trí quan trọng nhất. Sau, Ngài gom hết những điều mình giảng trong lần đó viết thành KIM SU TỬ CHƯƠNG dâng cho Võ Tắc Thiên.”<sup>82</sup>*

Tôi không có tham vọng ‘nhập’ Hoa Nghiêm, chỉ ‘nhìn’ nhưng chưa bao giờ đọc hết một cuốn kinh văn nào cả. Tuy nhiên, bởi vì tình cờ nhân duyên, ‘đụng’ tới bốn cuốn Kinh Hoa Nghiêm dày cộm hải, chưa đọc đã hãi, của Ni Sư Thích Nữ Giới Hương, Trụ Trì chùa Hương Sen, California, USA, gửi cho để tham khảo.

Sau khi dục tốc ‘nhìn mà không thấy,’ bỗng nhiên ngực tôi cứ như bị một tảng đá nặng như 5 hòn núi Ngũ Diệm Sơn đè nén xuống làm khí huyết rộn rạo, thiếu điều bị Tẩu Hỏa Nhập Ma.

Hình như tôi đã đi lạc đường, vì tôi đã cứ y kinh, cố hiểu nghĩa như đa số những thượng tri thức khác thường nghiên cứu, nên tôi bị Hoa Nghiêm trì.

Như thường lệ, tôi vội vã “thiên ngủ,” muốn làm hồn bướm mơ hoa nghiêm. Trong cơn mê, tôi thấy tôi lạc vào thế giới Hoa Nghiêm, nơi đó có những tòa Sư Tử tỏa ra vô cực kim quang với muôn vàn cảnh sắc.

Trên những đỉnh Tu Di, phản chiếu ánh sáng muôn màu. Cảnh giới tiêu diệu nơi có những tạng quanh minh chiếu sáng muôn chiều, đồng điệu du dương với những làn sóng âm thanh khác thường, không giống tiếng âm nhạc trên trần ai. Nó cứ như là tiếng vỗ tay của độc thủ bồ tát, và quang ảnh vô sắc của những tử ngoại tuyến tạng (radiation rays.)

Bắt chước theo những chúng sinh trong Hoa Nghiêm, tôi nằm ngửa bụng để được thấm nhuần những tạng ánh sáng huyền diệu xuyên qua tôi. Dĩ nhiên, trong quang cảnh đó tôi không có “bụng” mà chỉ suy “bụng người” ra “bụng phật?”

Rồi cứ như là hồi quang phản chiếu, những âm hưởng trên đường vào cõi Phật này, dường như rất quen thuộc, nó cứ như là đường xưa lối cũ, mà tôi như là một lãng tử, du hành trong vũ trụ, chưa muốn vị lai, hồi đầu thị ngạn. Bởi vì, tôi đã từng ở đó rồi.

Giác Hoa Nghiêm kiến bất đắc  
Tỉnh cơn mơ dậy, thấy mình kiến không

(Lê Huy Trứ)



*Figure 9 Kiến Không*

Mơ mộng hay mộng mơ?

Tôi là Hoa Nghiêm hay Hoa Nghiêm là tôi?

Kiếp sau xin cứ làm người,  
Mang tâm bồ tát chơi trò chúng sinh.  
(Lê Huy Trứ)

## Tiên phá Hoa Nghiêm, hậu lập Hoa Nghiêm

Dựng Hoa Nghiêm rất khó nhưng phá Hoa Nghiêm thì rất dễ. Đa số Phật Tử Đại Thừa lẫn thượng tri thức chỉ dựng Hoa Nghiêm, nhưng không ai dám phá Hoa Nghiêm. Tuy nhiên, nếu không phá những cố chấp này thì không thể dựng được Hoa Nghiêm.

Những lời tường thuật của chư cổ nhân trong Kinh Hoa Nghiêm với lối hành văn Ấn Độ, lòng vòng, dài dòng; lại được phiên dịch ra tiếng Hán, rồi được các Tổ ghi chú với những cổ tự chứa nhiều điển tích, đầy hủ tục từ chương, càng làm cho kinh thêm tối nghĩa.

Đa số nhân loại trên thế giới ngày nay, ngay cả những thế hệ Án-Trung trẻ bây giờ dù có đọc ngôn ngữ của chính họ cũng khó mà hiểu nổi thâm ý của những kinh điển Đại Thừa. Nhiệm vụ của những thiện tri thức là ‘cải cách,’ trong tinh thần tiến bộ, giải mã chân kinh qua lối ‘bach văn tự;’ để cho những cao tăng ni tham khảo, và để cho chư vị, có tư cách đó, hoành dương Phật Pháp; và cũng để bảo tồn cho kinh điển Phật Giáo Đại Thừa cũng như Tiểu Thừa, không bị mai một vì không còn thích ứng với khoa học hiện đại, như những thánh kinh cổ hủ của những tôn giáo nhân tạo khác trên thế giới.

Tất cả những công đức này chúng ta xin hồi hướng lại cho tất cả chúng sinh trong vũ trụ muôn chiều không-thời gian.

Những tường thuật dựa vào những sự kiện khả tín, qua cách hành văn, báo cáo, định xứ, địa lý, lịch sử, không gian thời gian, lời sắp xếp, và bố cục của cổ nhân trong Kinh Hoa Nghiêm “đôi khi” rất là logic và khoa học, đúng với tiêu chuẩn của những bài nghiên cứu giáo dục với trình độ đại học cũng như chuyên nghiệp của những thượng trí thức ngày nay.

Dĩ nhiên, không có một báo cáo, và khám phá khoa học nào là tuyệt đối mà không có khuyết điểm vượt thời gian. Bùi Giáng giáng bút: *Khoa học sang trang chạy quàng. Đó là khoa học.*

Theo tôi, khoa học nay đúng mai sai. Khoa học khám phá để được đã phá rồi thì tái khám phá. Khoa học khur khur bảo cổ là khoa học vô minh. Khoa học xét đi xét lại là khoa học của trí kiến thức khôn. Đó chính là khoa học thực tiễn thích hợp với tinh thần cải cách, và tiến bộ của nhân loại.

Như đã dẫn chứng ở trên, Kinh Hoa Nghiêm này vẫn có thể phá dễ dàng như trở bàn tay. Bởi vì, những tường thuật viên trong kinh, cho dù các Ngài có bắt đầu bằng câu, “*rằng tôi nghe như vậy,*” rồi miêu tả như vậy, vẫn không hoàn toàn trung thực với “*như thị tri kiến, hay như thị ngã văn.*” Bởi vì, ‘thấy như vậy, nghe như vậy nhưng không phải như vậy. Dù có đọc như vậy nên giảng nghĩa như vậy nhưng chưa hẳn là như vậy.’

Dĩ nhiên, tất cả đều là tương đối. Không có kinh điển hay thánh kinh nhân tạo nào là tuyệt đối cả.

Tuy nhiên, những tinh túy ẩn tàng trong Hoa Nghiêm là kim cương bất hoại, là chân lý. “*bát khả tư nghị*” (acintya.)

Hoa Nghiêm là thế giới của viên dung vô ngại. Thế giới của chúng sinh trong vũ trụ muôn chiều không gian chứ không phải chỉ đặc biệt dành riêng cho nhân sinh. Ngôn ngữ của Hoa Nghiêm không phải là ngôn ngữ của loài người mà là ngôn ngữ của vũ trụ. Ánh sáng của Hoa Nghiêm là ánh sáng của Phật Tuệ Quang (Tạng Quang Minh.) Âm thanh trong Hoa Nghiêm là Quang Âm từ tiếng vỗ tay của độc thủ bồ tát.

Nếu không có phật lực của Đức Thế Tôn “*phóng quang,*” để đưa chư bồ tát trong khắp vũ trụ lên cõi Phật Tỳ Lô Giá Na, thì thế giới chúng sinh/nhân sinh sẽ không bao giờ có Kinh Hoa Nghiêm, để cho những kẻ mù sờ voi như chúng ta thấp được tư nghị.



*Figure 10 Đức Phật Phóng Quang*

Đường vào Hoa Nghiêm đầy huyền bí với thần thông biến hóa trong vũ trụ ảo ảnh nhưng không kém lãng mạn. Hoa Nghiêm tàng chứa thế giới vi trần với tạng âm thanh, ánh sáng muôn màu trong những hạt Lân Hư Trần.

Hoa Nghiêm đã khám phá thế giới ẩn tàng trên đầu cọng lông, cả hơn hai ngàn năm, trước khi Stephen Hawking tái khám phá, và viết về Vũ Trụ trong Hạt Dẻ (The Universe in a Nutshell.)

Hoa Nghiêm đã miêu tả về không gian vô ngại, không thời gian – không quá khứ, không hiện tại, lẫn không vị lai trong vũ trụ hư không. Tương tự như thuyết vũ trụ chỉ là ảnh đồ ký (holographic universe) của khoa học hiện đại.

Mối liên hệ lý tưởng tam thân của Khoa Học-Vũ Trụ-Phật Giáo là mỗi phần tử đều “*vô ngã, tương dung tương nhập*” với nhau và “*vô ngã, tương dung tương nhập*” với vũ trụ quan. Cái nhìn “*vô ngã của mọi phần tử với nhau đồng thời vô ngã với cái toàn thể,*” đó là cái nhìn, quan điểm và cũng là chỗ rốt ráo của Kinh Hoa Nghiêm.

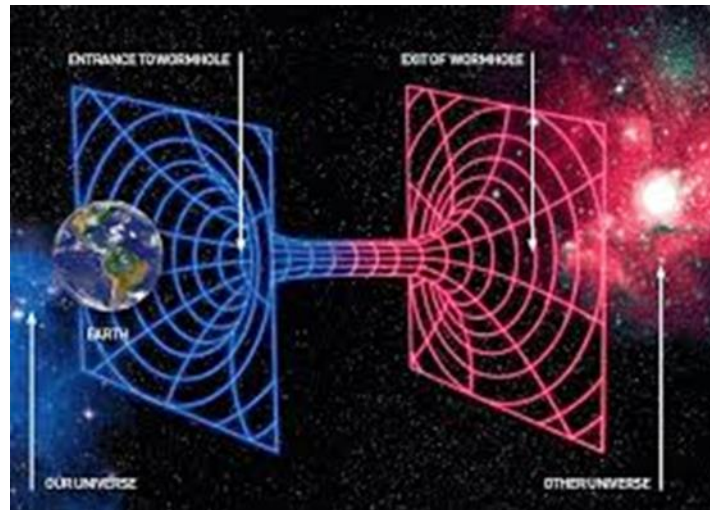
## Hoa Nghiêm trong Lân Hư Trần

Hình như, tôi nghe lóm như vậy từ thuở kiếp nào đó, ý Kinh Hoa Nghiêm (sa. avataṃsakasūtra hoặc gaṇḍavyūha) chủ trương rằng tâm con người chính là vũ trụ và đồng thể với tâm Phật.

Nên hiểu rõ hơn, Tâm là vũ trụ. Tâm là tâm. Không có phân biệt tâm chúng sinh hay tâm Phật.

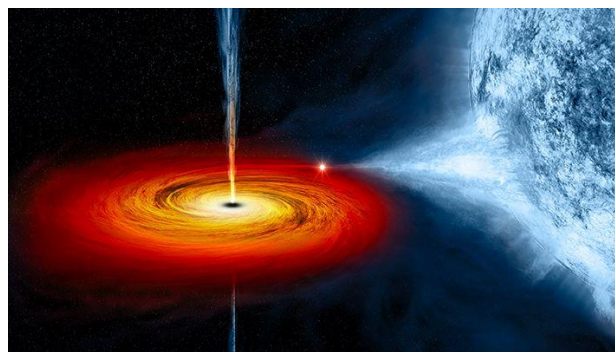
*Manopubbarigamā dhamma* – Tâm Trí dẫn đầu các Pháp  
*Manoseṭṭhā manomayā* – Tâm làm chủ, Trí tạo tác  
(Kệ Pháp Cú thứ nhất)

Thế giới Hoa Nghiêm là cảnh giới vi trần của rối loạn lượng tử (Quantum Entanglement) trong vũ trụ vô cực, được thâm nhập vô cực tiểu trên đầu cọng lông – không tăng không giảm.



*Figure 11 Quantum Entanglement and Wormholes*

Hình ảnh trên cho thấy, Trái Đất cũng có thể chui qua lỗ sâu bằng phương pháp ‘phân tán lượng tử’ trở thành những hạ nguyên tử, nhỏ như những hạt Lân Hư Trần di chuyển xuyên qua wormhole.



*Figure 12 The black hole Cygnus X-1 is pulling material from a massive blue companion star (Image credit by NASA/CXC)*

Không những chỉ có quả Địa Cầu (nhỏ như hạt bụi trong vũ trụ) mà ngay cả, “*Vũ trụ tận thị mao đầu thượng, Hoa Nghiêm bao hàm giới tử trung.*” Nghĩa là vũ trụ vô cực nằm trên đầu sợi lông, Hoa Nghiêm vô lượng nằm trong lòng hạt cải.

Sau khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đạt được chánh đẳng chánh giác, Ngài đã giảng bài thuyết đầu tiên đó là Kinh Hoa Nghiêm trong thiên định. Kế đến, Tứ Diệu Đế là pháp môn căn bản cho ‘tu nhân,’ mà Đức Thế Tôn đã giảng bằng ngôn ngữ của nhân loại, đặc biệt dành riêng cho chúng nhân sinh sau này.

Kinh điển đã ghi lại, sau 49 ngày tham thiền nhập định dưới cội Bồ Đề, Sa Môn Tất Đạt Đa (Sa Môn Gautama - Sa Môn, Phạm là Sramana, có nghĩa là bần tăng, hay bần đạo, tu sĩ khiêm nhường) đã đạt được Lục Thần Thông. Ngài đã du hành trở về tận cùng của những tiền kiếp chúng sinh, và nhân sinh của Ngài trong quá khứ. Chỉ trong khoảng khắc, ngay ở trong đêm đó, và trước khi sao mai chớm ló dạng trong buổi bình minh đó, đại sự nhân duyên lịch sử đã xảy ra cho nhân loại.

Đức Thế Tôn đã đạt vô thượng chánh đẳng, chánh giác, và giác ngộ thành phật. Đức Phật không phải ‘quá bĩ nạn’ bằng phương tiện phi thuyền không gian (spacecraft, flying saucer, đĩa bay) mà ‘Trí Tuệ thần thông của Ngài’ đã du hành đi xuyên qua vô số sinh tử môn quan (wormholes, blackholes,) vừa mới đây khoa học gia đã tìm thấy những blackholes này, có cái còn lớn hơn 100 tỷ lần so với diện tích của Mặt Trời) của mỗi kiếp chúng sinh.

Chúng ta đã từng nghe qua quá trình giác ngộ của Đức Thế Tôn qua kinh điển ghi lại, có thể từ kim khẩu của Đức Phật. Tuy nhiên, qua diễn tả, và giải thích những gì mà Ngài đã trải qua trong đêm trước khi đại



ngộ đó vẫn còn rất mơ hồ, huyền bí, thậm chí có vẻ thần thông qua ngôn ngữ đơn giản của tiên nhân hơn hai ngàn năm về trước.

Như thị tri kiến, và như thị ngã văn. Tôi thấy và nghe Đức Thế Tôn tâm sự như thế này:

Khi mà Như Lai vượt qua tứ thiên, đạt được sáu thần thông, Như Lai mới dùng phi thuyền không gian Bát Nhã, Air India, đi trở lại tương lai (back to the future). Sau đó, trong tam muội thiên định, Như Lai dạy cho bồ tát Einstein những gì Như Lai kinh nghiệm và trải qua.

Ngay đến bây giờ, nhân loại vẫn không biết Einstein là hội viên thường trực của Hoa Nghiêm Vũ Trụ Phật – tên là Bồ Tát Ăn Ten, có trong danh sách hội viên bồ tát. Tôi vừa tìm ra chi tiết này trên Google search, bất khả tư nghì. Không được nghi ngờ.

Khoa học, và nhân loại cứ đinh ninh là Einstein đã khám phá ra thuyết tương đối – khi vật chất di chuyển thật nhanh gần bằng tốc độ của ánh sáng thì du hành gia sẽ có cảm giác là thời gian quay chậm lại.

Quả đúng như vậy, chậm tới độ, Như Lai có thể thấy được tốc độ của viên đạn bắn ra từ nòng súng di chuyển thật chậm như rùa bò, cứ như trong phim quay chậm, slow motion. Thậm chí, con muỗi bay qua Như Lai cũng có thể biết được nó đực, cái, hay là muỗi “bóng.”

Cho đến khi Như Lai thấy không gian, thời gian ngưng đọng; tất cả những nhân quả hoàn toàn ngừng lại. Đó là lúc trí tuệ Bát Nhã của Như Lai tuy nó không bao giờ di động mà nó đã vượt qua tốc độ của ánh sáng hơn "tỷ tỷ" lần.

Trong lúc không gian cuộn thời gian đó, Như Lai đã kiến giác được vô lượng kiếp của vũ trụ, tỷ tỷ thiên hà, hiện tượng, chúng sinh, và nhân sinh.

Như Lai thấy tương lai, hiện tại, quá khứ chỉ là một, nhất như.

Như Lai, không đi về quá khứ, tương lai, hiện tại. Như Lai không đi mà đã đến mười chiều không gian, để đồng thời giảng Hoa Nghiêm vi diệu pháp cho tất cả chúng sinh trong vũ trụ vô cực.

Sau khi đạt được chánh đẳng chánh giác, thành Phật, Đức Thế Tôn đã ngồi lại dưới cội Bồ Đề, dùng Hải Ấn Tam Muội (Sagaramudra.) Ngài nhập đại định, dùng Phật Tuệ, Phật Lực, và thần thông phóng quang tỏa chiếu sáng ngời vũ trụ để diễn thuyết pháp Hoa Nghiêm cho tất cả vô vàn chúng sinh trong vũ trụ muôn chiều, trong 21 ngày ở trần gian để hóa độ hàng bồ tát thượng thừa.

Tuy nhiên, trong quá khứ, hiện tại, và tương lai, tuy chúng sinh nghe thấy trong Hoa Nghiêm, Như Lai ‘đã-đang-sẽ’ diễn thuyết vi diệu pháp. Nhưng, từ xưa đến nay cho đến vị lai, Như Lai chưa bao giờ nói một chữ.

Quả nhiên hoàn toàn đúng như vậy.

Danh từ “Tam Muội” từ tiếng Phạn dịch ra âm tiếng Hán trở thành Hán hóa với nhiều nghĩa mới. Tương tự như danh từ Isvara có nghĩa (lord,) có nghĩa là nhìn xuống nguyên nghĩa của tiếng Phạn nay bị Hán hóa ra nghĩa “tzu-tsai, tự tại,” hoàn toàn khác với nghĩa gốc Phạn là ‘Ngài hay, Đấng chúa tể, hay thượng đế, God.’

Tam Muội (三昧, Phạn, Pàli: Samàdhi,) phiên âm ra Tam ma địa, Tam ma đề, Tam ma đế. Hán dịch: Đẳng trì, Định, Chính định, Định ý, Điều

trục định, Chính tâm hành xứ. Chỉ cho trạng thái thiền định, an trú tâm ở 1 chỗ, 1 cảnh. Trong kinh Phật, danh từ Samàdhi được dịch là Đẳng trì thời, đấng là giữ cho tâm được bình đẳng an lành, không để cho lao xao, lay động; trì là chuyên tâm ở 1 cảnh, không tán loạn, gọi là Tâm nhất cảnh tính.

Theo Phật Học Tự Điển của Đoàn Trung Còn, Tam Tam Muội là ba pháp Tam muội cũng kêu là Tam tam ma địa. Tam Đẳng trì, Tam giải thoát, Tam định, Tam không.

Rất ít người chỉ có suy tư mà kiến đắc lý Tam Muội ấy, cũng không có nhiều người ngồi thiền định mà đắc lý của ba pháp ấy, một cách dễ dàng.

Tam Tam Muội là pháp hệ niệm tư duy chung cho cả Phật Giáo Đại Thừa, và Tiểu Thừa.

1. Không Tam Muội: tức thâm định về lẽ không, phép này ứng với hai hạnh – không, vô ngã của Khổ Đế (Đế thứ nhất trong Tứ Diệu Đế).
2. Vô Tướng Tam Muội: tức thâm định về lẽ không có tướng, pháp này ứng với bốn hạnh – Diệt, Tĩnh, Diệu, Ly của Diệt Đế (Đế thứ ba trong Tứ Diệu Đế).
3. Vô Duyên Tam Muội: Tức thâm định về lẽ khi nguyện cầu, cũng viết là vô tác tam muội. Tức thâm định về lẽ không, không khởi ra chi cả, pháp này ứng với hai hạnh - Khổ, và Vô Thường của Khổ Đế, và ứng với hai bốn hạnh – Nhơn, Thập, Sanh, Duyên của Tập Đế (thứ hai trong Tứ Diệu Đế).

Trong Kinh Niết Bàn (quyển 25) có giảng giải Tam Tam Muội như vậy:

1. Không Tam Muội: Đối với Nhị Thập Ngũ Hữu (25 cảnh chúng sanh trong Tam Giới) tự mình để tâm suy xét – không thấy một cảnh nào là thật.

2. Vô Tác Tam Muội: Tự mình để tâm suy xét - không tạo tác cái ý mong cầu của một cảnh nào trong nhị thập ngũ hữu, dầu là cảnh tiên sung sướng cách mấy, mình cũng không ham muốn.

3. Vô Tướng Tam Muội: Tự mình để tâm suy xét - không thấy một tướng nào trong mười tướng này – 1. Suy, 2. Thịnh, 3. Hương, 5. Xúc, 6. Sanh, 7. Trụ, 8. Diệt, 9. Nam, 10. Nữ.

Bồ Tát hệ nghiệm tư duy, tu tập Tam Tam Muội như vậy,

Tam Muội còn có ba nghĩa ngắn gọn là *“lý trí không hai, viên dung giao triệt, và năng sở đều mất.”*

Hay, Trí Tuệ Bất Nhị, Vô Ngã Vô Ngại, và Vô Sở Vô Trụ.

Trong thuyết *“Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán,”* Ngài Pháp Tạng cho rằng thể của tự tánh, thanh tịnh viên minh có hai dụng:

1) Dụng của Hải Âm Sum La Thường Trụ tức là Hải Ấn Tam Muội.

2) Dụng của Pháp Giới Viên Minh Tự tức là Hoa Nghiêm Tam Muội.

Tôi chêm thêm, Tam Muội Chân Hỏa (三昧眞火) cho đủ bộ ba.

Tóm lại, Samàdhi là Samàdhi không nên dịch.

Trong khi nhập định Tam Muội Ảnh Đồ Ký, ‘Holographic Samàdhi,’ Đức Phật giảng Kinh Hoa Nghiêm trong 21 ngày trần gian, có thể 21 sátna trong những cõi khác trong vũ trụ.

Sau khi giảng xong Hoa Nghiêm, Đức Thế Tôn xuất Hoa Nghiêm vi trần, ‘xuất định Samàdhi,’ trở lại cõi Ta Bà. Đồng thời, Ngài nghĩ rằng, vi diệu pháp mà ta vừa giác ngộ rất là viên diệu, thậm thâm không dễ gì truyền cho nhân gian.

Hơn nữa, vì không có kẻ thỉnh cầu pháp nên cũng không có kẻ bố thí pháp. Cho nên lúc đó, Ngài đã muốn nhập diệt Niết Bàn, không trở lại thế gian nữa.

Nên nhớ, trước đó, Thái Tử Tất Đạt Đa chỉ đi tìm con đường diệt khổ cho nhân loại chứ Ngài không ngờ là mình giác ngộ thành Phật.

Trong thời đó, chẳng ai trong vùng Ấn Độ cũng như trên thế gian có khái niệm - thành Phật là cái quái ngại gì?

Sau khi giác ngộ, Ngài mới biết được, và nhớ ra, mình đã là Phật trong quá khứ. Ngài đã có chủ định, chọn tái sinh trong kiếp nhân sinh để ‘tu nhân,’ trong cái thân thể sinh lão bệnh tử, và trí não vô minh. Hèn gì, chỉ nội trong một kiếp người mà Ngài đã giác ngộ, thành Phật, tái kiến Như Lai.

Lần đầu tiên trong kiếp nhân sinh, Đức Thế Tôn trở thành Phật, và được thế gian biết tới là Đức Phật lịch sử. Thế theo lời thỉnh cầu của đấng Phạm Thiên, Ngài đã nán ở lại thế gian, 45 năm nữa, để bố thí pháp tu nhân cho chúng nhân sinh. Đó cũng là một đại sự nhân duyên, và vô cùng may mắn cho chúng sinh trên quả Địa Cầu nhỏ như hạt bụi này.

Có thể, chỉ có con người hay những chúng sinh trên những hành tinh khác có cơ thể tương tự như con người – đầy tham sân si, trầm luân trong luân hồi khổ đau – mới cần tới Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo để ‘tu nhân?’

Sau đây là giai đoạn cuối cùng, chứng Tam Minh trong quá trình tu nhân của Đức Thế Tôn. Ngài tâm sự, “*Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí. Ta biết như thật: ‘Đây là Khổ,’ biết như thật: ‘Đây là Nguyên nhân của khổ,’ biết như thật: ‘Đây là sự Diệt khổ,’ biết như thật: ‘Đây là Con đường đưa đến diệt khổ,’ biết như thật: ‘Đây là những lậu hoặc,’ biết như thật: ‘Đây là nguyên nhân của lậu hoặc,’ biết như thật: ‘Đây là sự diệt trừ các lậu hoặc,’ biết như thật: ‘Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc.’* Nhờ biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của Ta thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, Ta khởi lên sự hiểu biết: ‘Ta đã giải thoát.’ Ta đã biết: ‘Sanh đã diệt, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa.’ *Này Aggivessana, đó là minh thứ ba mà Ta đã chứng được trong canh cuối, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Như vậy, này Aggivessana, lạc thọ sanh nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.*”<sup>96</sup>

Sau đây là ý chỉ tối quan trọng mà đa số chúng ta không thông hiểu để mà diễn giải cho minh bạch.

Này Aggivessana, Ta biết rằng khi Ta thuyết pháp cho vô lượng chúng sinh, cùng vô lượng chư bồ tát. Ta biết đa số đều nghĩ như thế này về Ta: “*Đặc biệt cho ta, Sa-môn Gotama thuyết pháp.*”<sup>96</sup>

Này Aggivessana, chớ có hiểu thiên cận như vậy.

Nhân sinh cứ tưởng chỉ có Đức Phật lịch sử thuyết pháp trên nhân gian.

Tôi nghe thấy như vậy, Như Lai không thuyết giảng như vậy. Như Lai chỉ dùng phật lực, phóng quang tỏa khắp vũ trụ trong khi Như Lai đang

an trú trong nội tâm, làm cho tịnh chỉ, làm cho nhất tâm, làm cho định tĩnh trên định tướng thứ nhất ấy, và như vậy Như Lai sống an trú, trường cửu, vĩnh viễn.

Dĩ nhiên, chỉ có ‘đại chúng’ nào hữu duyên lẫn có trí tuệ mới có khả năng nương vào phật lực rồi bay theo tạng quang minh để giác ngộ được những gì Phật thuyết.

Tóm lại, như đã trình bày ở trên, sau khi Đức Thế Tôn thử nghiệm ‘tu nhân’ trong thân thể con người đại thành công. Thay vì Ngài nhập Niết Bàn ngay sau khi giác ngộ, nhưng bởi nhân duyên, Đức Phật nghe được tiếng của đảng phạm thiên vô hình van xin, và yêu cầu Đức Phật ở lại để dạy đạo vô thượng cho chúng sinh ở trên trái đất.

Đức Thế Tôn đã chấp nhận lời yêu cầu của kẻ xin nghe giảng thuyết. Ngài đã nhận thấy, Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo là phương tiện đơn giản, và là phương thức thích hợp nhất cho con người. Ngài cũng nhận thấy nhóm 5 người của A Nhã Kiều Trần Như (tiếng Phạn: Ajñāta Kauṇḍinya, tiếng Nam Phạn: Añña Koṇḍañña, chữ Hán: 阿若·憍陳如) là nhóm hội đủ căn bản nhân duyên, và căn cơ tối thiểu để có thể thâm nhuần pháp tu nhân đầu tiên của Ngài. Đó chính là pháp nhập môn căn bản Tứ Diệu Đế cho nhân sinh, thay vì Hoa Nghiêm vi diệu pháp dành cho Bồ Tát. Nhóm 5 người của A Nhã Kiều Trần Như cũng là những đệ tử người, đầu tiên nhưng không chính thức của Đức Phật Lịch Sử.

Đồng thời, Ngài cũng đã cho phép những Long Vương như là Ta Kiệt La đem Kinh Hoa Nghiêm tạm thời dấu dưới thư viện Rồng để chờ Bồ Tát Long Thọ xuống Long Cung thỉnh kinh trong vị lai, khi mà không thời gian trở thành vô ngại.

Hiển nhiên, cái cuốn kinh vô tự Hoa Nghiêm đó đã không thể được Phật viết trên lá bối, hay bằng giấy bút của con người trong thời hữu ngôn, vô

tự đó. Vậy thì bằng cách nào mà Ngài Long Thọ đọc được, và học thuộc lòng rồi thì đã thỉnh được kinh lên cạn, và còn chép ra cả mấy chục cuốn với mấy triệu chữ được?

Câu trả lời, trong thời đại bây giờ, quá quá dễ dàng, chỉ cần lên internet, google, download, và Google dịch từ tiếng rông ra tiếng Việt như tôi đang làm là có Kinh Hoa Nghiêm để đọc ngay trong ba mươi giây.

Trong Chư Thân Vương Giải Thoát Môn, Long Vương Ta Kiệt La đã ngộ được phép giải thoát môn, trong một niệm, có thể chuyển từ hình rông hiện ra vô lượng thân chúng sinh.

Dù phải nhờ vào phật lực và hào quang của Phật mới vào được cảnh giới Hoa Nghiêm nhưng vô số chư vị được xưng tên tuổi trong Hoa Nghiêm Đại Hội như Long Vương Ta Kiệt La đều là chủ thể gian một cõi trong vũ trụ với thần thông, và đầy đủ nhân duyên mới được mời tham dự, và vào được cảnh giới vi trần, bất khả tư nghì của chư Phật.

Tất cả hội viên Hoa Nghiêm đều đến đi vô ngại, có ai trói buộc đâu mà cần học phép giải thoát?

*“Thùy phước cánh tương cầu giải thoát?”*

Quý vị muốn biết có đúng như thị thì cứ lên internet, google hỏi Tổ sư Thiên tông đời thứ ba mươi Tăng Xán (524 – 602) là biết ngay tức khắc.

*Câu chuyện thiên rất phổ thông, Tổ Tăng Xán gặp một Sa-di mới mười bốn tuổi là ngài Đạo Tín. Ngài Đạo Tín biết Tổ là người đạt đạo liền chấp tay: Bạch Hoà thượng, xin dạy cho con pháp môn giải thoát. Tổ Tăng Xán nhìn thẳng vào mặt ngài Đạo Tín nói: Ai trói buộc ngươi? Câu hỏi của Tổ làm cho ngài Đạo Tín sững sốt, tìm kỹ lại một lúc rồi Ngài thưa với Tổ: Không ai trói buộc con.*



*Tổ bảo: Không ai trói buộc cầu giải thoát làm gì?  
Ngay câu nói đó ngài Đạo Tín ngộ đạo.<sup>80</sup>*

**Sơ tổ phái Trúc Lâm Trần Nhân Tông<sup>81</sup> – Thi Phú Hán Nôm 2**

**Âm:**

**Sơn Phòng Mạn Hứng**

I.

*Thùy phược cánh tương cầu giải thoát,  
Bất phàm hà tất mịch thần tiên.  
Viên nhàn mã quyện nhân ưng lão,  
Y cựu vân trang nhất tháp thiên.*

II.

*Thị phi niệm trực triêu hoa lạc,  
Danh lợi tâm tùy dạ vũ hàn.  
Hoa tận vũ tình sơn tịch tịch,  
Nhất thanh đề điệu hựu xuân tàn.*

**Dịch:**

**Phòng Núi Khởi Hứng**

I.

*Ai trói lại mong cầu giải thoát,  
Chẳng phàm nào phải kiếm thần tiên.*

*Vượn nhàn, ngựa mỗi, người đã lão,  
Như cũ vẫn trang một chông thiên.*

## II.

*Phải quấy niệm rơi hoa buổi sớm,  
Lợi danh tâm lạnh với mưa đêm.  
Mưa tạnh, hoa trơ non vắng lặng,  
Chim kêu một tiếng lại xuân tàn.*

Sau đây là một trong những ấn chứng siêu khoa học của Phật Giáo Đại Thừa về Không-Thời Gian. Đây là những thí dụ điển hình của trí tuệ Phật, mà ngay cả chính bây giờ, khoa học vẫn còn vô minh, chưa có thể giải thích một cách vô ngại. Khoa học vẫn còn lăm chướng ngại để khám phá về vũ trụ trong khi đó Trí Tuệ Phật qua quan niệm của Phật Giáo Đại Thừa đã đi trước, và sẽ vượt xa khoa học cả nhiều ngàn năm.

Tất cả những gì khoa học muốn biết về vũ trụ, vi mô cũng như vĩ mô đều ở trong thế giới vi trần của Hoa Nghiêm, được Đức Phật lịch sử dùng phật lực thần thông, phóng quang đưa chư bồ tát cũng như những thượng tri thức hữu duyên chui vào cảnh giới vi trần của Hoa Nghiêm. Ngay sau khi, Ngài giác ngộ, đạt tứ thiên, chứng tam minh, hàng phục tâm, và hướng dẫn tâm, thì ‘chúng sinh hữu duyên trong tâm’ đã được Ngài phóng tạng quang minh đưa tới thế giới vi trần đó rồi.

Nơi vô sở vô trụ của kỳ tâm đó, chính là nguồn gốc, nhân duyên, quả vị, cấu tạo ra vũ trụ lần chúng sinh.

**Từ không ra có, từ có ra không**

Tâm Không với khả năng sáng tạo vô tận. Tính Không của đạo học phương Đông dễ dàng được so sánh với trường lượng tử của vật lý hạ nguyên tử là cơ bản tạo ra vũ trụ vạn vật. Cũng như trường lượng tử, Không có thể sản sinh thiên hình xum la vạn trạng sắc thể, Tính Không giữ vững, đưa chúng ra và có khi thu hồi chúng lại – có không, không có.

Như bài thơ Hữu Không của Thiên Sư Từ Đạo Hạnh:

*“Tác hữu trần sa hữu,  
Vi không nhất thiết không.  
Hữu không như thủy nguyệt,  
Vật trước hữu không không.”*

Phan Kế Bính phóng dịch:

*“Có thì có tự may may,  
Không thì cả thế gian này cũng không.  
Kìa xem bóng nguyệt lòng sông,  
Ai hay không có, có không là gì.”*

Tôi xin phóng họa:

Nói có vũ trụ có,  
Nói không nhất vật không.  
Có không trăng dưới nước,  
Trước nước có trăng không?  
(Lê Huy Trứ)

Trong các bài thuyết giảng (Upanishad) ta nghe: Trong tĩnh lặng, hãy cầu khẩn Nó. Nó là tất cả, suối nguồn xuất phát. Nó là tất cả, nơi chốn trở về. Nó là tất cả, trong đó ta ở.

Trong Đạo của Vật Lý, Capra viết: Mọi dạng hình của tính Không huyền bí đó cũng như các hạt nhân, chúng không tĩnh lặng và bền vững, mà luôn luôn động và biến dịch; chúng sinh thành và hoại diệt trong một trò nhảy múa không nghỉ của vận hành và năng lượng.

Cũng như thế giới hạ nguyên tử của nhà vật lý, thế giới sắc thể của Đông Phương đạo học là một thế giới của lang thang luân hồi, gồm liên tục những sóng chết nối tiếp nhau. Là sắc thể vô thường của Không, sự vật của thế gian này không hề có tự tính căn bản gì cả.

Điều này được nêu rõ đặc biệt trong triết lý Phật Giáo, lý thuyết này phủ nhận sự hiện hữu của một chất liệu vật chất; và nhấn mạnh rằng, hình dung về một cái Ta (ngã) bất biến, cái ta đó là kẻ thu lượm những kinh nghiệm khác nhau, hình dung đó chỉ là ảo giác.

Phật Giáo hay so sánh ảo giác về một tự thể vật chất và một cái ngã cá thể như những đợt sóng biển, trong đó sự vận động lên xuống của những hạt nước làm ta nghĩ rằng có một khối nước di chuyển trên bề mặt đại dương, đi từ chỗ này đến chỗ kia tương tự như những làn sóng của ánh sáng. Thật thú vị khi thấy rằng nhà vật lý cũng dùng ẩn dụ tương tự để nói về ảo giác tưởng rằng có một chất liệu do hạt lượng tử di chuyển sinh ra sóng.

Hermann Weyl viết như sau: Theo lý thuyết trường của vật chất thì một hạt khối lượng - như một electron chẳng hạn - chỉ là một phạm vi nhỏ của điện trường, trong đó đại lượng trường mang một trị số cực cao, xem như năng lượng rất lớn của trường tập trung vào một không gian rất nhỏ. Một điểm nút năng lượng như thế, nó không hề tách biệt với trường bọc xung quanh, lan rộng ra ngoài xuyên qua không gian trống rỗng cũng như một đợt sóng lan ra trên mặt hồ. Cho nên cái tưởng như là chất liệu duy nhất mà electron luôn luôn được cấu tạo nên, cái đó không hề có.

Trong triết học Trung Hoa, ý niệm về trường không những được hàm chứa trong Không và vô sắc mà cả trong khái niệm Khí luân lưu từ các huyết đạo trong cơ thể. Khái niệm này đóng một vai trò quan trọng trong từng trường phái của khoa học tự nhiên Trung Hoa, và trong trường phái Tân Khổng Giáo.

Nguyên Tử (Paranamu) được hiểu như không có Thực Thể (Nissarira). Nhưng các nhà thông thái lại xác định bản chất của nguyên tử qua việc phân tách trọng khối của vật thể.

Tất nhiên Ngài Vô Trước không chú ý đến khoa vật lý, Ngài chỉ nói về siêu hình và triết học. Điều quan tâm mà Ngài muốn bày tỏ rằng thế giới vật chất mà mọi người cho là thật, thực ra, nó không có thật mà chỉ là một khái niệm.

Theo Albert Einstein, *“khi được phân tích đến cùng, vũ trụ chẳng còn được gọi là vật chất mà chỉ là những âm ba rung chuyển, hay những làn sóng.”*

Gần đây, quan niệm của Ngài Vô Trước đã được triển khai trong cuốn *“Khuôn Mẫu Toàn Kỳ”* (The Holographic Paradigm) của Ken Weiber, và cuốn *“Pháp Giới Như Huyền”* (The Holographic Universe) của Michael Talbot. Michael Talbot cho rằng vũ trụ như huyền (The Holographic Universe), và Ken Welber chủ trương rằng vạn vật trong vũ trụ chỉ là những ảnh tượng (The Holographic Paradigm.) Cả hai đều cùng đồng quan điểm với Phật Giáo là vũ trụ vạn vật đều là như huyền, như ảo.

Bộ mặt thật của những hạt ảo này đã được John Ellis trong thuyết tơ trời (STT) khám phá và định nghĩa như sau:

*Trước đây, những hạt cơ bản tức là những điểm cực nhỏ không tạo thành được cấu trúc, thật ra chỉ là những bụng sóng vi tế như của dây đàn đang rung, di chuyển trong không trung. Ta biết rằng khi ta gảy một dây đàn thì nó sẽ rung theo những tần số khác nhau.*

*Vậy ta có thể hình dung các loại hạt cơ bản trên dây tương ứng với các bụng sóng khác nhau của dây đàn đã rung được truyền đi, giống với các “nốt nhạc” khác nhau cùng được gảy trên một cung đàn ...*

Đây chính thị là sắc tướng, ngôn ngữ và âm thanh của Hoa Nghiêm.

Trước đây, với cơ học lượng tử, hạt được quan niệm là một điểm thì khi chuyển động trong không gian, nó vạch thành đường thẳng mà ta có thể gọi là “đường trời” (World line). Đến nay thuyết STT, hạt được giải thích là bụng sóng, thì ta có thể tưởng tượng đường đi của nó tựa như cái đơm (lasso) chập chờn trong không gian mà ta gọi là giải “buồm trời” (World sheet) niệm, một tư tưởng, một ý kiến.

Cũng như Ngài Vô Trước đã nói, Albert Einstein cho rằng Vật Chất chỉ là Năng Lượng qua công thức  $e = mc^2$ . Ông là người hiểu rõ thực tại của các Lượng Tử (Hạt Áo) nên ông đã quan niệm rằng chúng chỉ là những âm ba rung động, hay những làn sóng.

Albert Einstein cũng cho rằng vũ trụ khi được phân tách đến cùng chẳng có gì là vật chất [sắc là không] mà chỉ còn lại những rung động (Vibrations,) hay những Làn sóng (Waves.)

Sau đó, một số đệ tử của ông đã nêu lên thuyết Siêu Tơ Trời (Superstring) cho rằng xuống đến bình diện những Hạt Hạ Nguyên Tử (Subatomic particles hay Hạt Áo,) những phân tử chỉ là những bọt sóng, những nốt nhạc rung lên của cung đàn.

Nhờ khái niệm trường lượng tử nên vật lý hiện đại tìm ra được một câu trả lời bất ngờ cho câu hỏi chưa được trả lời xưa, liệu vật chất do những hạt nguyên tử bất phân cấu thành hay từ một thể liên tục sinh ra?

Trường là một thể có mặt cùng lúc khắp nơi trong không gian, thể nhưng ở khía cạnh hạt của nó có một cơ cấu hạt phi liên tục. Hai khái niệm tưởng chừng như mâu thuẫn đó được thống nhất với nhau và được xem như hai khía cạnh của một thực tại duy nhất. Như mọi lần khác trong thuyết tương đối, sự thống nhất này cũng thực hiện theo cách động: hai khía cạnh của vật chất chuyển hóa lẫn nhau liên tục không nghỉ. Phật Giáo diễn tả tính nhất thể động giữa Không và Sắc, Sắc do Không tạo ra. Sắc chính là Không, Không chính là Sắc. Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc. Cái gì là Sắc, cái đó là Không. Cái gì là Không, cái đó là Sắc.

Lama Govinda nói: Mọi liên hệ giữa Sắc và Không không thể được xem là hai tình trạng loại bỏ lẫn nhau, mà chỉ là hai khía cạnh của một thực tại duy nhất, nó cùng hiện hữu và liên tục kết nối với nhau.

Điều này cũng giống như trong một loạt phim Star Trek, nhà viết truyện phim đã nêu lên giả thuyết về Vô Tuyến Truyền Vật (viễn tải lượng tử, tàn hình, teletransportation) như sau: Một phi hành gia đứng vào một vòng tròn và bấm vào một cái máy giống như cái cell phone, thân hình của họ tan biến thành vô vàn vô số những điểm sáng ti vi (lượng tử.) Sang đến phi thuyền hay đến một địa điểm đã định, những điểm sáng đó lại dần dần chắp lại thành hình của họ như cũ. Điều này đang được khoa học nghiên cứu và đã áp dụng vào trong Information Technology và memory nhưng chưa áp dụng được cho du hành vượt thời gian trong vũ trụ.

Trong bài Viễn Tải Lượng Tử, Lý Thuyết Và Thực Nghiệm, Cư Sĩ Truyền Bình kết luận,

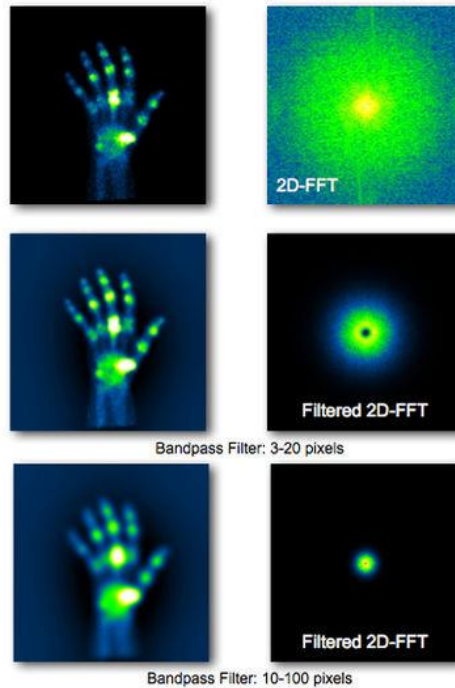
*“Viễn tải lượng tử là một phương thức di chuyển hữu hiệu trong không gian vũ trụ. Đó cũng chính là một phương thức di chuyển tâm linh mà chúng sinh trong Tam Giới áp dụng để đầu thai tái sinh hoặc hóa sinh trong bất cứ cõi giới nào, tại bất cứ hành tinh và hệ mặt trời nào. Khoa học còn rất lâu mới thực hiện được viễn tải lượng tử con người và đồ vật, nhưng một số nhà đặc dị công năng đã thực hiện được. Trong thế kỷ 21 con người đã thấy được khá rõ con đường hợp nhất giữa khoa học và tâm linh, đó tất yếu sẽ là cứu cánh cho tất cả mọi vấn đề của nhân loại hiện nay.”*<sup>56</sup>

Giác ngộ và nắm vững được những nguyên tắc trong bài pháp luận này thì sẽ làm chủ lấy tâm. *“Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh.”* (Mahāsaccakasutta, Thích Minh Châu dịch.) Đồng thời, Ta có thể hướng dẫn tâm ra vào Hoa Nghiêm một cách vô ngại. Thành Phật.

## **Hoa Nghiêm của Triết Lý, Khoa Học, Vật Lý Hạ Lượng Tử và Thiên Văn Vũ Trụ**

Hoa Nghiêm cho chúng ta một cái nhìn ‘trung thực’ (như thị) qua lăng kính của thế giới vĩ mô trong vi mô, viên dung vô ngại của vật lý khoa học, cùng kỹ thuật của hạ lượng tử (quantum physics & quantum mechanics), toán học, triết học, và vật lý của y khoa nguyên tử, ... cảnh giới Hoa Nghiêm, như thị tri kiến, không tăng không giảm. Dĩ nhiên, Hoa Nghiêm khả tư nghị đối với chư Phật và quý Bồ Tát.





*Figure 13 Basic Physics of Nuclear Medicine/Fourier Method  
Wikibooks*

Một trong những phương cách để tái khám phá cảnh giới Hoa Nghiêm là đi ngược lại thời gian, từ quả trở lại nhân, từ có tới không (reverse engineering) để chiếu kiến, và giác ngộ được nguyên lý từ không ra có của vũ trụ.

Tuy nhiên, Tăng Nhứt A Hàm cũng khẳng định, “*Không thể đi đến mức cùng tận của thế gian* [vũ trụ.]”

Vũ trụ vô lượng, vô thủy vô chung.

Trước khi nghị luận về nguyên tắc ‘kỹ thuật quay ngược’ thì chúng ta cũng nên “*ôn cố tri tân*” về chữ Không, ‘Emptiness,’ của Phật Giáo.

## Ứng dụng của chữ Không trong Tân Toán Học, và Tân Y Học

Trong cổ Ấn Độ, số của ‘void’ hay ‘sunyam’ đã được dùng trong cách tính toán, tương tự như số không, zero.

Tiếng Á Rập, zero là ‘Siphra’ or ‘Sifr’ như chữ Mật Mã (Cipher hay Cypher trong tiếng Anh.) Rất gần với chữ ‘Shubra’ trong tiếng Phạn (Sanskrit.)

Những con số của Á Rập phát minh mà chúng ta dùng ngày hôm nay đã là 1,2,3,4,5,6,7,8,9. Không có số 0, cho đến khi nhân loại biết áp dụng số 0 của Ấn Độ. 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9 được xem là vòng thập toàn trong số học căn bản. Và cũng từ đó chúng ta biết tới số âm (-, trừ) đứng sau 0.

Ngày nay, hầu hết những nhà toán học không liên hệ với khái niệm của Không và zero, nhưng với Nhóm Không ‘Empty Set’ của Set Theory. Quan niệm của Không này bây giờ cũng là liên quan tới phương pháp thống kê (the ‘Null Hypothesis Testing’ in statistical methods), kiến trúc của tân nghiên cứu. Đó chính là bằng chứng, đạo lý Không (空) của Long Thọ (Nāgārjuna) đã cung cấp cho nền tảng của tân y học về chống bệnh dịch (epidemiology) và sinh học thống kê (biostatistics.)<sup>17</sup>

Sau đây là ‘từ không ra có’ được chứng minh bởi tân toán học bởi nhà toán học John von Neumann (1923) sáng chế ra phương thức von Neumann hierarchy, dùng để tạo ra những con số tự nhiên từ nhóm Không.

Step 0: { } (empty set)

Step 1: { { } } (set containing the empty set)

Step 2: { { }, { { } } } (set containing previous two sets)

Step 3: { { }, { { } } , { { }, { { } } } }  
(set containing previous three sets)

Step 4: { { }, { { } }, { { }, { { } } }, { { }, { { } } }, { { }, { { } } } } } }  
(set containing previous four sets etc.)

Mặc dù khái niệm của Không (zero) xuất hiện trong lịch sử Ấn Độ sớm hơn, nhưng Long Thọ (Nāgārjuna) đã đưa ra một khía cạnh mới từ Tánh Không cho đến quan niệm của Không ( $\Theta$ ), và Ngài đã làm cho nó thêm ý nghĩa cho sự hiểu biết của triết học.<sup>17</sup>

### **Triết lý của Phật Giáo, Tân Toán Học, và những con số vô lượng**

Phật Giáo cũng đã nhận thức được khả năng của vô định, vô lượng bởi những số vô cực (indeterminate and infinite numbers.) Phật Giáo đã phân chia toán học như sau: Garna (toán học căn bản) hay Sankhyan (toán học cao cấp.) Những số học được phân ra ba loại: Sankheya (countable, đếm được), Asankheya (uncountable, không đếm được) and Anant (infinite, vô cực.)

Giáo lý Không (Doctrine of Emptiness or Śūnyatā) của Long Thọ dọn đường cho sự phát triển của khái niệm vô nghĩa và vô cực trong tân toán học (The development of the concept of ‘nullity’ and ‘infinity’ in modern mathematics.)<sup>17</sup>

Theo Việt Nam: 1 ức = 10 Vạn = 100 ngàn

Theo Ấn Độ: 1 ức = 10 triệu

Theo Trung Hoa: 1 ức = 100 triệu

Trong kinh Phật thường hay dùng những danh từ tiếng Phạn như Na do tha, Hằng hà sa, nghĩa là nhiều quá không đếm được, hoặc dùng những con số tượng trưng như 84,000 con vi trùng, hay 8 vạn bốn ngàn pháp môn ... từ ngàn, vạn tới ức là quá lớn rồi.

Dĩ nhiên, đa số tiền nhân thời đó chưa có khái niệm về con số tỷ.

Cũng như chúng ta mới gần quen thuộc với con số Trillion  $10^{12}$ , chứ chưa tơ tưởng tới được: Quadrillion  $10^{15}$ , Quintillion  $10^{18}$ , Sextillion  $10^{21}$ , Septillion  $10^{24}$ , Octillion  $10^{27}$ , Nonillion  $10^{30}$ , Decillion  $10^{33}$ .

So sánh một cách tương đối giữa những con số lớn bây giờ với những con số trù tượng trong kinh Phật, mấy ngàn năm về trước.

Undecillion  $10^{36}$  làm thành một A-tăng-kỳ (incalculable).

Duodecillion  $10^{39}$  làm thành một Vô Lượng (measureless).

Tredecillion  $10^{42}$  làm thành một Vô Biên (boundless).

Quattuordecillion  $10^{45}$  làm thành một Vô Đẳng (incomparable).

Quindecillion  $10^{48}$  làm thành một Bất Khả Số (innumerable).

Sexdecillion  $10^{51}$  làm thành một Bất Khả Xung (unaccountable).

Septendecillion  $10^{54}$  làm thành một Bất Khả Tư (unthinkable).

Octodecillion  $10^{57}$  làm thành một Bất Khả Lượng (immeasurable).

Novemdecillion  $10^{60}$  làm thành một Bất Khả Thuyết (unspeakable).

Vigintillion  $10^{63}$  làm thành một Bất Khả Thuyết Bất Khả Thuyết (untold).

Centillion  $10^{303}$  làm thành một Bất Khả Thuyết Bất Khả Thuyết chuyên (a square untold)...

Với những con số vĩ đại hơn nêu trên thì khoa học gia, và toán học gia chưa nghĩ tới để đặt tên. Chỉ có super computers mới tính toán những con số vô lượng, bất khả nhân tính này. Đương nhiên, tiếng Việt Nam chưa có danh từ để phiên dịch. Trí não nhân sinh bây giờ chưa tưởng thấy tới những con số quá lớn đó, dù chúng nó vẫn còn quá nhỏ so với vô cực.

Đức Phật đã biết trước khoa học, hơn hai ngàn năm trước, Ngài đã gọi những con số chưa hẳn là vô cực đó là hàng hà sa số, hay vô lượng thế giới, vô khả thuyết khi Ngài mô tả về đa vũ trụ vĩ mô và đa thế giới vi mô trong hạt Lân Hư Trần.

Nên nhớ rằng, những cảnh giới vô lượng đó dù ở trong hạt Lân Hư Trần hay ở trong vũ trụ sắc tướng, không gian vô tận, vẫn không tăng không giảm.

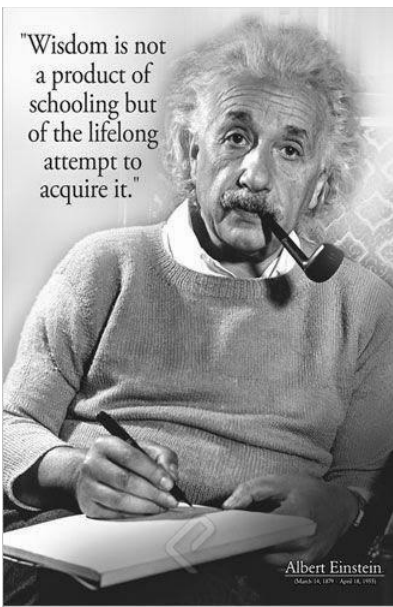
## Đồng Nhất Thể

Dĩ nhiên, Khoa Học và Phật Giáo không phải hoàn toàn giống nhau nhưng có nhiều điểm rất tương đồng. Khoa học thiên về kiến thức, chuyên môn về logic và kỹ thuật thực tiễn (logic and practical technology,) trong khi đó chỉ có Phật Giáo là tôn giáo duy nhất biết cách phát triển trí tuệ (wisdom,) rất thiện nghệ về khoa học tâm linh và huyền bí (intuitive and spiritual science) như là não bộ phải trái của con người không thể thiếu nhau được. Nên biết là cái phần não phải (tâm linh và huyền bí) của con người luôn luôn làm việc 95% so với 5% công xuất của não trái (logic và information technology [?])

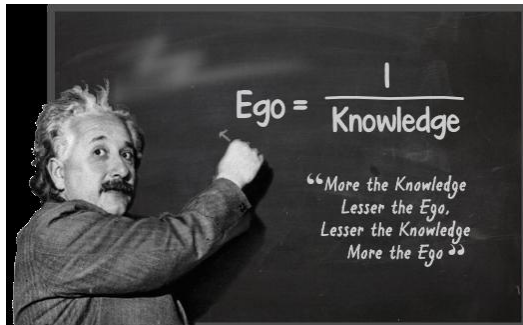
Albert Einstein đã làm sáng tỏ vấn đề này, “*Nếu có một tôn giáo nào đối phó với các nhu cầu của khoa học hiện đại thì đó là Phật giáo. Phật giáo không cần xét lại quan điểm của mình để cập nhật hóa với những khám phá mới của khoa học. Phật giáo không cần phải từ bỏ quan điểm của mình để xu hướng theo khoa học, vì Phật giáo bao hàm cả khoa học cũng như vượt qua khoa học.*”

*“If there is any religion that would cope with modern scientific needs, it would be Buddhism. Buddhism requires no revision to keep it up to date with recent scientific finding. Buddhism need no surrender its view to science, because it embraces science as well as goes beyond science.”*

Albert Einstein



Albert Einstein còn nói: Trí Tuệ không phải là sản phẩm của học đường nhưng của suốt cả cuộc đời nỗ lực mới giác ngộ được.



Từ phương trình trên của ‘Einstein giả mạo, hình ở trên’ tôi suy ra công thức dưới đây:

$$\text{Ngã} = 1/(\text{Trí Tuệ}) = (\text{Trí Tuệ})^{-1}$$

Đưa tới kết luận,

Trí Tuệ càng cao thì Ngã Chấp (Vô Minh) càng thấp.

Ngược lại, Trí Tuệ càng kém thì Vô Minh (Ngã Chấp) càng cao.

Ngu xuẩn đi đôi với ngạo mạn.  
Kiêm nhượng đi đôi với khôn ngoan.

Hay giảng theo toán học:

Trí Tuệ tỷ lệ nghịch với Vô Minh.  
Chấp Ngã tỷ lệ nghịch với Trí Tuệ.  
Vô Minh tỷ lệ thuận với Chấp Ngã.  
Trí Tuệ tỷ lệ thuận với Vô Ngã.

Tôi xin dùng phương trình của Einstein để chứng minh:

$$e = mc^2$$

Ngã tỷ lệ thuận với Vô Minh  
Trí Tuệ tỷ lệ thuận với Giác Ngộ.

Nơi mà,

$e =$  Giác Ngộ,  $m =$  Trí Huệ. Nhưng vì tốc độ của quang minh quá lớn, cho nên Nó thay đổi bất thường, cho nên dù trí tuệ thấp vẫn có thể giác ngộ được.

Hay,  $e =$  Ngã,  $m =$  Vô Minh. Điều húng thú là cho dù ‘ít’ vô minh thì cái ngã cũng luôn luôn độc tôn, và Nó rất là vĩ đại vì nó là phản ảnh của quang minh bất tận.

$C^2 =$  tốc độ bình phương của quang minh = bình phương của thực tại hiện hữu trong vũ trụ quang âm.

Dựa trên phương trình toán học trên của Einstein, chúng ta có thể đi đến kết luận:

Cái Ngã, vô minh, trí tuệ hay giác ngộ nó chỉ hiện hữu trong thực tại đầy quang minh. Nó là 5% hiện tượng hiện hữu có thể thấy được nhờ phản chiếu (ảo ảnh, toàn ký, holography) của ánh sáng trong vũ trụ. Tất cả những vô lượng hiện tượng Sắc, có thể quan sát được trong thế giới của ánh sáng không phải là thực tại trong cõi vô sắc tướng (dark matters) và năng lực tối (dark energy) chiếm 95% trong vũ trụ.

Những điều bất khả tư nghì này chỉ có phương trình triết lý của Bát Nhã Tâm Kinh mới ‘tương đối’ giải thích được:

*"Sắc chẳng khác không,  
Không chẳng khác sắc.  
Sắc tức là không,  
Không tức là sắc."*

Tuy nhiên nếu chúng ta từ bờ bên kia 95% vô sắc tướng, vô năng lượng tướng thì câu kinh trên có thể được diễn tả ngược lại:

Không chẳng khác Sắc,  
Sắc chẳng khác Không.  
Không tức là Sắc,  
Sắc tức là Không.

Và tôi cũng không ‘ngạc nhiên’ nếu:

Không Tướng chẳng khác Vô Sắc,  
Sắc Không chẳng khác Tướng Không.  
Không của Không tức là Không của Không,  
Vô Sắc Tướng tức là Vô Tướng Sắc.



Vì trong quang (lights) có âm (white noise, and other noises) trong thế giới hiện tượng của bờ bên này. Cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm thứ nhất, Thập Thâm Quang Âm Thiên Vương, được môn giải thoát, quán sát biển thần thông trí huệ vô tận.

Vị Thập Thâm Quang Âm Thiên Vương này, dùng quang minh để thay thế âm thanh mà thuyết pháp, dùng trí huệ để quán sát cảnh giới của Phật.

Thần thông của Phật vô tận, trí huệ vô tận, cho nên nói thần thông biển trí huệ, giống như biển vũ trụ mênh mông chẳng có bờ bến.

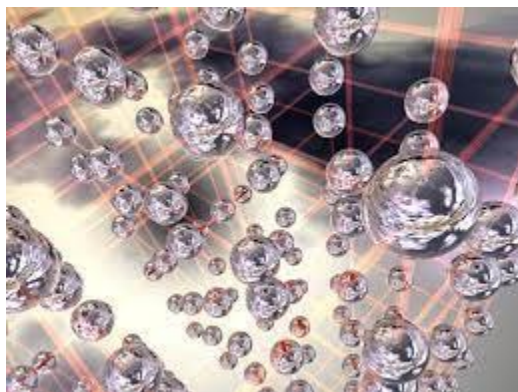
Vị Thiên Vương này đắc được môn giải thoát trên từ trong thiên định mà đắc được (tiên thiên trí) và từ trong kinh nghiệm đắc được (hậu thiên trí.)

Thần thông có sáu thứ (Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Thần túc thông, Lưu tận thông.) Chúng ta đang dùng Ngũ Thần Thông hàng ngày như cell phones, internet, TV, phương tiện di chuyển, vv... Tuy nhiên, cái thần thông thứ 6 Lưu Tận Thông này khoa học chưa ‘tận lậu’ và ‘thông được’ vì phải giác ngộ thành Phật mới thông tận được lậu này.<sup>55</sup>

## **Đồng khác biệt**

Lời mở đầu của dịch giả Hòa Thượng Thích Trí Tịnh trong Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Hán Dịch: Đại Sư Thật Xoa Nan Đà, về không gian và thời gian dung thông vô ngại như những viên ngọc Mani đan kết (interpenetration,) liên hệ (interdependence,) và linh cảm được

nhau, không trở ngại, trong lưới Đế Châu vũ trụ (Indra's net of jewels) trong cảnh giới vi trần của Hoa Nghiêm.



*Figure 14 The Net of Indra, awakingtoreality.com*

### **Về không gian dung thông vô ngại văn kinh nói:**

Bao nhiêu vi trần trong thế giới  
Trong mỗi vi trần thấy các cõi  
Bửu quang hiện Phật vô lượng số  
Cảnh giới tự tại của Như Lai  
Vô lượng vô số núi Tu Di  
Đều đem để vào một sợi lông,  
Một thế giới để vào tất cả  
Tất cả thế giới để vào một,  
Thế tướng thế giới vẫn như cũ  
Vô đẳng vô lượng đều cùng khắp.  
Trong một chân lông đều thấy rõ  
Vô số vô lượng chư Như Lai  
Tất cả chân lông đều thế cả  
Tôi nay kính lạy tất cả Phật

### **Về thời gian dung thông vô ngại kinh văn nói:**

Kiếp quá khứ để hiện, vị lai,  
Kiếp vị lai để quá, hiện tại,  
Ba đời nhiều kiếp là một niệm  
Chẳng phải dài vấn: hạnh giải thoát.  
Tôi hay thâm nhập đời vị lai  
Tất cả kiếp thu làm một niệm,  
Hết thấy những kiếp trong ba đời  
Làm khoảng một niệm tôi đều nhập.

**Về không gian và thời gian dung thông vô ngại nhau, văn kinh nói:**

Khắp hết mười phương các cõi nước  
Mỗi đầu lông đủ có ba đời  
Phật cùng quốc độ số vô lượng  
Tôi khắp tu hành trải trần kiếp.  
Trong một niệm tôi thấy ba đời  
Tất cả các đấng Nhơn Sư Tử  
Cũng thường vào trong cảnh giới Phật  
Như huyền, giải thoát và oai lực.

*“Tất cả sự không ngoài thời gian và không gian. Thời gian dung thông thời gian, không gian dung thông không gian, thời gian dung thông không gian, không gian dung thông thời gian. Một không gian dung thông tất cả không gian, một thời gian dung thông tất cả thời gian, tất cả dung thông với một, thời gian với không gian, một cùng tất cả cũng đều dung thông như vậy. Đây chính là Sự sự vô ngại pháp giới, mà cũng chính là cảnh giới giải thoát bất tư nghì mà Kinh Hoa Nghiêm này lấy đó làm nội dung.”* (Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Hán Dịch: Đại Sư Thật Xoa Nan Đà, Việt Dịch: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh, Lời mở đầu.)

Phật Pháp từ lâu đã nói - không gian, thời gian, số lượng, cả ba cái đó đều chỉ là khái niệm trong tâm tưởng, là biểu kiến chứ không phải sự

thật, không phải chân lý. Phật Pháp cũng còn nói rằng các pháp không có tự tính.

《華嚴經》所云：“心如工畫師，畫種種五陰。一切世界中，無法而不造。”而“一切法無自性”

Hoa Nghiêm Kinh sở vân, “*Tâm như công họa sư, họa chủng chủng ngũ âm. Nhất thiết thế giới trung, vô pháp nhi bất tạo*” nhi “*Nhất thiết pháp vô tự tính.*”

Kinh Hoa Nghiêm nói, “*Tâm như nghệ nhân vẽ hình tượng, vẽ ra đủ loại ngũ âm (sắc, thọ, tưởng, hành, thức), tất cả sự vật trong thế giới, không vật gì không làm được*” vậy “*Tất cả các pháp đều không có tự tính.*”

Tôi xin diễn ngắn gọn, không gian cuộn thời gian. Vạn pháp do tâm sanh. Không có không gian lẫn thời gian, không quá khứ hiện tại lẫn tương lai. Không sinh không diệt, không đến không đi.

“*Tư tưởng Hoa Nghiêm trình bày vạn pháp do tâm sanh. Tâm là thực thể của vạn pháp. Tâm vọng thì vạn pháp hoạt hiện sai biệt hình hình sắc sắc, trùng trùng duyên khởi, cái này có cái kia có và ngược lại, như lưới để châu. Tâm chơn thì pháp giới tánh với Tâm là một, vạn pháp đồng nhất thể. Tâm thanh tịnh thì thấu đạt chơn lý Phật Tánh, suốt thông pháp giới vô ngại, thể nhập bất tư nghì giải thoát hạnh môn. Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật chỉ cho chúng sanh thấu rõ cội nguồn của xum la vạn tượng do mê thức vọng tưởng nghiệp duyên hình thành, các pháp hiện hành trong vũ trụ là huyền hóa, như hoa trong gương, như trăng trong nước. Tất cả vạn pháp trong pháp giới đều từ tâm sanh. Tâm trùm khắp cả pháp giới. Tất cả vạn hữu vũ trụ có thể nắm gọn trong hạt cải. Hạt cải có thể thấu nhiếp tất cả vũ trụ vạn pháp. Thể tánh của Tâm nhiếp thấu tất cả. Tất cả là một, một là tất cả. Đó là bản tánh vô ngại của Tâm. Bản tánh chơn tâm suốt thấu vạn pháp hữu tình và vô tình; lấy*

*toàn thể pháp giới tánh làm lượng; lấy xứng tánh bất tư nghi vô ngại giải thoát làm thể.*

*Đó là ý nghĩa căn cốt của Kinh Hoa Nghiêm. Bởi thế, nếu Kinh Đại Bát Nhã tiêu biểu cho tư tưởng Phật Pháp đại thừa về lý 3 chơn không vô ngại, thì Kinh Hoa Nghiêm đại biểu cho tư tưởng Phật Pháp đại thừa về lý hữu hóa duyên sanh của vạn pháp.” (Phật Đản 2532 Mậu Thìn 1988, lời giới thiệu của Thích Đức Niệm, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Hán Dịch: Đại Sư Thật Xoa Nan Đà, Việt Dịch: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh)*

Lời giới thiệu của Hòa Thượng Thích Đức Niệm, và lời mở đầu của Hòa Thượng Thích Trí Tịnh ở trên, trong Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh thể hiện tầm nhìn vào Kinh Hoa Nghiêm của những của thế hệ cận đại.

Kể đây là lời nhìn của cổ nhân về cảnh giới Hoa Nghiêm:

Phật Giáo từ lâu đã nói rằng vũ trụ, vạn pháp chỉ là ảo, do tâm tạo. Chính vì bản chất là ảo, không phải thật, nên Phật Giáo có thuyết vô sinh hay còn gọi là Vô Sinh Pháp Nhẫn 无生法忍 là trạng thái không có sinh diệt, đó cũng là cứu cánh niết bàn hay bản tâm của mọi chúng sinh, là nguồn gốc của vũ trụ vạn vật. Nhân quả cũng không có thật, chỉ có trong vọng tưởng mới có nhân quả.

Chúng ta thử xem phẩm thứ 20 Quán Nhân Quả. Phẩm này có 24 bài kệ nhưng chúng ta chỉ cần xem hai bài mở đầu và bài kết thúc của phẩm quán nhân quả.

若眾緣和合 Nhược chúng duyên hòa hợp  
而有果生者 Nhi hữu quả sinh giả  
和合中已有 Hòa hợp trung dĩ hữu  
何須和合生 Hà tu hòa hợp sinh

若眾緣和合 Nhực chúng duyên hòa hợp  
是中無果者 Thị trung vô quả giả  
云何從眾緣 Vân hà tòng chúng duyên  
和合而果生 Hòa hợp nhi quả sinh

Tóm lại:

是故果不從 Thị cố quả bất tòng  
緣合不合生 Duyên hợp bất hợp sinh  
若無有果者 Nhực vô hữu quả giả  
何處有合法 Hà xứ hữu hợp pháp?

Sau đây là câu hỏi của tổ tiên mà cho đến bây giờ chúng vẫn là một công án nan giải:

Nếu các nhân duyên (điều kiện) hòa hợp để sinh ra kết quả thì trong những điều kiện (hòa hợp, duyên khởi) đó đã có sẵn những kết quả thì đâu phải chỉ do hòa hợp mà sinh ra. Nếu các duyên hòa hợp mà lại không có kết quả thì cũng không đúng vì các duyên hòa hợp thực tế có cho ra kết quả, tức là có một hiệu ứng mới.

Tôi xin đơn giản hóa, kết quả không phải do duyên hợp hay bất hợp mà sinh ra. Mà nếu không có kết quả thì sự hòa hợp biến đi đâu?

Lý luận này rất trừu tượng khó hiểu. Cần phải có ví dụ thích hợp mới hiểu được. Chẳng hạn nguyên tử vật chất hình thành do hai hoặc ba loại hạt là proton, neutron và electron.

Trong sự kết hợp thành nguyên tử hydrogen này, proton vẫn là proton, electron thì vẫn là electron, đâu phải do sự kết hợp mới phát sinh. Điều khó hiểu chính là ở chỗ này.

Như Heisenberg đã nói ở trên, nguyên tử không phải là vật mới phát sinh, nguyên tử không có thật, nguyên tử hydrogen vẫn chỉ là hạt proton làm hạt nhân và hạt electron quay chung quanh, chứ chẳng phải cái gì khác (đó là ý nghĩa câu trong hòa hợp đã có sẵn) đâu phải do hòa hợp mà sinh ra.

Mặt khác nếu nói các duyên kết hợp mà không sanh ra kết quả gì, chẳng hạn một hạt proton kết hợp với một hạt electron mà không sinh ra nguyên tử hydrogen thì cũng không đúng thực tế.

Để thấy rõ hơn nữa, hãy xem một thí dụ khác là nước,  $H_2O$ , do sự hòa hợp giữa hai phân tử hydrogen và một phân tử oxygen. Trong kết quả này thì  $H_2$  vẫn là  $H_2$ , O vẫn là O chứ chẳng phải cái gì khác, nhưng cảm nhận của con người thì rất khác, nước là một chất khác hẳn hai loại khí kia, đây phải là một sự tương tượng đồng bộ của cả lục thức chứ không phải chỉ là tương tượng suông của ý thức, nghĩa là cả mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, có tác dụng giải khát, sinh hóa, tăng trưởng của cơ thể.

Kết quả này không phải chỉ do sự hòa hợp, bởi vì nếu không có chủ thể nhận thức, phân biệt thì không có gì khác nhau. Như vậy sự khác nhau phải là do có người phân biệt, tương tượng chứ không phải chỉ là do sự hòa hợp.<sup>42</sup>

Đây là một vấn đề tối quan trọng trong nhận thức luận.

Sau đây là ‘căn trí’ của những thế hệ ‘tương lai’ ở trong thế giới vi trần quán tự tại Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh:

Kinh Hoa Nghiêm đã miêu tả vũ trụ ảo (holography universe.) Vạn pháp đồng nhất thể. ‘Part of a whole, whole of a part.’ ‘Tất cả là một, một là tất cả’ mà khoa học ngày nay mới khám phá ra.

Hiện nay, mục đích lý tưởng của khoa học là thể hiện được, phản ánh được một góc nhỏ của bức ảnh toàn đồ (hologramme, bức ảnh chụp giao thoa bằng tia laser, mỗi phần nhỏ của nó khi rọi ra đều cho hình ảnh của toàn bộ bức ảnh. Như huyền như mộng) của toàn bộ vũ trụ. Chúng ta có thể đang ở trong holographic universe(s) với butterfly effect (bướm ngài nhẹ vỗ cánh trên thượng giới tạo nên đại chấn động dưới dương gian.)

Nếu đây là sự thật thì cái thuyết của tôi, ‘*không từ đâu đến, không từ đó mà đi, không ở tại đây, không có vô lượng nghiệp*’ có thể trở thành chân lý.

Tất cả vạn vật đều luôn ở trong chân như, không mất đâu cả để mà tìm kiếm, để mà an tâm và kiến tánh. Parts of a whole of emptiness { }.

Khoảng 500 BC ở Âu Châu, Heraclitus cũng đã từng nói như vậy: Tất cả sắc vật từ một mà ra, và một ra từ tất cả sắc vật.

“*All things come out of the one, and the one out of all things.*”  
(Heraclitus, ~500BC)

Tương tự như Lý Tất Cả của Stephen Hawking (The Theory of Everything, book by Stephen Hawking.)

Thuyết bất nhị của Phật Giáo đã diễn tả: Bất nhị từ nhị nguyên, nhị nguyên từ bất nhị.

Không có nhị nguyên thì không có bất nhị?

Cấu trúc của vũ trụ trong hạt cải cũng như cấu trúc của con người, ngay cả từng tế bào, mỗi lỗ chân lông đều được cấu tạo như kiến trúc của vũ trụ ... ảo. Tất cả được cấu tạo từ ngũ uẩn (five elements, nguyên tử) với



cùng DNA, cùng nghiệp quả (cause & effect,) từ những nhân duyên lẫn dữ kiện (data, information, condition, and environment.)

Kinh Hoa Nghiêm còn giải thích rất rõ ràng về ý niệm của con người về không gian và thời gian.

Không gian tùy thuộc vào tốc độ, chính vì tốc độ mà khả năng của chúng ta bị hạn chế, cho nên chúng ta mới cảm thấy có không gian, mà thời gian tùy thuộc vào không gian. Thời gian là đơn vị ảo dùng để đo lường không gian.

Ta đi bộ trung bình khoảng 5 miles/hr, đi xe đạp 15 mi/hr, đi xe hơi 65 mi/hr, đi máy bay cỡ 500 mi/hr...luôn luôn cần phải mất một khoảng thời gian để vượt qua một khoảng cách không gian. Ta cảm nhận khoảng cách như ngắn lại vì vận tốc máy bay đi khá nhanh.

Tuy nhiên, bây giờ với internet, nói chuyện trực tuyến với một người bạn bên kia của địa cầu, vì tín hiệu truyền đi quá nhanh với tốc độ 300,000km/second, chỉ mất 2 seconds đã tới, ta không cảm nhận được, vì vậy cảm thấy tức thời, nhìn hình ảnh đối phương sống động trước mắt, nghe tiếng nói rõ ràng và tức thời, ta cảm thấy khoảng cách không gian không còn nữa, mọi nơi trên thế giới đều như nhau, mọi khoảng cách đều triệt tiêu.

Chính vì khoảng cách đã không còn nên con người hiện nay chế ra TV, cloud technology, wifi, IoT, hoặc AI, hay smart phone, có thể liên lạc viễn thông với bất cứ ai ở bất cứ phương trời nào trên thế giới.

Trong vòng vài năm nữa, khi mà quantum computers ra đời với tốc độ gấp cả triệu triệu lần tất cả computers ngày nay, nhanh hơn tốc độ ánh sáng, thì chúng ta càng không thấy sự hiện hữu của không gian và thời gian nữa.

Lúc đó, cái quan niệm của khoa học, đời sống, vật chất và tư duy của con người cũng sẽ từ tâm mà thay đổi cho thích ứng với nhu cầu của con người. Chúng ta thấy cuộc đời ngắn ngủi và vô thường hơn vì chúng ta không tính mọi công việc mình làm bởi giây chứ không bằng phút bằng giờ nữa.

Kinh Hoa Nghiêm còn diễn tả về, ‘sự-sự - lý-ly’ là tất cả sự hoặc là tất cả pháp, ý diễn tả về toàn thể không gian và thời gian trong vũ trụ.

Kinh Hoa Nghiêm đã đề cập đến thế giới vĩ mô (thiên hà, tinh tú, ...), thế giới vi mô (lượng tử, lân hư trần) với cùng cấu trúc của sắc tướng, ...

Tuy nhiên, chư Phật cũng đã nói rằng: Không gian, thời gian, số lượng, cả ba cái đó đều chỉ là khái niệm trong tâm tưởng, là biểu kiến chứ không phải sự thật, không phải chân lý.

Tâm tạo ra tất cả cảnh giới, và hiện tượng trong vũ trụ – từ không ra có; từ ảo tới hạt hạ lượng tử.

Nhân Tâm như là người họa sĩ công phu vẽ tranh ảnh, với muôn màu sắc; tất cả mọi vật trên thế giới, không vật gì không vẽ được.

Những họa sĩ này tuy là đồng nghệ sĩ nghèo đói nhưng lại khác tài năng sáng tạo. Đa số những họa sĩ này sống vô danh, chết cũng vô danh. Chỉ có một số ít chết rồi mới được người khác ca tụng là thiên tài.

Điều này không khác gì chư tăng ni, và những thiện tri thức tốn công phu để tải đạo vô thượng ... ‘chùa,’ free. Tuy chư vị chân sư đó nguyện hồi hướng những công đức của họ cho tất cả chúng sinh, nhưng đa số những công sức của họ không khác gì, đem đàn chùa mà gậy cho trâu ngu nghe.

Dĩ nhiên, cũng có rất nhiều kẻ chưa đủ trí tuệ, kém phật lực, mà cũng bon chen, đòi tải đạo, giảng thuyết kinh điển – họ không có kiến thức lẫn khả năng, và uy tín, cứ y kinh, đăng đàn giải nghĩa cho khách thập phương, làm cho tam thế phật oan.

Tuy nhiên, cả hai trường hợp trên đều đồng khác biệt (same difference.)

Bởi vì, Đức Thế Tôn cũng đã có nói: Chúng sinh cũng như những người mù sờ voi, sờ chán rồi tưởng tượng những phần mà mình kinh nghiệm là tổng thể hình tượng của con voi. Thế rồi họ cãi nhau, cho là mình sờ đúng. Nguy hiểm hơn nữa là họ không biết là họ đồng ma thuyết, và ‘y sờ’ mà giảng nghĩa cho chúng thập phương cùng các môn đệ, làm cho tam thế phật oan.

Cho nên, giảng sư lẫn thánh giả, nếu không đủ trí tuệ, không có phẩm tánh của Như Lai, và chư Bồ Tát, và nhất là không biết nương dựa vào Phật Lực, thì sẽ không thể nào vào được ‘pháp vô pháp’ của Hoa Nghiêm.

Nếu miễn cưỡng thuyết pháp, giảng sư sẽ bị trở ngại, không thông suốt, nên không thể tải được đạo vô thượng vì không kiến ngộ nổi những thâm ý viên diệu, và thần thông quảng đại của Hoa Nghiêm.

Đơn giản, chúng ta chưa biết ‘phép phóng quang,’ mà chỉ biết ‘phóng âm, phát thanh’ thay vì quán âm để giảng Hoa Nghiêm cho chúng nhân sinh.

Khoa học tuy đã biết ‘phóng quang, truyền âm’ nhưng chưa đạt được khả năng biến hóa, tỏa hào quang, và chiếu quang minh tạng vì khoa học chưa có được phép tam muội, và truyền phật lực thể thực hiện những thần thông này.

Nhà vật lý Einstein đã từng mơ ước một tương quan như vậy giữa khoa học và Phật Giáo, “*Tôn giáo của tương lai phải là một tôn giáo vũ trụ. Tôn giáo đó phải vượt khỏi một Thượng đế có nhân cách và tránh khỏi những giáo điều và thần học. Bao trùm cả lĩnh vực tự nhiên và tâm linh, nó phải đặt nền tảng trên một cảm thức tôn giáo phát sinh từ kinh nghiệm về tự nhiên và về tâm linh như một nhất thể đầy ý nghĩa. Đạo Phật trả lời được cho sự mong ước khát khao này. Nếu có một tôn giáo nào có thể đương đầu được với những nhu cầu của khoa học hiện đại thì đó sẽ là Đạo Phật.*”

Những điều trình bày ở trên cho chúng ta thấy rằng, Einstein cùng những khoa học gia, và những bậc hiền triết trên thế giới, không nhất thiết phải là Phật Tử, hay phải quy y tam bảo, mới đạt được giác ngộ.

Tóm lại, ‘tuy tất cả là một; và một là tất cả’ của Phật dạy, hay của khoa học kết luận. Tuy nghe thấy như vậy, chứ không phải như vậy. Đó là chính là nghĩa ‘như vậy’ như thị tri kiến, hay như thị ngã văn ‘như vậy.’

## **Phật Lực Quang Minh Pháp**

Hoa Nghiêm “Tạng” ẩn tàng vô số tâm pháp nhưng ‘Phật Lực Tâm Pháp’ mới chính là vi diệu vô thượng pháp với phương pháp quán niệm chân khí (sacred energy,) co dẫn âm thanh (hallowed sound,) nhịp nhàng với hơi thở của vũ trụ, và biết thấu nhỏ quang minh tạng (holy halo rays,) nhỏ như những Lân Hư Trần (neutral subatomic particles,) rồi thì ‘phóng hào quang’ tới tận cùng của vũ trụ vô biên.

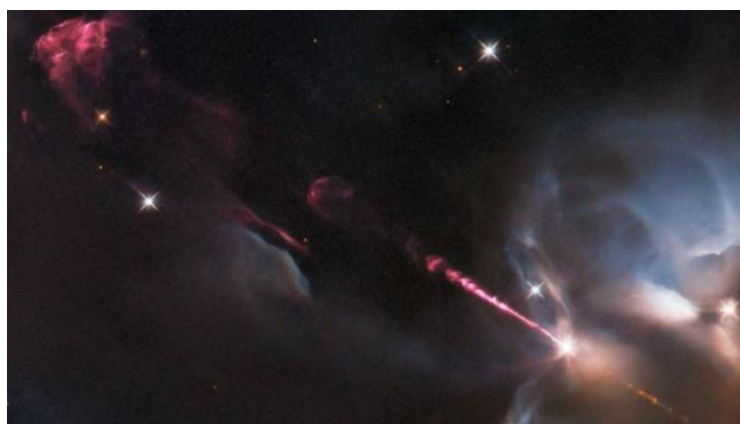
Mỗi chúng ta là mỗi viên Ma Ni, toàn thân báu ngọc, kim cương bất hoại, tự phát ánh sáng, nhưng chúng ta chưa biết ‘phóng quang từ đầu cho đến chân’ đấy thôi.

Như đã nói ở trên, tuyệt kỹ của Hoa Nghiêm là phép ‘Phóng Quang.’ Hoa Nghiêm cũng chính là Quang Minh Tạng có tốc độ nhanh hơn cả tỷ tỷ lần so với tốc độ của ánh sáng.

Vừa mới đây, năm 2022, Đức Phật vừa phóng quang trong vũ trụ. Qua hình ảnh ngoạn mục mà viễn vọng kính không gian Hubble ghi lại, nó trông như một tia laser sắc bén cắt ngang bầu trời, ngăn đoạn kim cương. Kết quả cho thấy tia laser đó thực ra là một luồng khí siêu thanh cực mạnh tương tự như Tạng Quang Minh trong Kinh Hoa Nghiêm.

*“Theo tờ Space, cấu trúc kỳ lạ dạng tia laser là một luồng phản lực mạnh mẽ đến từ vật thể Herbig-Haro, một mảng khí sáng như sương mù bao vây lấy ngôi sao mới sinh.*

*ESA cho biết khu vực ghi nhận tia laser kỳ lạ gọi là HH34, cách Trái Đất khoảng 1.250 năm ánh sáng và nằm trong Tinh vân Orion nổi tiếng, nơi Hubble hướng ống kính vào trong suốt nhiều thập kỷ.*



**Figure 15 Cận cảnh tia laser bí ẩn từ vũ trụ - Ảnh: Hubble/NASA/ESA**

*Orion gây chú ý vì chứa những vườn ươm sao màu mỡ và cũng là những vườn ươm sao gần Trái Đất nhất.*

*Tia laser lạ bản chất không phải là laser mà là một luồng năng lượng mạnh mẽ mà một ngôi sao vừa sinh ra, chưa hoàn toàn thành hình đã phát ra. Tia năng lượng đâm xuyên qua đám mây khí với tốc độ siêu thanh, đốt nóng khí trên đường đi nên tạo ra ánh sáng rực rỡ. Tia laser vũ trụ này sẽ tồn tại trong thời gian khá ngắn.*

*Theo Science Alert, các nhà nghiên cứu từ ESA cho rằng đây là một trong những hiện tượng ngoạn mục nhất từng được quan sát trong Milky Way (thiên hà chứa Trái Đất). Việc nghiên cứu về nó sẽ cung cấp nhiều chi tiết thú vị về cách một ngôi sao non trẻ trải qua giai đoạn tiền sao, dần thành hình<sup>27</sup> trong thế giới Hoa Nghiêm.*

Thêm sau đây là vài dẫn chứng khiêm nhường mà Kinh Hoa Nghiêm đã diễn tả về vô số thế giới hải trong vũ trụ mà bây giờ khoa học văn minh vừa mới tái khám phá. Khoa học chưa thể thấy được vô số chúng sinh trong những thế giới khác chiều đó vì khoa học chưa chế tạo ra được viễn vọng phát nhãn kính.

Nhóm khoa học gia từ ETH Zürich (Viện Công nghệ Liên bang Thụy Sĩ) khẳng định trong 2 "hệ mặt trời khác" gần Trái Đất nhất phải có hành tinh đá quý, có thể sống được và đã thiết kế ra chân dung cơ bản của nó: "Trái Đất  $\alpha$ -Cen," cách chúng ta chỉ 4,37 năm ánh sáng.<sup>27</sup>

*“Khoa học vừa phát hiện Ba hệ thống hành tinh trong vũ trụ đang hình thành quanh 2 ngôi cặp sao SVS 13 đang làm giới khoa học ngạc nhiên trong thú vị bởi sự kết cấu cùng dấu hiệu của sự sống.*

*“SVS 13 nằm cách chúng ta 980 năm ánh sáng với các cấu trúc khí và bụi phức tạp xung quanh, mà theo nghiên cứu mới dẫn đầu bởi nhà thiên văn Ana Karla Díaz-Rodríguez từ Viện Vật lý thiên văn Andalusia (IAA-*

*CSIC, Tây Ban Nha) và Trung tâm Khu vực ALMA thuộc Đại học Manchester (Anh), là những đĩa tiền hành tinh.*

*Không phải 1 mà có tới 3 đĩa tiền hành tinh với những hành tinh non trẻ đang dần hình thành xung quanh 2 "mặt trời" này: mỗi ngôi sao sở hữu riêng một hệ hành tinh, thêm vào đó là một hệ hành tinh lớn hơn đang hình thành quanh cả 2 ngôi sao.*

*Trước đây người ta cho rằng hệ sao đôi tạo ra một môi trường phức tạp hơn về trọng trường, thù địch hơn với quá trình hình thành hành tinh, nhưng có lẽ SVS 13 đem đến bằng chứng trái ngược, theo Science Alert. SVS 13 nằm trong một đám mây phân tử hình thành sao là Perseus, rất trẻ và có nhiều điều kiện để tạo ra các thế giới mới. Cả hai ngôi sao có khối lượng tương đương Mặt Trời, được khóa vào nhau với quỹ đạo chỉ cách 90 đơn vị thiên văn (90 lần khoảng cách Mặt Trời - Trái Đất). Dữ liệu 30 năm quan sát của nhóm nghiên cứu còn cho thấy dấu hiệu của các phân tử hữu cơ phức tạp - tiền thân của các khối xây dựng sự sống - đang lang thang trong các đĩa tiền hành tinh.*

*Điều đó cho thấy một sự kiện giống với quá khứ giả thuyết của Trái Đất: mầm sự sống có sẵn trong đĩa tiền hành tinh, chỉ đợi đáp xuống các hành tinh non trẻ nằm ở vị trí phù hợp trong vùng sự sống của các ngôi sao. Vì vậy việc nghiên cứu các hệ hành tinh này có thể giúp giải đáp nhiều bí ẩn về chính chúng ta.*

*Bài nghiên cứu vừa được phê duyệt bởi The Astrophysical Journal, sẽ được công bố trong số sắp tới.”<sup>28</sup>*



*Figure 16 Cặp sao đôi với 3 hệ hành tinh đang thành hình - Ảnh từ ESO*

Thế giới Hoa Nghiêm là thế giới của quang, của âm, của điện, của năng lượng, của nguyên tử, của vũ trụ vi mô. Hoa Nghiêm mô tả kiến trúc và cấu tạo của vũ trụ, của không-thời gian, của khoa học vật lý, của thiên văn, của toán học, của artificial intelligence (AI,) của quantum physics, và quantum mechanics, của những hạ lượng tử, của vô lượng Lân Hư Trần trong những cõi không gian đa chiều.

Khoa học đang nghiên cứu về thế giới vi mô của quantum mechanics trong phòng thí nghiệm.<sup>29</sup> Hy vọng, một tương lai rất gần, những Phật Tử khoa học gia sẽ thành công trong công trình cấu tạo được vũ trụ Hoa Nghiêm trong những hạ nguyên tử (vũ trụ trong hạt Lân Hư Trần.)

Vậy mà, 2.500 năm về trước trong đại hội vũ trụ Hoa Nghiêm, Đức Thế Tôn đã phóng quang cho chư bồ tát nhờ vào phật lực để đi vào thế giới Hoa Nghiêm vi trần. Trong vô lượng thế giới đó, ẩn tàng vũ trụ với không gian vô tận, vô lượng vũ trụ với vô lượng chúng sinh trong vô lượng ‘thế gian giới’ (cảnh giới của thế gian) của Hoa Nghiêm trong những hạt Lân Hư Trần (còn nhỏ hơn cả một phần tỷ triệu lần của đầu sợi lông.)



Thế giới Hoa Nghiêm là thế giới của ‘vô tự nhân kinh.’ Thế giới của thần thông. ‘Ngôn ngữ’ của Hoa Nghiêm còn nhanh hơn vận tốc của ánh sáng.

Hoa Nghiêm tạng ẩn tàng muôn vàn ánh sáng chói lọi, cuộn lẫn nhau, tỏa ra ánh hào quang, tạo thành những vi diệu âm như những cung điệu vô thanh.

Tóm lại, như đã trình bày ở trên, tất cả triệu triệu nhân văn tự trong Kinh Hoa Nghiêm chỉ cần tóm gọn trong một chữ **Quang**.

## Tạng Quang Minh

Tạng là chữ Hán Việt. Cố Hòa Thượng Tuyên Hóa (Tripitaka Master Hsuan Hua, người Trung Hoa) giải thích chữ Tạng là Tàng (ẩn). Tuy nhiên, nghĩa đen của chữ tàng (chứa đựng, dấu) trong danh từ kép “Quang Minh Tạng” không hoàn toàn đúng với nghĩa bóng của ý kinh ở trong vài trường hợp trong Kinh Hoa Nghiêm.

Tripitaka là ba phần cốt tủy của Kinh tạng (sūtra-piṭaka,) Luật tạng (vinaya-piṭaka,) Luận tạng (abhidharma-piṭaka. Phật Giáo Nguyên Thủy gọi là A-tì-đạt-ma hoặc Vi Diệu Pháp — chứa đựng các kiến thức về tâm.)

Tripitaka cũng chính là ba phần cốt tủy của quang (lights,) vật chất (forms,) và năng lượng (energy) qua công thức như sau,

$$e = mc^n$$

Where,  $n = (+/-) 3, 4, \dots$  vô cực (infinity) but 0, 1, or 2

Where,  $e =$  energy, Phật lực;  $m =$  mass, hay sắc;  $c =$  light, quang;  $\Theta =$  emptiness, không.

Tam Muội (samādhī) Chân Hỏa là một phần của Phật Lực, là hỗn nguyên linh khí của vũ trụ, universal energy.

Điều này cũng cho thấy, du hành trong không gian, vượt thời gian nhanh hơn tốc độ của ánh sáng không còn là điều không tưởng, và thuyết tương đối và công thức năng lượng nổi tiếng của Einstein, thay vì,  $e = mc^2$

Theo tôi, có thể hoàn chỉnh lại là  $e = mc^n$  những điều kiện như trên.

Những thần thông Phật Lực có khả năng biến hoá thành tất cả những điều kỳ lạ trong thế giới (lokadhātu) của Hoa Nghiêm bằng cách nhập vào một loại tam-muội nào đó.

Những thần thông Phật Lực đó ấy là : 1) gia trì lực (adhiṣṭhāna), năng lực ban bố cho Bồ Tát để thành tựu mục đích của đời sống; 2) thần thông lực (vikurvita), năng lực tạo ra các phép lạ; 3) uy đức lực (anubhāva); 4) túc nguyện lực (pūrvapraṇidhāna), năng lực bản nguyện; 5) túc thể thiện căn lực (pūrvasukṛtakusālamūla), năng lực của những thiện căn trong các đời trước; 6) thiện tri thức nhiếp thọ lực (kalyāṇamitra-parigraha), năng lực tiếp đón hết thầy bạn tốt; 7) thanh tịnh tín trí lực (śraddhāyajñāvisuddhi), năng lực của tín và trí thanh tịnh; 8) đại minh giải lực (udārāddhimuktyavabhāsapratilambha), năng lực thành tựu một tín giải vô cùng sáng suốt; 9) thú hướng Bồ Đề thanh tịnh tâm lực (bodhisattvādhyāśayapariśuddhi), năng lực làm thanh tịnh tâm tưởng của Bồ Tát; 10) cầu nhất thiết trí quảng đại nguyện lực (adhyāśayasarvajñātāpraṇidhānaprasthāna), năng lực khiến nhiệt thành hướng tới nhất thiết trí và các đại nguyện. <sup>26</sup>

Quang Tạng, tia sáng (lights, rays kể cả nhưng tia tử ngoại tuyến, vô sắc qua nhục nhãn) có Âm (sounds,) Quang tạo ra Điện (electricity, một tạng của energy) và điện tạo ra Âm.

Khoa học làm tưởng trong Âm không có Quang. Nhưng bây giờ, khoa học biết đi từ quả cho tới nhân (reverse engineering), và đã khám phá ra từ Âm có thể tái tạo ra Quang.

Đơn giản, những quang âm (sound-light), năng lực (energy), điện tử này vẫn tiếp tục viễn thông từ vô thủy, cho đến bây giờ, và tới vô tận trong vũ trụ muôn chiều. Đúng như tinh thần của Hoa Nghiêm.

*“It might come as a surprising fact that it is possible to turn sound into light. The phenomena are called “sonoluminescence” whereby a loud sound generates an emission of light. The best example to explain this phenomena the mantis shrimp (Odontodactylus scyllarus) which uses a sonic shock wave to help catch its prey.”<sup>3</sup>*

Cho nên, chữ Tạng, ngoài nghĩa đen là Tàng, nhưng ở trong vài trường hợp phải dịch theo nghĩa bóng là chữ Tia (sáng,) hay Ray trong tiếng Anh.

Dĩ nhiên, tự điển Trung Hoa chưa có biết chữ Tạng, ngoài nghĩa đen là Tàng, cũng nên dịch là Ray, tiếng Mỹ, vì đa số ‘Tàu hiện đại,’ cũng như giới trẻ Việt Nam, không thèm đọc Hoa Nghiêm để biết là tạng là tàng hay tia.

Thêm nữa, đa số những thượng tri thức khi giảng thuyết về đoạn kinh văn này, vẫn còn chướng ngại khi họ cố gắng giải thích về câu chuyện Đức Phật phóng quang từ đầu ngón chân, chỗ được cho là thấp kém trong cơ thể của con người.

Họ không biết nội thần lực đi từ đầu, qua ngũ quan, đến chân, từ tâm mạch tới đốc mạch, qua kỳ kinh bát mạch, cùng tứ chi qua những ngón tay, và những ngón chân, ... như trong chuyện chương Lục Mạc Thần Kiếm của Kim Dung.

Hào quang tạng (rays) tỏa ra trong kim thể của Đức Phật gồm có 6 màu sắc – màu huyết dụ, sáng (không có màu trắng, bạch) bạc, ánh sao từ trong xương, đỉnh đầu, trán, tai, mắt, mũi, họng, ngón tay, ngón chân, ... của Đức Thế Tôn.

*“Buddha Holy Halo, the six color rays came out of Buddha's body. Red/ruby color from blood, white/silver/star light from bones, forehead, hand, feet, etc.”<sup>18</sup>*

Hơn nữa, ai dám quả quyết Tỳ Lô Giá Na Phật có diện mục, có ngũ quan, có chân tay, ...?

Chúng ta biết Thích Ca Mâu Ni phiên âm từ Shakyamuni, (the sage of the Shakya clan) vì Ngài là Phật lịch sử. Chứ Tỳ Lô Giá Na Phật, sa.: Vairocana, Mahavairocana, zh.: 大日如来, 毘盧遮那佛, hay cổ Phật Dipankara là những tên nào đây?

Tên như lai Ấn Độ, như lai Mỹ, như lai Tàu?

Những cổ phật này làm gì có diện mục để chúng nhân sinh vô minh, trông mặt mà bắt hình dong, thấy chư Phật sang bắt quàng làm họ, chấp vào sắc tướng, dám thượng mạn, gán cho những cái tên tầm thường của những con vật người?

Mấy ai kiến được Như Lai kim sắc thân?

*Nhược dĩ sắc kiến ngã,  
Dĩ âm thanh cầu ngã,  
Thị nhân hành tà đạo,  
Bất năng kiến Như Lai.*

Tuy nhiên, trong Kinh Kim Cang Phật cũng đã dạy pháp Tri Kiến Phật ,  
“*Phàm sở hữu tướng giai thị như vọng, nhược kiến chư tướng phi tướng  
tức kiến Như Lai.*”

Kiến giác được bản lai diện mục của mình thì sẽ tri kiến Phật. Các pháp  
điều hư vọng vì chúng vô tự tính.

Đức Phật đã dạy: Nay Tỳ Kheo, cái gì có thể đưa đến hư vọng, thời  
thuộc về Chân Đế, Niết Bàn. (Trung Bộ Kinh: 140 Kinh Giới Phân Biệt,  
Hòa Thượng Thích Minh Châu)

Quốc Sư Thanh Lương tên Trùng Quán, tự Đại Hưu, người Côi Kê, họ  
Hạ Hầu. Sinh vào thời vua Đường Huyền Tông, niên hiệu Khai Nguyên  
(713-741) năm Mậu Dần (738). Ngài sống qua hai đời nhà Tùy và  
Đường với chín triều đại, làm thầy của bảy vị hoàng đế Trung Hoa.  
Trước khi viết bộ Sớ Sao, Quốc sư Thanh Lương không chắc là mình  
thông tuệ Hoa Nghiêm. Ngài cầu nguyện chư Phật cùng chư Bồ Tát  
trong Hoa Nghiêm Hải Hội “Gia bị” (giúp đỡ, phù hộ Ngài.) Có một tối,  
Ngài nằm mộng thấy trên đỉnh núi đều biến thành màu vàng kim. Khi  
tỉnh mộng, Ngài biết đó là quang minh biến chiếu.

Quốc Sư Thanh Lương đã được Đức Phật phóng quang truyền cho Ngài  
Phật Lực để Ngài có thể ‘phân tán lượng tử’ đi xuyên qua ‘lỗ sâu’  
(wormhole) đi vào thế giới vi trần của Hoa Nghiêm lượng tử.

Từ đó về sau, Quốc Sư Thanh Lương viết Hoa Nghiêm Sớ Sao vô cùng  
thuận lợi, chẳng cần phải nỗ lực suy tư gì cả. Thông thường khi viết văn,  
phần nhiều chúng ta phải suy nghĩ để viết từng câu từng lời. Còn Ngài  
không cần phải suy nghĩ, viết nhanh tựa như chép bài vậy.

Đúng như vậy, vì Quốc Sư Thanh Lương đang làm thư ký đánh máy cho  
đại hội. Nghe gì đánh nấy. Không cần hiểu. Đánh trước hỏi sau.

Quốc Sư Thanh Lương cũng là phóng viên báo chí có uy tín, được mời lên để tường thuật đại hội vũ trụ Hoa Nghiêm. Tuy nhiên, Ngài chưa được phép phỏng vấn chư Phật và chư Bồ Tát cho nên Ngài chưa thật sự ‘mở mắt,’ ‘chiếu kiến,’ được Hoa Nghiêm bằng Phật Nhãn.

Trải qua bốn năm, Quốc Sư Thanh Lương đã chú giải hoàn toàn bộ Kinh Hoa Nghiêm. Sau khi viết xong ngài lại nằm mộng, cũng không quyết chắc có phải là mộng hay không, nhưng Ngài đã thấy một cảnh giới như vậy nên có thể tạm gọi là mộng. Ngài mộng thấy mình biến thành một con rồng, rồi từ con rồng ấy lại biến thành nghìn nghìn, vạn vạn, vô lượng vô biên con rồng như thế, bay đến những thế giới khác.

Đó là Quốc Sư Thanh Lương đã thật sự ‘thấy được’ rõ ràng cảnh giới của Hoa Nghiêm. Mọi người đều cho rằng đó là biểu trưng cho ý nghĩa của sự ‘lưu thông.’ Hay, đúng ra Ngài đã nhờ vào Phật Lực nên khai Phật Nhãn Thông, chiếu tạng quang minh ra mười phương tới tận cùng của thế giới.

Ngài là Hoa Nghiêm, hay, Hoa Nghiêm là Ngài?

Tam Tạng Đại Sư, cố Hòa Thượng Tuyên Hóa (Tripitaka Master Hsuan Hua) sau khi giảng Kinh Hoa Nghiêm, Ngài rất là trung hậu, đúng với cung cách của một cao tăng, không dám quả quyết là mình giảng hoàn hảo, và hoàn toàn đúng với tinh thần Hoa Nghiêm?

Hòa Thượng Tuyên Hóa nói, “*Nay chỉ giảng một cách đơn giản về nghĩa lý đại cương, người nào muốn hiểu sâu hơn thì tự mình phải dụng công và nghiên cứu. Đến cả việc tôi giảng có hoàn hảo hay không tôi cũng không biết, và tôi cũng không hy vọng là hoàn hảo hay không hoàn hảo. Nay tôi giảng cũng là không giảng; quý vị nghe cũng như chưa nghe. Không nghe, không giảng, đó mới là diệu pháp chân thực. Diệu*

*pháp không cần giảng cũng không cần nghe này, nếu quý vị rõ được thì thời gian sáu tuần lễ không trôi qua vô ích.”<sup>18</sup>*

Quả đúng như vậy, Hoa Nghiêm không thể giảng bằng ngôn ngữ, âm thanh của nhân sinh. Hoa Nghiêm không thể nghe mà ngộ. Phải vào Hoa Nghiêm mới chiếu kiến được vũ trụ vi trần.

Sau đây là một số danh từ xưa, không còn thông dụng hiện nay, tuy nhiên, chúng ta thường thấy nhan nhãn trong Kinh Hoa Nghiêm:

*“Lời sơ sao kinh Hoa Nghiêm chép rằng: Với những chỗ mà hoa sen nó ngậm hột sen đó, thì gọi là “tạng hay tàng” nghĩa là kho hay chứa; các sát chủng (thế giới chủng), và các Phật sát (Phật quốc) là tỷ những chỗ hàm tàng của hoa sen lớn, nên bảo là “Hoa tàng”. Với trong Hoa tàng có mỗi mỗi cảnh giới, cảnh giới nào cũng đều có những thanh tịnh công đức nhiều như số sát hải vi trần, nên nói là “trang nghiêm”. Với thế giới thì: số nhiều vô biên, thể lượng sâu rộng, không thể xét lường đặng, nên gọi là “Hải”. Chứa nhiều thế giới chung ở trên một “Ma ni vương liên hoa” để thâm nhiếp các lưu loại, nên gọi là “chủng”. Gôm chung các hạnh trong hoa tàng đây, tức là nhất tâm chân như của các Phật, trong cõi không: vô cùng đại nguyện là phong luân để duy trì nước biển đại bi, nảy nở vô biên hạnh nghiệp rõ tốt như hoa là Phật sát (Phật quốc độ).*

*Vốn bởi, với tâm ấy sẵn đủ vô biên công đức diệu trí, nếu phi thật hành vào cửa vạn hạnh vô biên, thì không do đâu để tỏ rạng ra đức và trí kia, nên chư Phật công hạnh đã cùng tận, trí đức đã cao cực, thì toàn thể bày ra những tướng vi diệu của công đức Hoa tàng nhiều đến vô biên.*

*Song, với lý lẽ mà rất vi diệu khó nghĩ suy ấy, thì duy có Phật Thích Ca và chư Phật mới có thể xét hiểu được cùng tận nên gọi là “huyền”. Đối với Hoa tàng, từ trong chí ngoài với mỗi mỗi mây trần đều đạt được, với mỗi mỗi pháp đều thông suốt, nên gọi là “môn”. Chính nơi huyền môn*

*ấy chúng sinh vốn sẵn đủ, nếu giác ngộ rồi lo tu, thì toàn thể nó rõ bày ra cái tâm bình đẳng của chư Phật, nên nói là “Đồng đẳng Hoa tạng huyền môn”.*

*Chỉ nói Hoa tạng thì, đâu chẳng phải là Tỳ Lô Tát Hả, vì tát hải vô biên đầy nó hàm ở trong cái hư không vô biên, bởi hư không vô cùng tận, thì ngoài hoa sen lớn ra hẳn còn có vô cùng tận những bông đại liên hoa tạng nữa để làm trang nghiêm đủ rõ rồi.*

*Dường như cái võng bằng châu ngọc của Đế Thích: mỗi một viên ngọc ánh chói nó đến với nhiều viên ngọc; như thế mỗi mỗi viên ngọc ánh chói lẫn nhau, mỗi mỗi viên châu gồm thấu lẫn nhau, mà vẫn cũng chẳng tăng chẳng giảm, hòa lẫn hoàn toàn, không hề cùng tận. Thế thì, đâu chẳng là nói rõ tâm đức rộng lớn vi diệu rất khó suy nghĩ ru!*

*Kinh Lăng Nghiêm nói: “Hữu lậu vi trần quốc, giai y không sở sinh, không sinh đại giác trung, như hải nhất âu phát”: Thế giới hữu lậu nhiều như bụi, đều nương sinh khởi giữa hư không; hư không sinh khởi trong lòng Phật, ví dường cục bọt nổi giữa biển. Lại, Cổ đức nói: Tâm dung diệu lý hư không tiểu: Tâm lẫn lẽ màu hư không nhỏ. Thế thì, cõi hư không đã vô cùng ta khó nghĩ được! Mà hư không hãy còn ở trong tâm chân như của chúng ta, thì với cái tâm ấy, há chúng sinh chín cõi khá lường kịp ư?”<sup>103</sup>*

## **Đường vào Hoa Nghiêm**

Đường vào Hoa Nghiêm, ‘có tiếng thì thầm có những nụ hồng,’ lãng mạn, thần thông như chuyện thần thoại. Hoa Nghiêm là thế giới của vi trần của hạ lượng tử. Vũ trụ càn khôn vô cực đều ở trong thế giới vi trần của Hoa Nghiêm.



Đường vào Hoa Nghiêm là đường vào lỗ sâu vũ trụ (wormhole) nếu không có ‘thần thông khoa học’ lần Phật Lực để phóng quang ‘phân tán lượng tử’ (Teleportation) thì bắt đầu Hoa Nghiêm.

*“Teleportation is the hypothetical transfer of matter or energy from one point to another without traversing the physical space between them. It is a common subject in science fiction literature and in other popular culture.”*

## **Quán Hoa Nghiêm**

*Lê Huy Trứ*

[Tuyệt tác phẩm # 1 : "Quán Hoa Nghiêm" - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=wzDjJvfi35o&t=635s)  
<https://www.youtube.com/watch?v=wzDjJvfi35o&t=635s>

Phóng quang pháp diệu âm,  
Vạn dập dìu chúng sinh.  
Trần vi, sắc tướng muôn màu,  
Quang tuyến xoay vần.  
Vô kiếp chưa hề lỗ làng,  
Đã vô úy sâu bi.  
Diệu Hiền Phổ Quán Âm,  
Quy hương dưới ánh Phật vàng.  
Vô bên vô bờ,  
Trong tiếng âm thầm thẳng trầm.  
Vàng quang minh bao quanh mình Ngài,  
Ngàn Hoa Nghiêm tán thán chào mừng.  
Phật hỡi!  
Phóng quang minh theo lời tha thiết,  
Vô ngại bình tâm.  
Bồ Đề tâm vẫn đó,  
Bên nhau nâng niu thần thông.  
Nhật nhòa không gian,

Nổi trôi cõi vô thường.  
Ngã về hướng nơi nao mà ngờ,  
Tâm tĩnh lắng nghe vô lời kinh diệu hiền.  
Đại Thừa của chúng ta,  
Là Hoa Nghiêm pháp muôn đời.  
Ánh vẫn sắc vàng,  
Chưa khép trong lòng cõi trần.  
Thường không mãi mãi...

Hoa Nghiêm vào dễ nhưng khó ra. Phân tán lượng tử, biến hóa từ lớn cho tới nhỏ như những hạ nguyên tử (subatomic particles,) để đi qua lỗ sâu của vũ trụ (wormhole) Hoa Nghiêm đã khó rồi; mà từ bờ bên kia của Hoa Nghiêm, biến hóa từ nhỏ trở lại nguyên hình, hợp tụ lượng tử, mà không bị mất vài hạt Lân Hư Trần (memory/information lost,) còn khó hơn nữa.

Điều này có nghĩa, từ bờ tát đi vào thế giới vi trần của Hoa Nghiêm để trở thành Phật đã khó rồi; mà từ thành Phật ra khỏi Hoa Nghiêm để trở lại nguyên hình còn khó hơn nữa.

Khoa học chưa giải quyết được công án này – Trở về bên ni, ta đã bỏ quên con Tâm.

Đây là lời cảnh cáo cuối cùng. Coi chừng bị tẩu hỏa nhập ma, hay tiêu diêu cực lạc nếu chưa đủ công lực của Phật môn để luyện môn Hoa Nghiêm Càn Khôn Đại Nã Di Tâm Pháp này.

***HẾT QUYỂN I***

## ***Tài Liệu Tham Khảo:***

1. Lược Giải Kinh Pháp Hoa, Hòa Thượng Thích Trí Quảng
2. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa; Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập, Hán Dịch; Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh, Việt Dịch
3. Vô Tự Kinh, Lê Huy Trứ, MSEE, April 7, 2015
4. Indra's Jewel Net, By Barbara O'Brien, January 24, 2018, <https://www.learnreligions.com/indras-jewel-net-449827>
5. Kinh Hoa Nghiêm, Hán Dịch: Đại-Sư Thật-Xoa-Nan-Đà (Phạn: Siksānanda, dịch là Hỷ Học) -Việt Dịch: HT Thích Trí Tịnh, Phật Học Viện quốc Tế Xuất Bản PL 2527 – 1983  
[https://nigioikhatsi.net/kinhsach-pdf/KinhHoaNghiem\\_ThichTriTinh.pdf](https://nigioikhatsi.net/kinhsach-pdf/KinhHoaNghiem_ThichTriTinh.pdf)
6. This Is How Sound Is Turned Into Light, February 1, 2016, Johannes Van Zijl  
<http://thescienceexplorer.com/universe/how-sound-turned-light>
7. The Flower Ornament Scripture, A translation of The Avatamsaka Sutra, by Thomas Cleary, Shambala. Boston & London, 1993.
8. Đại phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh (大方廣佛華嚴經) Đường Vu Điền Quốc Tam Tạng Sa Môn Thật Xoa Nan Đà dịch.
9. The Great Means Expansive Buddha Flower Adornment Sutra  
[http://www.cttbusa.org/avatamsaka/avatamsaka\\_contents.asp.html](http://www.cttbusa.org/avatamsaka/avatamsaka_contents.asp.html)
10. <https://thuvienhoasen.org/a518/01-pham-the-chu-dieu-nghiem-thu-nhat>
11. Kinh Hoa Nghiêm, Đại Phương Quảng Phật giảng giải, Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm – Thứ Nhất, Hòa Thượng TUYÊN HÓA, Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Minh Định  
<https://langnghiem.com/pham-the-chu-dieu-nghiem/>
12. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Nhập Bất Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới, Hòa Thượng Tuyên Hóa, Vạn Phật Thánh Thành Hoa Kỳ, giảng vào năm 1969 tại Phật Giáo Giảng Đường, San Francisco, California

13. [http://www.dharmasite.net/KinhHoaNghiem\\_PhamPhoHienHanhNguyenLuocGiang.htm](http://www.dharmasite.net/KinhHoaNghiem_PhamPhoHienHanhNguyenLuocGiang.htm)
14. <https://tangthuphathoc.net/wp-content/uploads/pdf/kinh-hoa-nghiem-tap-1-thich-thien-tri.pdf>
15. <https://nhantu.net/>
16. [https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i\\_Nh%E1%BA%ADt\\_Nh%C6%B0\\_Lai](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_Nh%E1%BA%ADt_Nh%C6%B0_Lai)
17. <https://aonau.wordpress.com/2013/09/28/khong-gian-va-thoi-gian-theo-quan-diem-phat-giao/>
18. <https://khoahocnet.com/2021/05/04/le-huy-tru-vu-tru-ao/>
19. Từ Như Ngộ Tới Như Mê, A Journey to Lower Dimensions, Lê Huy Trứ, October 29, 2017  
<https://aonau.wordpress.com/tag/le-huy-tru/>  
<https://www.baocalitoday.com/doi-song-tam-linh/tu-nhu-ngo%CC%A3-toi-nhu.html>  
<https://thuvienhoasen.org/a28843/tu-nhu-ngo-toi-nhu-me>
20. Flower Adornment Sutra, Hsuan Hua  
[http://cttbusa.org/fas1/fas\\_contents.asp](http://cttbusa.org/fas1/fas_contents.asp)
21. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Lược Giảng (dharmasite.net)
22. <https://www.quora.com/Is-there-a-connection-between-the-Buddhist-halo-and-Christian-halo-in-paintings-What-is-the-significance-and-pattern-of-why-the-halo-is-always-behind-the-head-and-not-the-entire-body>
23. Kiến Không, Lê Huy Trứ  
<http://www.huongsentemple.com/index.php/vn/phat-phap/pha-t-gia-o-va-tha-i-a-i/6952-kien-khong>
24. Black Holes Are Proof We're Living in a Holographic Universe  
Caroline Delbert, 3/7/2022  
<https://www.msn.com/en-us/news/technology/black-holes-are-proof-we-re-living-in-a-holographic-universe/ar-AAUJXiI?ocid=msedgntp>
25. Vũ trụ toàn ảnh: một kỷ nguyên khoa học mới? và Vũ trụ là số? Cao Chi
26. Tham Đồ Hiện Quyết và Thi Tụng, Các Thiền Sư Đời Lý Giảng Giải, H.T. Thích Thanh Từ

<http://www.thientongvietnam.net/kinhsach-thike/dirs/thamdohienquyet/unicode/p2-11.html>

27. Hoa Nghiêm Kinh Yếu Giải, Tỳ-kheo Giới Hoàn chùa Bạch Liên, Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

<https://www.niemphat.net/Kinh/hoanghiemyeugiai.htm>

28. Kinh Hoa Nghiêm: Lý tướng Bồ Tát và Phật, Daisetz Teitaro Suzuki, Tuệ Sỹ dịch và bình chú

<https://thuvienhoasen.org/a26377/kinh-hoa-nghiem-ly-tuong-bo-tat-va-phat>

29. Tự Điển Phật Học Online

<https://phatgiao.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/dieu-giac-k3701.html>

30. Kính thiên văn bắt được tia laser lạ: Tín hiệu từ thế giới mới ra đời, Thứ Hai, ngày 14/03/2022 15:10 PM (GMT+7)

<https://www.24h.com.vn/cong-nghe-thong-tin/kinh-thien-van-bat-duoc-tia-laser-la-tin-hieu-tu-the-gioi-moi-ra-doi-c55a1340836.html>

31. Phát hiện 3 hệ hành tinh lồng vào nhau, có dấu hiệu sự sống, Thứ Tư, ngày 16/03/2022 12:30 PM (GMT+7)

<https://www.24h.com.vn/cong-nghe-thong-tin/phat-hien-3-he-hanh-tinh-long-vao-nhau-co-dau-hieu-su-song-c55a1341444.html>

32. Strange And New Quantum Object Made In Lab Setting

<https://stories.app.goo.gl/LZyP>

33. Đức Phật A Di Đà là ai qua lăng kính khoa học, Tuyên Bình

<https://thuvienhoasen.org/a34153/duc-phat-a-di-da-la-ai-qua-lang-kinh-khoa-hoc>

34. A universe of 10 dimensions, Matt Williams, Universe Today

<https://phys.org/news/2014-12-universe-dimensions.html>

35. Phật giáo không phải mê tín, mà là khoa học vĩ đại, Prof. Dương Chấn Ninh, TS Thích Bửu Huân dịch

<https://giacngo.vn/phat-giao-khong-phai-me-tin-ma-la-khoa-hoc-vi-dai-post49890.html>

36. Khái Niệm Không Thời Gian, Lê Huy Trứ

<http://www.huongsentemple.com/index.php/vn/kinh-sach/kinh-sach-phat-cu/2347-khai-niem-khong-thoi-gian-le-huy-tru>

37. New theory suggests quantum entanglement and wormholes are linked together, Tibi Puiu, Physics, Research, February 16, 2017

<https://www.zmescience.com/research/quantum-entanglement-wormholes-0424/>

38. Avatamsaka Sutra Chapter 30, Post by carlinosin, Sat Jul 27, 2013  
<https://www.dharmawheel.net/viewtopic.php?t=13544>

39. Indra's Net  
<https://www.scienceandnonduality.com/article/the-indras-net>

40. Dogen's Universe and Ours, April 2, 2015  
<https://www.existentialbuddhist.com/tag/indras-net/>

41. Awakening by Light, the Mind, The Scene, Don Cornell, September 10, 2012, 7:30 PM  
<http://blog.drbu.edu/index.html%3Fp=3693.html>

42. Reflections of the Flowerbank World, The Avatamsaka Sutra in art by Dale S. Wright, artwork by Tom Wudl, Summer 2014

43. Can you explain this theory of everything formula?  
<https://www.physicsforums.com/threads/can-you-explain-this-theory-of-everything-formula.817623/>

44. Vô Thanh Sắc Tướng, Lê Huy Trứ 4/3/2016

45. Vũ Trụ Ảo? Lê Huy Trứ

46. A spiderweb of wormholes could solve a fundamental paradox first proposed by Stephen Hawking, Paul Sutter  
<https://www.livescience.com/black-hole-paradox-solution>

47. Scientists Translated a Spiderweb Into Music, And It's Utterly Captivating, Michelle Starr, 22 March 2022  
<https://www.sciencealert.com/scientists-translated-spiderweb-into-music-and-it-sounds-utterly-stunning>

48. Rational Buddhism: Buddhism and Mathematics (rational-buddhism.blogspot.com)  
<http://rational-buddhism.blogspot.com/2012/09/buddhism-and-mathematics.html>

49. Buddhism and Mathematics – Instilling Goodness & Developing Virtue School (igdvs.org)  
<https://igdvs.org/2015/10/20/buddhism-and-mathematics/>

50. Applied Buddhism In Modern Mathematics, Ankur Barua  
[https://www.academia.edu/207066/APPLIED\\_BUDDHISM\\_IN\\_MODERN\\_MATHEMATICS](https://www.academia.edu/207066/APPLIED_BUDDHISM_IN_MODERN_MATHEMATICS)

51. The answer to life, the universe, and everything Mathematics researcher Drew Sutherland helps solve decades-old sum-of-three-cubes puzzle, with help from "The Hitchhiker's Guide to the Galaxy." Sandi Miller | Department of Mathematics Publication, MIT News, September 10, 2019  
<https://news.mit.edu/2019/answer-life-universe-and-everything-sum-three-cubes-mathematics-0910>
52. 42 (number), From Wikipedia, the free encycloped  
[https://en.wikipedia.org/wiki/42\\_\(number\)#:~:text=42%20is%20the%20only%20known,value%20remains%20an%20open%20question.](https://en.wikipedia.org/wiki/42_(number)#:~:text=42%20is%20the%20only%20known,value%20remains%20an%20open%20question.)
53. Ba mươi ba ứng thân của Bồ Tát Quán Âm  
<https://phatgiao.org.vn/33-ung-hoa-than-cua-bo-tat-quan-the-am-d32727.html>
54. Tam thân, Bách khoa toàn thư mở Wikipedia  
[https://vi.wikipedia.org/wiki/Tam\\_th%C3%A2n](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tam_th%C3%A2n)
55. Ý Nghĩa Hoàng Pháp & Hộ Pháp” Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngô  
<https://dieuamdieungo.com/phap-than-bao-than-va-ung-hoa-than/>
56. The Theory of Everything, R. B. Laughlin and David Pines Authors Info & Affiliations, January 4, 2000  
<https://www.pnas.org/doi/10.1073/pnas.97.1.28>
57. High-Energy Astrophysics Lecture. Astrophysics | University of Oxford Department of Physics, Cotter, Garrett (2012)
58. Đồng Nhất Thể, Lê Huy Trứ, March 13, 2016
59. Duy Lực Thiên, Posted on 18/08/2015  
<https://duylucthien.wordpress.com/2015/08/18/vien-tai-luong-tu-ly-thuyetva-thuc-nghiem/>
60. Võ Tắc Thiên để lại 4 câu thơ trong bộ kinh Phật, nghìn năm sau hậu thế còn băn khoăn, Vũ Dương | DKN 17/04/2017  
<https://www.dkn.tv/van-hoa/vo-tac-thien-de-lai-4-cau-tho-trong-bo-kinh-phat-nghin-nam-sau-hau-the-con-than-phuc.html>
61. Did Nāgārjuna describe features of the Fourier transform?  
<https://buddhism.stackexchange.com/questions/43611/did-n%C4%81g%C4%81rjuna-describe-features-of-the-fourier-transform>
62. What does it feel like to invent math?  
<https://www.youtube.com/watch?v=XFDM1ip5HdU>

63. Waves: Light, Sound, and the nature of Reality  
<https://www.youtube.com/watch?v=Io-HXZTepH4>
64. Vũ trụ quan Hoa Nghiêm và thế giới hiện đại, nguyenthedang, 5 July, 2010
65. Pháp Giới Duyên Khởi \_ (04)\_ Viên Dung Vô Ngại: Hoa Nghiêm-Khoa Học  
[http://www.vajrapani.com/phat-phap-khoa-hoc/phap-gioi-duyen-khoi\\_-04\\_vien-dung-vo-ngai-hoa-nghiem-khoa-hoc/](http://www.vajrapani.com/phat-phap-khoa-hoc/phap-gioi-duyen-khoi_-04_vien-dung-vo-ngai-hoa-nghiem-khoa-hoc/)
66. [Pháp giới duyên khởi \(04\) Hoa Nghiêm - Khoa Học - Google Search](#)
67. Phật giáo cổ sự, Chu Thụy Văn, Nxb Thượng Hải Thế Kỷ - 2011  
<http://chuaxaloi.vn/tin-tuc/tq11-nu-hoang-vo-tac-thien-voi-phat-giao/599.html>
68. Bốn Câu Kệ Xuất Thần, Hoa Lan Thiện Giới
69. Dirac equation, From Wikipedia, the free encyclopedia  
[http://yclept.ucdavis.edu/course/215c.S17/TEX/DiracTheory\\_Wikipedia.pdf](http://yclept.ucdavis.edu/course/215c.S17/TEX/DiracTheory_Wikipedia.pdf)
70. Khái Luận Triết Lý Kinh Hoa Nghiêm, HT Thích Đức Nhuận  
<https://thuvienhoasen.org/a1209/khai-luan-triet-ly-kinh-hoa-nghiem>
71. Truyện Ký Kinh Hoa Nghiêm  
[http://www.buddhamountain.ca/VT2073\\_TTQuang.php](http://www.buddhamountain.ca/VT2073_TTQuang.php)
72. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm  
<http://daitangkinh.org/>
73. Lý Nhất Thể, Lê Huy Trứ  
<https://hocday.com/1-huy-tr-msee.html?page=5>
74. Siêu du hành gia trong Tam Giới, Lê Huy Trứ  
<http://www.daophatngaynay.com/vn/tai-lieu/diem-sach/30777-sieu-du-ha-nh-gia-trong-tam-gio-i.html>
75. Black Holes Are Proof We're Living in a Holographic Universe  
 Caroline Delbert – 4-12<sup>th</sup>-2022  
<https://www.msn.com/en-us/news/technology/black-holes-are-proof-we-re-living-in-a-holographic-universe/ar-AAW8A76?ocid=msedgntp&cvid=de0372089f8447188e24dfcb9066f900>



76. From Yang-Mills Photon in Curved Spacetime to Dark Energy Density M. Naschie, Published 28 November 2013, Physics, Journal of Quantum Information Science  
<https://www.semanticscholar.org/paper/From-Yang-Mills-Photon-in-Curved-Spacetime-to-Dark-Naschie/e15173771c70e54ca1751f34102196682372b178>
77. What are some unanswered questions that we can expect to be solved with the unification of general relativity and quantum mechanics?  
<https://www.quora.com/What-are-some-unanswered-questions-that-we-can-expect-to-be-solved-with-the-unification-of-general-relativity-and-quantum-mechanics>
78. Luận Đại Trí Độ Tập I, Mahàprajñàparamitàsàtra, Nàgàrjuna (Bồ Tát Long Thọ, Dịch Phạn ra Hán: Cửu Ma La Thập - Dịch Việt: Thích Thiện Siêu, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam Ấn hành 1997  
<https://thuvienhoasen.org/p19a3314/cuon-7>
79. Đại Trí Độ Luận, Bồ Tát Long Thọ, Tam Tạng Cửu Ma La Thập, Việt dịch: Ni Trưởng TN Diệu Không, Nhuận văn: HT Thích Thiện Trí, Cư Sĩ Tâm Viên Lê Văn Lâm  
<https://thuvienhoasen.org/p19a33719/dai-tri-o-luan>
80. Nghiên Cứu Kinh Hoa Nghiêm, Tiến Sĩ Lâm Như Tạng, 12/10/2017  
<https://quangduc.com/a61328/nguyen-cuu-kinh-hoa-nghiem>
81. Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ, Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, 修華嚴奧旨妄盡還源觀, Nguyên tác Hán văn: Đồi Đường, phiên kinh sa-môn Pháp Tạng chùa Tiến Phước thuật, Việt dịch: Thích Nguyên Chơn  
<http://chuatanvien.com/uploads/kinh-sach/files/Tu-Hoa-Nghiem-Ao-Chi-Vong-Tan-Hoan-Nguyen-Quan.pdf>
82. Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (Tập 42), Hòa Thượng Tịnh Không giảng.  
<https://www.tinhkhongphapngu.net/Hoa-Nghiem-Ao-Chi/Tu-Hoa-Nghiem-Ao-Chi-Vong-Tan-Hoan-Nguyen-Quan-Tap-42-717/>
83. Sơ tổ phái Trúc Lâm Trần Nhân Tông, thi phú Hán Nôm, Tam Tổ Trúc Lâm Giảng Giải (1997)

<https://thientruclam.info/ht-thich-thanh-tu/tam-to-truc-lam-giang-giai-1997/so-to-phai-truc-lam-tran-nhan-tong-thi-phu-han-nom-2>

84. Hành trình ngộ đạo của Tăng Xán – Vị Tổ Thiên tông đời thứ ba mươi

<https://baophapluat.vn/hanh-trinh-ngo-dao-cua-tang-xan-vi-to-thien-tong-doi-thu-ba-muoi-post363028.html>

85. Đại Sư Pháp Tạng, Người Tập Đại Thành Tông Hoa Nghiêm, Đỗ Trị Bình, và Đồng Ngộ dịch

<https://hoavouu.com/a25928/dai-su-phap-tang-nguoi-tap-dai-thanh-tong-hoa-nghiem>

86. Hoa Nghiêm Kim Sư Tử Chương, Sa môn Pháp Tạng Thuật

<https://thuvienhoasen.org/a1203/hoa-nghiem-kim-su-tu-chuong>

87. Indra's net, Bell's Theorem and Enlightenment, Nick Jankel

<https://switchonnow.com/magazine/indras-net-bells-theorem-and-enlightenment/>

88. Chân Không Diệu Hữu trong kinh Hoa Nghiêm, Nguyễn Thế Đăng

<https://phatgiao.org.vn/chan-khong-dieu-huu-trong-kinh-hoa-nghiem-d34610.html>

89. Đi vào Hoa Nghiêm, Nguyễn Thế Đăng

<https://wisdomcompassion.org/wp-content/uploads/2019/09/Di-Vao-Kinh-Hoa-Nghiem.-OK.pdf>

90. Thập Huyền môn: Trật tự của thế giới trong tương quan vô tận (P.1), Thích Tuệ Sỹ

<https://phatgiao.org.vn/thap-huyen-mon-trat-tu-cua-the-gioi-trong-tuong-quan-vo-tan-p1-d30441.html>

91. Hoa Nghiêm Kinh Thám Huyền Ký, Nguyễn Huệ dịch

<https://giaodiemonline.com/2014/04/hoanghiem.htm>

92. Thế giới Phổ Nhân, 27 Phẩm Thập Định, Lý-Sự Vô Ngại Pháp Giới.

93. Giá trị của Khoa Học & Quan trọng của Phật Giáo, Lê Huy Trứ

<https://nghiencuulichsu.com/2017/04/13/gia-tri-cua-khoa-ho%CC%A3c-quan-trong-cua-phat-giao/>

94. Beyond true and false, Graham Priest

<https://aeon.co/essays/the-logic-of-buddhist-philosophy-goes-beyond-simple-truth>

95. The Way of the Dialetheist: Contradictions in Buddhism, Yasuo Deguchi, Kyoto University, Jay L. Garfield, Smith College, [jgarfield@smith.edu](mailto:jgarfield@smith.edu), Graham Priest, University of Melbourne  
[https://scholarworks.smith.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1017&context=phi\\_facpubs](https://scholarworks.smith.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1017&context=phi_facpubs)
96. Kinh Tiểu Bộ, Kinh Bāhiya Sutta Version 2, Lê Huy Trứ  
<https://hoavouu.com/a41300/kinh-b-hiya-sutta>
97. Trung Bộ Kinh, 36. Đại kinh Saccaka, Mahāsaccakasutta, Thích Minh Châu dịch  
[https://suttacentral.net/mn36/vi/minh\\_chau?reference=none&highlight=false](https://suttacentral.net/mn36/vi/minh_chau?reference=none&highlight=false)
98. The Buddha, Topoi, And Quantum Gravity, Amir D. Aczel, August 24th 2012, 08:28 PM  
[https://www.science20.com/greatest\\_science\\_mysteries/buddha\\_topoi\\_and\\_quantum\\_gravity-93336](https://www.science20.com/greatest_science_mysteries/buddha_topoi_and_quantum_gravity-93336)
99. Is Intelligence an Algorithm? Antonin Tuynman, January 26, 2018
100. Đức Phật Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na, TT. Thích Nguyên Tạng, Cư Sĩ Quảng Tịnh, Tâm Cư Sĩ Huệ Hương  
<https://quangduc.com/a70229/duc-phat-thanh-tinh-phap-than-ty-lo-gia-na>
101. Đà-la-ni và xu hướng xóa tội, Thích Nguyên Hùng  
<https://giacngo.vn/da-la-ni-va-xu-huong-xoa-toi-post43725.html>
102. Miracles of Gautama Buddha, From Wikipedia, the free encyclopedia  
[https://en.wikipedia.org/wiki/Miracles\\_of\\_Gautama\\_Buddha](https://en.wikipedia.org/wiki/Miracles_of_Gautama_Buddha)
103. Kinh Hoa Nghiêm  
<http://www.daibaothapmandalataythien.org/1-pham-chu-dieu-nghiem-thu-nhat>
104. Định danh nghĩa của Hoa tạng Huyền môn và Tỳ Lô Tánh Hải  
<http://www.daibaothapmandalataythien.org/3-dinh-danh-nghia-cua-hoa-tang-huyen-mon-va-ty-lo-tanh-hai>
105. Giá trị của Khoa Học & Quan trọng của Phật Giáo, Lê Huy Trứ  
<https://nghiencuulichsu.com/2017/04/13/gia-tri-cua-khoa-ho%cc%a3c-quan-trong-cua-phat-giao/>

106. Tân Hoa Nghiêm Kinh Luận, Cư Sĩ Lý Thông Huyền, Đời Nhà Đường.

<https://tangthuphathoc.net/tu-khoa/tan-hoa-nghiem-kinh-luan/>

107. Bản đồ kinh Hoa Nghiêm, Tác Giả: Thanh Lương Quốc Sư, Dịch Giả: Sư Bà Hải Triều Âm

<https://nguoiphattu.com/tin-tuc/ban-do-kinh-hoa-nghiem.d-1999.aspx>